

Diễn đàn

Số 10 / 1.7.1992

ISSN 1164-2376

F O R U M

Cùng bạn đọc



Một năm học trôi qua, **Diễn Đàn** ra số này vừa chẵn mười số. Theo tập tục báo chí Việt ngữ hàng tháng ở Pháp, báo sẽ nghỉ tháng 8. Số 11, in xong ngày 4.9, sẽ tới tay bạn đọc trong tuần lễ 7-14 tháng 9, cũng là lúc ban biên tập rót ráo chuẩn bị số 12, số đặc biệt 48 trang, nhân dịp *thôi nôi* tờ báo.

Gần trọn một năm, lời chưa hết ý, nhưng tờ báo như vậy cũng tạm *định hình* : đã đến lúc, ban biên tập cùng bạn đọc nhìn lại đoạn đường vừa qua. Trong tinh thần đó, chúng tôi gửi tới độc giả bản *xin ý kiến bạn đọc* (trang 32) và rất mong nhận được nhiều hồi âm, dưới dạng trả lời câu hỏi hoặc/và thư riêng [bạn đọc không muốn cắt rời trang 32, xin sao chụp riêng trang này trước khi trả lời].

Tuy chưa phải là số kỷ niệm một năm, **Diễn Đàn** số 10 này thực ra đã là một số đặc biệt rồi. Ngoài những bài của biên tập viên tiếp tục những đề tài thảo luận đã bắt đầu (*dân chủ và phát triển, vai trò của trí thức*) hoặc mở đầu đề tài mới (vấn đề *môi sinh*, nhân hội nghị thượng đỉnh về trái đất vừa họp ở Rio), chúng tôi dành *trọng tâm* cho văn nghệ, với sự góp mặt của những cây bút quen thuộc trong cộng đồng : Đỗ Kh., Lê Bi, Khánh Trường (với một ký họa chân dung), Phạm Việt Cường, Trần Vũ, Thụy Khuê (phỏng vấn Nhật Tiến), Thế Uyên. Chúng tôi xin cảm ơn các tác giả kể trên cũng như những tác giả đã có nhã ý gửi bài, mà vì số trang hạn hẹp, chúng tôi buộc phải hoãn sang một kỳ sau.

Cũng trong mục văn nghệ, **Diễn Đàn** giới thiệu một tài liệu độc đáo vừa nhận được từ trong nước : đó là những bài *thơ chân dung* của Xuân Sách (trang 21-22) mà cuốn sách vừa được Nhà xuất bản Văn học phát hành đã bị Bộ văn hoá thông tin ra lệnh thu hồi.

Trọng tâm văn nghệ số này cũng như các bài tham luận tiếp tục hai hướng chủ đạo của **Diễn Đàn** : giao lưu giữa trong nước và ngoài nước, và giữa cộng đồng hải ngoại, trong tinh thần đối thoại, tôn trọng sự khác biệt.

Chúc bạn đọc nghỉ hè vui khoẻ và xin hẹn gặp lại ở số 11.

DIỄN ĐÀN

mục lục

1. Cùng bạn đọc
2. Bạn đọc và Diễn Đàn
32. Diễn Đàn hỏi ý kiến bạn đọc

Thời sự

3. Việt Nam... đã qua... sắp tới
6. Môi sinh và phát triển (Bùi mông Hùng)
9. Trí thức kẻ bất lực của muôn đời (Đơn Hành)
11. Dân chủ và phát triển (Lê Văn Cường)
15. Tiếng vỗ của một bàn tay (Hàn Thủy)

Văn hóa Nghệ thuật

10. Môi (thơ, Việt Phương)
13. Lớn lên, sau này (thơ, Đỗ Kh.)
20. Thơ, Lê Bi
21. Chân dung nhà văn (thơ, Xuân Sách)
22. Chân dung nhà văn : bộ mặt xã hội (Kiến Văn)
23. Nói chuyện với Nhật Tiến (Thụy Khuê)
25. Nghĩ trong mùa xuân (Thế Uyên)
28. Cánh đồng mùa gặt khô (truyện ngắn, Trần Vũ)
31. Thơ, Phạm Việt Cường

Bạn Đọc

Diễn Đàn

FORUM

Diễn Đàn chân thành cảm ơn thư từ, bài vở của các bạn :

Lê Na (Toulouse), Trần Hoài Việt (Việt Nam), Hoàng Nguyên (Arcueil), Murakami (Tokyo), Nguyễn Thu (Paris), Bà Nguyễn Việt Tú (Fosses), Phạm Quang Vinh (Sèvres), Hồng Nhuệ (Le Perreux).

Chúng tôi vẫn thường xuyên trao đổi với nhiều đồng nghiệp Việt kiều ở Pháp, Tây hoặc Đông Âu, Mỹ, Canada, Úc... Kỳ này, xin chào mừng và trân trọng giới thiệu với bạn đọc đồng nghiệp mới Trăm Con (Toronto, Canada, do Trần Sa chủ biên). Nhân đây, xin lưu ý các đồng nghiệp Diễn Đàn Người Việt (Canada), Văn Uyển (San José, Hoa Kỳ), Trăm Con (Canada)...ghi địa chỉ mới của Diễn Đàn (xem trang 32) vào sổ của quý bạn. Diễn Đàn đã bỏ địa chỉ Rue de Bercy, Paris, từ tháng 1.1992.

Lo

“ Tình hình bấp bênh, trật tự đổ vỡ. Những gì vững chắc đều tan biến mất, những gì thiêng liêng đều bị uế tạp.(...) Con người co cụm bầu vú vào những tập thể gần gũi, quy khó khăn hiện tại của mình vào lỗi kẻ khác. ” (Diễn Đàn số 9)

Ông Bùi Mộng Hùng thật đã nhận xét chí lý về một khía cạnh đời sống ở các nước Đông Âu hiện nay. Có dịp nói chuyện gần đây với một vài người ở Hà Nội, tôi ngao ngán nghĩ đến một khía cạnh tương tự mà hầu như nguy hiểm hơn : chế độ công an trị phải chăng đã thành công trong việc làm cho không còn ai tin tưởng, tôn trọng ai khác nữa ? Ngay cả nhiều người được biết đến là đầy dũng cảm, đầy lòng ưu thời mẫn thế, cũng người nọ nghi ngờ người kia, thậm chí tự mình tiếp vận cho những lời đồn đãi người này, người nọ “ là công an ”, người kia “ cộng tác với chế độ ”, hoặc tồi tệ hơn nữa, ai “ ngủ ” với ai, v.v... Cuộc sống thì đầy khó khăn, tự do tư tưởng hoàn toàn không có, mà phản ứng tự vệ của nhiều trí thức lại là một sự “ quên ” đi óc phê phán (esprit critique), quên rằng *chia để trị* vốn là một thủ thuật thượng thừa của những chế độ độc tài, rằng nguy tạo những “ lỗi lầm ” của những người cứng đầu, làm cơ sở cho xằng-ta cũng là một thủ thuật mà chế độ đã đạt “ đỉnh cao ”.

Tôi thật không muốn viết thư ngỏ này cho Diễn Đàn để trách móc các bạn trong nước vì biết họ phải sống trong những hoàn cảnh quá ngặt nghèo, chỉ nhân đọc bài của ông Bùi Mộng Hùng trong số trước, muốn nói tiếp một điều lo, chẳng biết có quá đáng hay không. (Hoàng Nguyên, Arcueil)

Quá ngắn

Báo của các anh chị nội dung rất hấp dẫn, sâu sắc và hình thức trình bày rất mỹ thuật, rõ ràng và kỹ lưỡng trong từng chi tiết một. Điều này cho thấy tờ báo rất có ý thức coi trọng độc giả (...). Có điều sao tôi thấy tờ báo ít trang quá. Dù tôi có thói quen đọc rất kỹ, vẫn thấy sao nó quá ngắn, quá ít (Cũng may mà ít nhưng rất cô đọng : cuộc đối thoại trên lập trường “đi giữa hai làn đạn” và những bài viết bàn về trí thức như của TT Nguyễn Khắc Thiêm, tôi thấy rất quý). (Murakami)

Không ai nói tới

Tôi đã là độc giả từ lâu của Diễn Đàn. Vừa có dịp đi thăm gia đình ở California, tôi nhận thấy hầu như không thấy ai nói tới Diễn Đàn Forum Paris. Tôi xin gửi đây 350 FF để xin Diễn Đàn gửi cho cháu tôi một năm báo. (Phạm Quang Vinh, Sèvres)

Nhu cầu

Tôi nghĩ nhu cầu đọc báo, cần biết tin tức rộng rãi cũng cần thiết như nhu cầu ăn uống của đa số mọi người. Nay chỉ vì họ (bạn đọc Diễn Đàn ở trong nước và Đông Âu) bị khó khăn về kinh tế mà không mua được báo đọc, vì vậy tôi gửi đến Diễn Đàn ngân phiếu 1120 F = 280 F x 4 để mua báo gửi đến những nơi này...

(Bà Nguyễn Việt Tú, Fosses).

Rao vặt

Hồi hương, cần bán gấp nhà : 2 phòng + bếp + nơi chứa đồ + phòng tắm + garage = 65 m2 + vườn 120 m2. Giá 180.700 F. Gần Auchan 84130, điện thoại 90.39.49.63

Thông báo

Lễ Vu Lan báo hiếu

Chủ nhật 6.9.1992, lúc 15 giờ
tại Trúc Lâm thiền viện

9 rue de Neuchatel, 91140 Villebon sur Yvette
đth. 60.14.58.15

Có xe đón ở gare Lozère (RER B) từ 14 đến 15 giờ

Phiếu mua dài hạn báo

Diễn Đàn
FORUM

Tên họ.....

Địa chỉ

ghi mua 1 năm báo Diễn Đàn kể từ số

Kèm theo đây ngân phiếuFF để tên DIEN DAN gồm:

..... FF là tiền mua báo (Pháp : 250 FF ; Châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; DOM-TOM thuộc Pháp và các nước khác : 330 FF)

..... FF là tiền ủng hộ.

Xin gửi phiếu này và séc (hoặc *money order*) về Diễn Đàn, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (France).

Chú ý : bạn đọc ở Đức có thể ký séc 80 DM, đề tên TRAN (Bank : Stadt und Kreissparkasse, Sulzbach-Rosenberg, Konto N° 21 09 700 BLZ 752 517 80), và gửi về địa chỉ : TRAN, Am Stadtpark 6, 8458 Sulzbach-Rosenberg.

việt nam...đã qua...sắp tới...việt nam...

Cải tổ nội các

Ngày 29.5, theo đề nghị của Hội đồng bộ trưởng, Hội đồng Nhà nước Việt Nam đã quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Lập, phó chủ nhiệm văn phòng Quốc Hội và Hội đồng Nhà nước làm bộ trưởng Tư pháp, thay ông Phan Hiền ; đưa ông Hồ Tú, thứ trưởng Tài chính lên làm bộ trưởng Tài chính thay ông Hoàng Quy ; bổ nhiệm ông Mai Kỳ, phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm bộ trưởng bộ Dân số và Kế hoạch hoá gia đình, mới được thành lập. (AFP, Reuter 29.5.1992)

Tư hữu hoá

Việt Nam đã công bố ngày 16.6.92 một dự thảo kế hoạch “cổ phần hoá” một số xí nghiệp quốc doanh. Một tuần trước đó, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ định danh sách đầu tiên gồm 7 công ty sẽ được đưa ra tư hữu hoá trong bước thử nghiệm của kế hoạch nói trên. Năm trong số bảy công ty nói trên trực thuộc chính phủ trung ương : Nhà máy Xà bông miền nam (bộ công nghiệp nặng), Nhà máy Diêm Thống Nhất (bộ công nghiệp nhẹ), Xí nghiệp Chế biến thức ăn gia súc (bộ nông nghiệp), Xí nghiệp Chế biến gỗ Long Bình (bộ

lâm nghiệp) và Công ty Vật tư tổng hợp Hải Hưng (bộ thương mại và du lịch). Ngoài ra, có hai công ty thuộc chính quyền địa phương là Xí nghiệp may mặc Legamex của thành phố Hồ Chí Minh, và Xí nghiệp sản xuất bao bì của Hà Nội. Dệt Thành Công, một xí nghiệp lớn của TPHCM, không có tên trên danh sách nói trên mặc dù đã được nói tới nhiều như một trong những xí nghiệp sẽ được tư hữu hoá trước tiên. Công nhân viên các xí nghiệp tư hữu hoá sẽ được ưu tiên mua cổ phần của xí nghiệp nơi mình đang làm việc, và người nước ngoài cũng được mua các cổ phần đó trong giới hạn 30 %. Tuy nhiên, các nhà quan sát tỏ vẻ chưa tin lắm về hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài vào các xí nghiệp quốc doanh đang gặp rất nhiều khó khăn hiện nay. Diễn Đàn sẽ trở lại vấn đề này khi chúng tôi có thêm những thông tin đầy đủ hơn. (AFP 11 và 16.6.1992).

Dầu khí

Dầu khí ngoài khơi Vũng Tàu vẫn đang là hoạt động kinh tế thu hút sự quan tâm lớn nhất của các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam.

Bốn hợp đồng khai thác các lô gần Vũng Tàu vừa được ký kết giữa Vietsovpetro với các công ty Astra (Indônêxia), C.

Tự do ứng cử theo đảng cộng sản Việt Nam

Ngày 19.7 sắp đến, nhà nước Việt Nam sẽ tiến hành bầu cử lại Quốc hội. Luật bầu cử Quốc hội mới, đưa ra cùng với bản hiến pháp sửa đổi, thể chế hoá việc đảng cộng sản tiếp tục hạn chế, và trong nghĩa đó, xâm phạm quyền tự do bầu cử, ứng cử của người dân. Đảng cộng sản tự cho mình độc quyền chỉ định các ứng cử viên thông qua một cơ chế gọi là “hiệp thương” do Mặt trận tổ quốc tổ chức. Cơ quan này được trao cho nhiệm vụ “lựa chọn” những ứng cử viên do các đoàn thể thành viên giới thiệu. Ngoài thể thức đề cử, luật bầu cử mới còn qui định quyền “tự ứng cử”, theo đó mọi công dân đều có thể nộp hồ sơ ứng cử, song quyết định cho ứng cử hay không vẫn thuộc về Mặt trận tổ quốc.

Viết về luật bầu cử này, báo Sài Gòn giải phóng (ngày 16.5.1992) cho rằng đó là một cơ chế “khá dân chủ” trong khi một số nước trên thế giới có những qui định về quyền ứng cử “rất khắt khe”, như ở Pháp người ứng cử phải nộp 1.000 FF tiền bảo đảm, còn ở Anh thì phải nộp 150 bảng Anh và 10 chữ ký giới thiệu của cử tri ! Một cách giải thích làm cho người ta phân vân không hiểu tờ báo muốn biện hộ hay xô xiên chế độ...

Song đây chỉ là văn kiện, và cũng như mọi văn kiện pháp lý, nó chỉ bộc lộ hết ý nghĩa khi mang ra thực thi. Một ví dụ cho thấy cách hiểu văn kiện của chính quyền : Thành phố Hồ Chí Minh, nơi “quan trên trông xuống, người ta trông vào”.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi số lượng đại biểu quốc hội là 24 người, chính quyền đã đưa ra một danh sách ứng cử viên 36 người, trong đó không có trường hợp nào tự ứng cử.

Theo những thông tin chính thức, có 11 người nộp đơn tự ứng cử tại thành phố và tất cả đã bị loại : Một trường hợp bị xem là “không hợp lệ” vì người nộp đơn – ông Huỳnh Hữu Nghiệp, giám đốc công ty, trong ban lãnh đạo Hội người Việt Nam tại Pháp – là công dân Việt Nam sống ở nước ngoài (mặc dù theo luật bầu cử, mọi công dân “không phân biệt thời hạn cư trú” có quyền ứng cử). Năm trường hợp vì sức ép đã “rút đơn”, gồm một người nghỉ hưu, một sinh viên, một luật gia và hai giám đốc xí nghiệp quốc doanh, trong đó có ông Nguyễn Đăng Quang, giám đốc công ty sơn mài Lam Sơn. Năm trường hợp còn lại bị gạt ra vì “không được sự tín nhiệm của cử tri”. Đưa tin về trường hợp của ông Viễn Đa, một giáo viên cấp một, báo Sài Gòn giải phóng ngày 27.5 cho biết : chính quyền địa phương nơi ông Viễn Đa cư trú đã tổ chức cho “cử tri góp ý kiến” với ông và hầu hết 29 “đại biểu cử tri” có mặt trong buổi họp đã nhận xét rằng ứng cử viên “còn những mặt hạn chế” và đã bỏ phiếu “không tín nhiệm” ! Những việc thô bạo này không chỉ xảy ra đối với những người tự ứng cử thuộc diện đúng ngoài hay bên lề bộ máy chính quyền. Đáng chú ý và có ý nghĩa hơn là những gì xảy đến ngay trong bộ máy qua thể thức đề cử của các đoàn thể. Bất chấp mọi dư luận, thành ủy đảng cộng sản đã loại bằng nhiều thủ đoạn những cán bộ đảng viên có lập trường cấp tiến và không ngần ngại ngăn chặn việc triệu tập một số buổi họp đề cử người. Đó là trường hợp của Hội nhà báo thành phố đã không họp được để giới thiệu người ra ứng cử ; và thành ủy, bằng cách đó, đã có thể áp đặt một ứng cử viên bảo thủ là tổng biên tập báo Sài Gòn giải phóng, ông Vũ Tuất Việt.

việt nam...đã qua...sắp tới...việt nam...

Itoh (Nhật) hợp tác với Lasmo Oil (Anh), British Gas (Anh) và Mitsubishi (Nhật). Công ty Anh British Petroleum hợp tác với Statoil của Na Uy vừa ký một hợp đồng khai thác và chia sản phẩm với PetroVietnam để thăm dò và khai thác lô 5-2 gần khu Đại Hùng, cách Vũng Tàu 250 km về phía tây nam. Ba lô khác trong khu Đại Hùng đã được phân cho các công ty Shell (lô số 10), hai công ty Nhật Arabian Oil Co. và Teikoku Oil Co. (lô 5-3) và một công ty Nam Triều Tiên (lô 11-2). Một tổ hợp các công ty Total (Pháp), Marubeni (Nhật) và Norsk Hydro (Na Uy) sẽ ký kết trong tháng tới để cùng khai thác lô 11-1. Ngoài ra, năm tổ hợp gồm nhiều công ty dầu khí lớn của Pháp, Nhật, Nam Triều Tiên, Úc, Đức, Malaixia (Việt Nam và Malaixia vừa ký một hiệp định cùng thăm dò dầu mỏ ở ngoài khơi Vịnh Thái Lan)... sẽ tham gia đấu thầu nhiều lô khác trong khu Đại Hùng, trong một kế hoạch trị giá 1 tỷ đô la. Tuy nhiên, quyết định cuối cùng về vụ đấu thầu này có thể sẽ được hoãn tới cuối năm để chờ các công ty Mỹ. Đại Hùng nằm xa bờ biển gấp đôi và cũng sâu hơn gấp đôi khu Bạch Hổ (hiện đang được Vietsovpetro khai thác), được coi như có nhiều triển vọng có trữ lượng lớn. Do không đủ vốn và khả năng kỹ thuật, Vietsovpetro buộc phải nhờ đến các công ty tây âu. Điều này dĩ nhiên cũng phù hợp với yêu cầu đa dạng hoá các nguồn hợp tác của phía Việt Nam. (AFP 8, 9, 10.6 và Courrier International 14.5, FEER 18.6.1992)

Pháp - Việt

Thủ tướng Pháp Pierre Bérégovoy và ngoại trưởng Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm đã ký kết tại Paris ngày 26.5 một thoả ước bảo vệ hỗ tương những đầu tư giữa hai nước. Đồng thời Paris cũng công bố quyết định tăng viện trợ cho Việt Nam từ 45 triệu FF năm 1990, 95 triệu năm 1991, lên 130 triệu FF cho năm 1992. Ông Nguyễn Mạnh Cầm cũng đã ký kết một nghị định thư tài chính với bộ trưởng kinh tế Pháp Michel Sapin, liên quan tới một tài khoản 43,2 triệu FF dành cho công trình viễn thông vi ba giữa Đà Nẵng và Thành phố HCM. Cùng với nghị định thư tài chính này, bộ ngoại giao Pháp cho biết sẽ dành 46 triệu FF trong công tác hợp tác văn hoá, khoa học kỹ thuật với Việt Nam.

Ông Nguyễn Mạnh Cầm đã tới Paris ngày chủ nhật 24.5, trong một chuyến đi thăm chính thức Pháp và nhiều nước châu Âu khác : Ba Lan (27-28.5), Hung (29-31.5), Bỉ (và CEE, 2-3.6), Anh (4-5.6), Hà Lan và Đức (9-10.6). Khoảng 10 người Việt Nam đã tuyệt thực trước toà đại sứ Việt Nam tại Paris ba ngày trước khi ông Cầm tới, để đòi “tự do, dân chủ và nhân quyền” tại Việt Nam. (AFP 21, 26.5.1992 và tin riêng của DD)

Diễn đàn quốc tế về phát triển

Trái đất tương lai. Đó là tên của Diễn đàn quốc tế về phát triển được tổ chức lần đầu tiên tại Paris trong ba ngày 5, 6, 7 tháng 6 vừa qua, song song với Hội nghị quốc tế về môi sinh ở Rio de Janeiro. Diễn đàn do CCFD (Ủy ban công giáo chống nạn đói, vì phát triển) tổ chức, với sự bảo trợ của UNESCO và sự đỡ đầu của ông Boutros-Ghali, tổng thư ký Liên hợp quốc,

qui tụ hơn 200 nhà hoạt động dân sự đại diện của nhiều tổ chức phi chính phủ trên khắp thế giới. Về phía Việt Nam, ban tổ chức đã mời giám mục Bùi Tuần, các ông Đào Thế Hùng (nhà xuất bản ngoại văn, Hà Nội), Trần Duy Thanh (giám đốc trung tâm y tế Thanh Bình, Đồng Tháp), Nguyễn Đình Đầu (thành phố Hồ Chí Minh)... Nhiều buổi thảo luận về các vấn đề như Châu Âu và Thế giới thứ ba, Phụ nữ và phát triển, Phát triển thế nào cho một trái đất tương lai... đã được tổ chức, cùng với những sinh hoạt văn nghệ, thể thao, hội chợ... CCFD có hoài bão sau Diễn đàn sẽ thành lập được một tổ chức *Trái đất tương lai* (Fondation Terre d'Avenir), với ngân quỹ 100 triệu quan Pháp dùng để tài trợ cho những chương trình giáo dục về phát triển.

Căng thẳng với Trung Quốc

Các quan chức Việt Nam sợ rằng việc Trung Quốc quyết định cho phép công ty Crestone Energy Co. của Mỹ thăm dò dầu khí ở quần đảo Hoàng Sa có nghĩa là Bắc Kinh xem quần đảo này là của họ, theo như lời tuyên bố của bộ Tư pháp Trung Quốc khi trả lời sự phản đối của Việt Nam. Tình hình biên giới Việt - Trung vẫn tiếp tục căng thẳng, dù Hà Nội và Bắc Kinh gần đây đã cố gắng cải thiện quan hệ giữa hai nước. Theo phía Việt Nam, từ mấy tháng qua quân đội Trung Quốc đã chiếm 8.400 ha đất của Việt Nam ở 15 điểm tranh chấp và dời “Hữu nghị quan” gần 400 m vào trong lãnh thổ Việt Nam. (FEER 18.6.1992)

Mỹ - Việt

Trong một tuyên bố ngày 10.6, bộ ngoại giao Mỹ cho biết chính phủ Washington đã yêu cầu Hà Nội trả tự do cho các ông Đoàn Thanh Liêm (vừa bị kết án 12 năm tù vì tội “tuyên truyền chống chủ nghĩa xã hội”) và Đỗ Ngọc Long (vẫn bị giam, chưa xét xử). Cả hai bị bắt từ tháng 4.1990 vì đã làm việc chung với nhà kinh doanh Mỹ Michael Morrow (xem Diễn Đàn số 9), và đều là những người có trách nhiệm trong các hoạt động từ thiện giúp trẻ mồ côi do một nhà hoạt động hoà bình Mỹ, ông Richard Hughes khởi xướng, từ năm 1968 đến năm 1976.

Nga - Việt

Theo những nguồn tin ngoại giao Nga ở Hà Nội, cuộc thương lượng giữa hai bên Nga và Việt Nam về việc hoãn trả món nợ 10 tỷ roubles (khoảng 100 triệu đô la) do Việt Nam vay của Liên Xô cũ đã đạt những “tiến bộ khả quan”. Mạc Tư Khoa đã chấp nhận cho Việt Nam chỉ phải trả 1,1 tỷ roubles trước năm 1995 thay vì đòi 6 tỷ trong thời gian này. Cuộc thương lượng còn chưa ngã ngũ về các hình thức trả nợ (bằng ngoại tệ mạnh hay bằng hiện vật).

Trong tháng 6 này, một đoàn cao cấp Nga sẽ tới Hà Nội để thảo luận về một hiệp định thương mại mới giữa hai nước.

Ngoài ra, Mạc Tư Khoa và Hà Nội cũng đã ký một hiệp định sơ bộ về điều kiện lao động của 30.000 người Việt Nam hiện còn ở Nga. Những người được phép ở lại sẽ không còn được nhà nước Nga trả lương mà sẽ ăn lương của xí nghiệp nơi họ đang làm việc hoặc tìm được việc làm. Một hiệp định

việt nam...đã qua...sắp tới...việt nam...

chính thức sẽ được ký kết vào khoảng tháng 10 tới về vấn đề này. Đầu tháng 6, một nhà ở của người Việt Nam ở Mạc Tư Khoa đã bị một nhóm 10 người Nga tấn công, làm cho một người bị chết và ba người khác bị thương nặng. (AFP 27.5 và 10.6.1992)

Trả và bắt

Theo một tuyên bố của bộ ngoại giao Việt Nam ngày 4.6, toàn bộ những nhân viên, dân sự hay quân sự, của chính quyền Sài Gòn cũ còn bị giam giữ trong các trại "cải tạo" đã được trả tự do nhân ngày 30.4 năm nay. Người phát ngôn của bộ này, bà Hồ Thế Lan, cũng cho biết, theo một thoả thuận giữa Hà Nội và Washington, 41.808 người ("cải tạo" và gia đình của họ) đã tới định cư ở Mỹ từ tháng 10.1989 tới tháng 3 năm nay. Khoảng 90.000 tù nhân cũ và gia đình của họ có khả năng được hưởng những quy chế của thoả thuận nói trên.

Theo nhiều nguồn tin tây phương, Việt Nam hiện còn giam giữ khoảng 2.000 tù nhân chính trị. Hà Nội vẫn tiếp tục bắt bớ và tuyên án tù nặng nề đối với những người bị coi là "chống chủ nghĩa xã hội". Sau các vụ xử bác sĩ Nguyễn Đan Quế (xem ĐĐ số 4), nhóm "Đại Việt duy dân" (ĐĐ số 7), Luật sư Đoàn Thanh Liêm và nhiều người, nhóm khác (ĐĐ số 9), "Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh" lại vừa xử từ 4 đến 20 năm tù giam một nhóm 5 người bị buộc tội là có "hoạt động lật đổ". Người bị 20 năm là ông Nguyễn Ngọc Đại, bị buộc tội đã viết sách "kích động quần chúng chống lại đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam". Ngoài ra, theo chỗ chúng tôi biết, ông Đoàn Viết Hoạt cũng sắp bị đem ra xử, và dĩ nhiên cũng là "xử" theo một kịch bản được viết trước. (AFP 29.5, AFP và Reuter 4.6.1992)

Bảy triệu người thất nghiệp

Theo báo Quân đội nhân dân ngày 8.6, Việt Nam hiện nay có khoảng 7 triệu người thất nghiệp hoặc chỉ có việc làm không đều (chômeurs partiels). Phần đông những người này ở các thành thị, nhưng cũng có 1,5 triệu người không có việc làm ổn định ở nông thôn. Theo tờ báo, 51 triệu người Việt Nam hiện nay sống ở nông thôn, trong đó có 26 triệu thuộc tuổi từ 15 đến 59, tức 75 % lao động cả nước. Nạn thất nghiệp và thiếu việc làm ở nông thôn, theo tờ báo, là vì nhiều gia đình nông dân nghèo không có đất hoặc không có tiền đầu tư vào sản xuất. Tình trạng thất học (9 % nông dân mù chữ, 50 % không học hết cấp một) cũng là một nguyên nhân dẫn đến sự thiếu sáng kiến trong việc tạo ra công ăn việc làm. (AFP 8.6.1992)

Đời sống Hà Nội

Sự tăng nhanh dân số tạo ra những khó khăn trầm trọng cho Hà Nội. Theo báo Hà Nội Mới ngày thứ năm 4.6, dân số (nội thành?) Hà Nội hiện nay là khoảng một triệu người, hàng năm tăng 1,73 %. Khoảng 100.000 người sống trong các nhà ổ nát, 30.000 người chỉ có 1,5 mét vuông nhà ở, và chỉ có 20 % dân số Hà Nội có trên 6 mét vuông nhà mỗi đầu người. Trên 10.000 cặp vợ chồng trẻ, 80 % không có nhà riêng. Hàng năm thành phố thiếu 30.000 mét vuông nhà ở. Thành phố cũng chỉ có phương tiện để xử lý 500 tấn trên tổng số

1.300 tấn rác mỗi ngày. Một vấn đề trầm trọng khác là nạn thiếu dinh dưỡng của 61 % trẻ em từ 1 tới 3 tuổi. Theo tờ báo, 14 % trẻ sơ sinh ở Hà Nội nặng dưới 2,5 kg lúc lọt lòng mẹ. (AFP 4.6.1992)

Ông Trần Văn Giàu và chủ nghĩa Mác

Trong một hội nghị về công tác tư tưởng tổ chức tại Hà Nội vào cuối tháng 5 vừa qua, sử gia Trần Văn Giàu đã làm cho mọi người tham dự kinh ngạc khi ông báo động là giới lãnh đạo đã xa rời thực tế. Sau khi nghe ba nhà trí thức đầu đàn đảng lập lại những quan điểm ước lệ của chủ nghĩa cộng sản, giáo sư Trần Văn Giàu đã giành lấy micro và tuyên bố rằng những giáo điều sáo mòn của họ chẳng còn ích lợi gì cho nhân dân Việt Nam. (FEER 18.6.1992)

Tin Nhanh

➤ Theo AP ngày 2.6, Đạt Lai Lạt Ma đã lên tiếng yêu cầu chính phủ Việt Nam trả tự do cho những tăng ni và phật tử bị giam giữ.

➤ Theo một bài báo Nhân Dân ngày 10.6, từ 25 đến 30 % của 3.000 tỉ đồng (250 triệu đôla Mỹ) chi cho các công trình Nhà nước đã bị mất đi vì nạn tham nhũng hoặc vì quản lý sơ sót. Bài báo nói rõ, trách nhiệm những mất mát này phần lớn là đảng viên đảng cộng sản.

➤ Từ nay, các quan chức Việt Nam làm việc với các phái đoàn nước ngoài không được quyền nhận quà biếu. (Tuổi Trẻ 2.6)

➤ Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO) đã thông qua tiêu chuẩn mã hoá dấu tiếng Việt trong hệ thống viễn thông quốc tế. Chi tiết về chuẩn này sẽ được công bố tại Hà Nội nhân Tuần lễ tin học được tổ chức vào tháng 7 năm nay. ISO đã bắt đầu nghiên cứu việc mã hoá tiếng Nôm, theo yêu cầu của chính phủ Việt Nam

➤ Một thoả thuận hợp doanh để mở rộng và khai thác sân bay Nội Bài đã được ký kết giữa Việt Nam, công ty Hồng Kông OCI (Olympic Champion Investment) và ba công ty Canada. Các công trình sẽ khởi đầu vào tháng 10 tới, với dự tính tới năm 1995 sân bay sẽ đón tiếp được 2,5 triệu khách / năm.

➤ Việt Nam đã mua được một máy bay Tây Âu đầu tiên, chiếc ATR 72 (66 chỗ ngồi) của các công ty Aérospatiale (Pháp) và Alenia (Ý). Một chiếc ATR 72 khác sẽ được giao vào tháng 12 tới. Bốn ngân hàng Pháp Crédit Lyonnais, BNP, BFCE, IndoSuez đã dựng hồ sơ tài chính của thương vụ trị giá 20 triệu đô la này.

➤ Hợp đồng đầu tiên trong công trình đường dây 550 kV xuyên Việt đã về tay công ty Pháp Sedivers, cung cấp những vật dụng cách điện cho đường dây. Sedivers không chịu tiết lộ hợp đồng trị giá bao nhiêu, song theo nhiều nguồn tin từ phía Việt Nam, con số có thể lên tới 30 triệu đôla.

➤ Thu hoạch lúa xuân của Việt Nam năm nay đạt mức kỷ lục 8 triệu tấn thóc, tăng 33 % so với năm 1991. Hơn một nửa sản lượng này là của đồng bằng sông Cửu Long, với 4,6 triệu tấn. (theo Quân đội nhân dân 11.6)

Môi sinh và phát triển

bùi mộng hùng

Đúng hai thập kỷ đã trôi qua từ ngày Hội nghị quốc tế về môi sinh của nhân loại họp ở Stockholm năm 1972. Nhìn lại, môi trường trái đất ngày càng thêm hư hoại, hàng năm sáu triệu hecta đất hóa thành sa mạc, rừng nhiệt đới đã gần như bị hủy diệt ở nhiều nơi, tình thành bị ô nhiễm nặng nề, dân số tăng cao, nghèo đói lan rộng ở châu Phi, châu Mỹ la tinh, khan hiếm nước ngọt là vấn đề nguy cấp cho nhiều vùng rộng lớn, lượng thán khí thải ra do đốt dầu khí, than đá cùng với vài khí khác tăng trong khí quyển đến mức vượt quá sức điều hòa của thiên nhiên, làm cho nhiệt độ địa cầu tăng dần. Nguy cơ vòm băng ở hai cực địa cầu tan làm nước biển dâng lên,... đe dọa 60% dân số địa cầu hiện đang sống gần ven biển. Trước tiên là các hải đảo, các vùng ven Thái bình dương, Ấn độ dương.

Nước biển dâng lên ít tắc thì phần lớn đồng bằng sông Cửu Long sẽ chìm dưới mặt nước, có lúa ma may ra mới mọc nổi... Đây chẳng phải là tình trạng tương tượng tả trong một tiểu thuyết khoa học viễn tưởng nào đó. Các nước Nam Dương, Mã Lai, Thái Lan đã chung nhau tài trợ công trình nghiên cứu để tìm hiểu khí hậu trở nóng thì ảnh hưởng ra sao : kinh tế toàn vùng sẽ thiệt hại nặng vì xói mòn đất đai gia tăng, bão xoáy nhiệt đới xảy ra thường xuyên, nước biển dâng lên, nông nghiệp thất bát ⁽¹⁾.

Tuyệt đại đa số các nhà khoa học – trừ một vài người như Haroun Tazieff – đều nhất trí công nhận các biến đổi môi trường địa cầu do con người gây ra là đích thật. Vấn đề còn thảo luận là những điểm chưa tường về vai trò của vài hệ lớn như biển, như mây trong cơ chế điều hòa khí hậu, ảnh hưởng đến độ chính xác trong các mô hình dự phóng... Lời cảnh cáo của các nhà khoa học ngày càng thêm khẩn thiết. Rõ ràng là phung phí bữa bãi theo cung cách hiện nay đã làm cho thiên nhiên kiệt quệ, không kịp tự phục hồi. Sức chịu đựng của quả địa cầu không phải là vô giới hạn như nhiều người vẫn tưởng.

Vào thời điểm hội nghị thượng đỉnh về địa cầu họp ở Rio de Janeiro (Brazil) từ 3 đến 14.6.92 này, không ít người ở khắp nơi trên thế giới đồng tình với nhà triết gia Đức Hans Jonas lên tiếng báo động rằng con người đang miệt mài trong một “ lối chơi nguy hại ” và “ cuộc truy hoan phù phiếm, vui nhộn trong vài thế kỷ công nghiệp có lẽ rồi đây phải trả giá bằng một thế giới địa cầu dị dạng hàng thiên niên kỷ ” ⁽²⁾. Trong tình hình hiện nay, khi các chuyên gia còn chưa hoàn toàn nhất trí được với nhau về hậu quả sẽ khủng khiếp đến đâu, Hans Jonas nghĩ rằng thái độ khôn ngoan nhất là nên xử sự như để đối phó với tình huống xấu nhất. Đánh cuộc thật đó, nhưng mà là nắm dao đằng chuôi. Và cũng là

thái độ có trách nhiệm đối với địa cầu, với nhân loại hiện nay và mai sau. Nhất là không ít chuyên gia cho rằng ảnh hưởng những biến đổi về khí hậu, môi sinh tác động âm ỉ trong hàng thập kỷ, hay còn lâu hơn nữa, rồi mới hiển hiện ra ; tổn hại có thể đã trầm trọng hơn là ta tưởng. Đã khẩn cấp rồi. Cứ nhón nhơ, trù trừ, e ngại tốn kém mà không có biện pháp tích cực phòng chống, rủi mà tai họa xảy đến thật thì khi đó cả nhân loại lâm vào khốn quẩn không lối thoát.

Lập luận này tiềm tàng trong quyết định – chung của các nước phát triển lẫn nước thuộc thế giới thứ ba – bắt tay vào hành động tích cực. Liên hợp quốc thành lập Ủy ban quốc tế về môi trường và phát triển để nghiên cứu phương thức. Báo cáo do chủ tịch ủy ban đứng tên ⁽³⁾ nhận định rằng theo quan điểm sinh thái học, phát triển kinh tế như hiện nay là “ tự sát ” và khuyến cáo thế giới nên theo một đường lối “ phát triển vững bền ” (sustainable development).

Đặt vấn đề phương hướng phát triển tức là đặt vấn đề trách nhiệm của phương thức phát triển Tây phương và giới hạn của nó.

Môi sinh địa cầu bị ô nhiễm, quyền sinh vật bị hủy hoại, hễ là sinh vật, là con người thì đều phải gánh nặng hậu quả. Nhưng mà là quít làm cam chịu. Hiện nay, các nước phát triển chỉ gồm 15% dân số địa cầu nhưng tiêu thụ hết ba phần tư tổng số năng lượng. Trung bình một người dân Hoa Kỳ sử dụng mỗi năm năng lượng tương đương với 11.000 kí lô than trong khi người dân Ấn độ chỉ dùng 250 kí. Hầu hết 22 tỷ tấn thán khí/năm tuôn lên bầu trời là từ các nước công nghiệp. Hàng năm một diện tích rừng nhiệt đới lớn bằng ruộng nước Bồ đào nha (10 đến 15 triệu hecta) bị phá trụi, đã hủy diệt gần hết rừng ở Tây Phi châu, ở Nam Á châu. Phần lớn để cung đốn các nước phát triển. Nhật bảo tồn rất tốt rừng trên đất mình. Được vậy là nhờ mỗi năm 12 triệu tấn gỗ nhiệt đới chặt từ rừng Mã Lai, Thái Lan, Nam Dương, Phi Luật Tân, Việt Nam... ùn ùn đổ về cho công nghiệp xây cất, công nghiệp giấy nước Nhật .

Phá rừng, hoại đất cũng là hậu quả của chính sách phát triển với những “ chương trình điều chỉnh cấu trúc ” do Ngân hàng thế giới (BM) và Quỹ tiền tệ quốc tế (FMI) đề xướng. Các nước thế giới thứ ba buộc phải làm theo để có thể đều đặn hàng tháng trả 12 tỷ đôla thanh toán tiền lãi của một món nợ khổng lồ. Chỉ tiêu đánh giá phát triển (tăng trưởng, lạm phát, cán cân chi trả) không đếm xỉa đến con người, đến xã hội, đến môi sinh, và mục tiêu duy nhất là tăng khả năng xuất khẩu, thu ngoại tệ nặng. Trên thực tế kiểu “ phát triển lấy xuất khẩu làm động cơ ” này hy sinh tất cả những gì không trực tiếp đem ngoại tệ về – như sản xuất nông nghiệp truyền thống, sức khoẻ nhân dân, vận chuyển công cộng, bảo vệ môi trường, v.v... – để dốc toàn lực làm ra sản vật bán lấy ngoại tệ mạnh. Nước kém phát triển không có cách nào khác hơn là khai thác tối đa tài nguyên thiên nhiên của mình, khai thác rừng, đất, không tính đến ngày mai. Sênêgal chẳng hạn, dẹp nông nghiệp truyền thống, lấy hết đất màu mỡ trồng đậu phụng đại trà, di vay để trang bị cho mình khả năng tinh chế 1 triệu tấn đậu phụng/năm. Phần lớn nông dân bị dồn đuổi ra khai hoang, khẩn rừng ở những nơi đất xấu, độ dốc cao. Chỉ ít lâu sau đất bị sỏi mòn, có làm mà không có ăn. Còn những vùng đất tốt đem trồng đậu phụng theo kế hoạch công nghiệp, đến ngày nay cũng đã kiệt quệ vì canh tác đại trà suốt những năm qua. Năng suất tụt xuống, không sao sản xuất ra nổi số lượng đậu phụng tương ứng với công xuất nhà máy. Cả một mảng lớn kinh tế quốc dân đi vào bế tắc.

Nợ thì đâu vẫn còn đó (4).

Suy cho cùng, tệ hại trên đều phát xuất từ quan niệm về quan hệ giữa con người với thiên nhiên, giữa người với người, và hiện tại với tương lai. Cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội đều nhất trí trên quan niệm con người chế ngự thiên nhiên ; đã là chủ nhân ông thì mặc tình vơ vét. Chiếm đoạt càng nhiều càng hưởng lợi lớn. Gặp phải những chương trình vĩ đại một cách máy móc như ở Liên Xô thì biển Aral phải cạn thành sa mạc, thì là thảm họa Tchernobyl ảnh hưởng ngặt nghèo đến sức khỏe, đời sống hàng vạn sinh linh. Phung phí cứ như tài nguyên địa cầu là vô tận, thải bỏ cặn bã bừa bãi cứ như là khả năng thiên nhiên tiêu hóa không cùng. Khốn thay, trái đất có hạn. Thiên nhiên không đủ tài nguyên cho toàn thể nhân loại phát triển lâu bền nếu cứ tiếp tục phung phí hưởng hiện nay. Theo đà này thì nhìn riêng về mặt tiêu thụ năng lượng, phải nhân lên gấp năm mới đưa các nước đang phát triển theo kịp nước công nghiệp. Chỉ trong khoảng khắc một đời người, dầu khí nguồn năng lượng chính hiện nay, sẽ cạn kiệt. Và đồng thời địa cầu cũng bị hủy hoại không phương cứu chữa. Quá tải cho trái đất, quá sức các nước chậm tiến, và cảm chắc là đời con sẽ phải khát nước đến bù cho đời cha ăn mặn hôm nay.

Khốn một nỗi, tiền đề của phát triển tư bản chủ nghĩa là lợi nhuận trước mắt cho bản thân mình. Tương lai đời sau, số phận kẻ khác, hãy cứ gạt qua một bên. "Nếu nước Anh đã phải bóc lột một nửa trái đất mới được thành Anh quốc ngày nay, phải là bao nhiêu địa cầu mới đủ cho nhu cầu của Ấn Độ ?", câu hỏi của thánh Gandhi hồi năm 1908 còn giữ nguyên ý nghĩa. Có điều là hôm nay đặt ra cho chín phần mười loài người đang sống trong nghèo khổ, trong chậm tiến. Đặt ra cho cả nhân loại.

Chỉ có giải pháp thích đáng khi nào quan niệm sống hiện hành thay đổi, khi nào con người ý thức được mối liên đới giữa người và người, giữa thế hệ hiện tại với các thế hệ đi sau, giữa con người với thiên nhiên, với mọi sinh vật...Không hiếm người hiện nay ý niệm sâu sắc rằng hình thức phát triển phải thay đổi từ căn bản mới thực sự vững bền được.

Nhưng mặt khác có những kẻ, mà trọng lượng lại lớn vô cùng vì quyền quyết định nắm ở trong tay, chỉ muốn giữ lâu được chừng nào hay chừng nấy hệ kinh tế và công nghiệp cứ như hiện nay ; khi nào cần thì vá vúi thêm vào một vài biện pháp sinh thái. Chẳng hạn như kinh tế gia Lawrence Summers, người trách nhiệm bản báo cáo thường niên của Ngân hàng thế giới về " Phát triển và môi trường ", đã khẳng định, trong một tài liệu lưu hành nội bộ tháng 12. 1991 " Các nước chậm tiến Phi châu còn ở dưới mức ô nhiễm rất xa. Không khí trong lành quá lắm như vậy thật vô tích sự đối với những thành phố như Los Angeles hay Mexico " và ông ta tự hỏi đã nên chăng " khuyến khích các công nghiệp ô nhiễm môi trường di trú đến các nước kém phát triển một cách ồ ạt hơn " (5).

Chính phủ các nước tiên tiến không thô bạo như ông Summers. Chính quyền tổng thống Bush tuyên bố rầm rộ tăng ngân sách cho Chương trình nghiên cứu biến đổi khí hậu

địa cầu của Hoa Kỳ (Global Change Research Program) năm 1992 từ 133,9 triệu lên 1, 111 tỷ đôla. Nhưng mặt khác cương quyết không chịu ban bố chính sách giảm lượng thán khí thải vào không gian. Bộ trưởng năng lượng James Watkins chấp nhận rằng chính chuyên gia các phòng thực nghiệm Sở năng lượng (Department of energy) của Mỹ dự báo nhiệt độ địa cầu sẽ nóng lên nếu sản lượng thán khí cứ tiếp tục tăng với nhịp độ hiện nay, nhưng khẳng định một mực : " Chúng tôi phải phá hoại cơ sở công nghiệp và nền kinh tế của chúng tôi để cho thế giới sống còn hay sao ? " (6). Ta không lấy làm lạ khi thấy Hoa Kỳ – kẻ làm cho thán khí ô nhiễm khí quyển nhiều hơn ai hết – đánh lạc hướng dư luận bằng cách đổ cho các nước chưa phát triển trách nhiệm ô nhiễm khí trời do phá rừng, do khí mêtan ở ruộng lúa bay lên. Hỏa mù mà các nước công nghiệp tung ra không ngoài ý định ngăn chặn các nước chậm tiến đi theo lối phát triển hiện hành, bằng cách này hay cách khác, khi thì thô bạo, khi thì ngọt ngào hứa hẹn giúp đỡ kỹ thuật " sạch " mặc dù phần lớn các kỹ thuật tương lai này còn trong thời kỳ thí nghiệm...



Nói thế không phải là cho rằng các nước chưa phát triển không đang hủy hoại và làm ô nhiễm môi trường của mình. Nhưng rõ ràng là các nước này không thải ra quá nhiều thán khí hay tiêu thụ năng lượng không chừng mực như tại các nước công nghiệp. Nhưng vấn đề môi sinh của các nước đang phát triển bắt nguồn chủ yếu từ tình trạng nghèo nàn, lạc hậu : không phương tiện để khử nước uống cho tinh khiết, thiếu năng lượng nên phải phá rừng lấy chất đốt nấu ăn, trồng trọt theo phương thức làm rẫy đến

kiệt quệ đất đai. Lối thoát không ngoài phát triển...

Tại Hội nghị thượng đỉnh ở Rio, dưới lớp đồng tâm ngoài mặt là những quyền lợi, những yêu cầu trái ngược nhau.

Các nước công nghiệp lên diễn đàn để hứa hẹn, để kể lể công lao của mình trong công cuộc chống ô nhiễm. Đức khẳng định rằng từ nay cho đến năm 2005 mình sẽ giảm 30% thán khí. Nhật khoe là năm 1989 có lời hứa cho 300 tỷ mà thực ra trong ba năm qua đã đóng góp đến 400 tỷ yên, và không quên nhắc khéo rằng mình đi đầu trong công nghệ " sạch " (khách hàng tương lai, hẹn ngày tái ngộ, sayonara !). Hoa Kỳ tự hào nhận định : " Chính sách môi trường của Hoa Kỳ là một thành công lớn suốt hai thập kỷ nay ". Tổng thống Bush hứa đóng góp 150 triệu đôla để trồng rừng khắp nơi trên thế giới. Đại diện các nước công nghiệp lưu tâm đến môi trường các nước Đông Âu, các nước chậm tiến, hơn cả các đương sự. Nhưng không quên xác định, như lời đại diện Hoa Kỳ : " Chúng tôi tin chắc rằng mỗi nước phải tự tài trợ lấy phần lớn các cố gắng làm lợi cho môi trường của mình ".

Các nước đang phát triển, cùng chia xẻ nhiều điểm tương đồng, có thể thỏa thuận với nhau trên một chiến lược chung trong vấn đề môi sinh. Nhưng ba nước Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil – là những nơi phải chịu ảnh hưởng lớn nếu có thay đổi khí hậu – đến hội nghị Rio mà không thống nhất quan điểm với nhau nổi.

Trong tình hình đó, chỉ có thể chờ đợi nơi hội nghị những

kết quả mong manh. Hai công ước, sau mấy năm chuẩn bị trắc trở, được đem trình để ký kết. Công ước về khí quyển và hiện tượng khí hậu nóng lên dần được thông qua sau khi đã thỏa mãn yêu cầu của Hoa Kỳ : bãi bỏ khoản cam kết không để nồng độ các khí làm tăng nhiệt độ địa cầu lên quá ngưỡng qui định. Còn công ước bảo vệ sự phồn tạp của sinh vật, nhằm bảo vệ trên một triệu rưỡi giống động vật và thực vật, bị Hoa Kỳ cương quyết chống đối, viện lý rằng văn kiện này có nhiều sơ sót trong việc bảo vệ những kỹ xảo của công nghiệp kỹ thuật sinh học Hoa Kỳ. Quên tự hỏi xem người thổ dân châu Mỹ có xin đền bù gì không cho các kiến thức cổ truyền của cha ông họ về những cây cao su, kénin, chócôla, khoai tây, cà chua, thuốc lá, ngô... mà họ đã truyền lại cho toàn thể nhân loại hưởng lợi ngày nay. Phần gay go là tài trợ cho chương trình hành động của Liên hợp quốc trong thập kỷ tới và thế kỷ 21 (Chương trình nghị sự 21). Khi đề nghị các nước công nghiệp dành 0,7% tổng sản lượng quốc dân của họ tài trợ cho các kế hoạch trong sạch hóa môi trường “ đặc biệt tại các nước đang phát triển ” bị bác rồi thì chỉ còn vài nước như Pháp, Đức cam kết sẽ giữ chỉ tiêu đó. Hội nghị xin các nước ấy cố đạt mục tiêu “ càng sớm càng tốt ”. Đối với những nước như Hoa Kỳ không muốn cam kết, hội nghị yêu cầu hãy “ cố gắng tối đa ”. Còn những nước đang chuyển qua kinh tế thị trường như các nước Đông Âu, hội nghị kêu gọi họ “ tự giác gánh vác trách nhiệm ” chừng nào “ đủ sức ”.

Tuy nhiên, khi hoa đăng đại hội đã tắt, khi tiếng kèn tiếng trống trong cuộc họp mặt thượng đỉnh giữa một trăm mười bảy nguyên thủ quốc gia, chính phủ đã lắng im, còn đọng lại ít nhất là một số điểm đáng lưu ý :

1. Đã nảy nở ý thức một mối tình đoàn kết giữa người và người, vì lý do cùng chia sẻ với nhau trách nhiệm chung sống trong một môi trường có nguy cơ bị hủy diệt vì sinh hoạt của nhân loại : Thêm một nhân tố thôi thúc xúc tiến một hình thức phát triển bền vững hơn, hài hòa hơn, công bằng hơn cái mô hình hiện hành, một kẻ phê phán thì mười người phải kham chịu thiếu thốn mà hậu quả là thiên nhiên bị hủy hoại.

2. Hội nghị Rio đã khẳng định ý niệm trách nhiệm chung của loài người đối với địa cầu, khẳng định một chiến lược môi sinh toàn cầu và vai trò quyết định của các nước chậm tiến trong chiến lược này.

Chiến lược môi sinh phải được sát nhập trong chiến lược phát triển, từ vĩ mô đến vi mô, từ toàn cầu cho đến mỗi vùng thiên nhiên, mỗi địa phương, mỗi khu rừng, mỗi con sông, dòng suối... Cho tới nay mọi việc thực hiện tốt đẹp trong lĩnh vực môi sinh đều phát khởi từ xã hội công dân. Chính từ những cá nhân, những tổ chức phi chính phủ, ngoài luồng các ý thức hệ tôn giáo chính trị cố hữu, đã thức tỉnh dư luận, buộc chính trị phải đi theo.

Vô hình trung lại trở về một vấn đề đã biết rồi, khổ lắm, nói mãi : dân chủ, với thể chế, cấu trúc, sinh hoạt của một nền dân chủ thực sự. Đó là điều kiện căn bản để xây dựng chiến lược cho đúng đắn, chọn lựa kỹ thuật cho thích ứng, kiểm soát tiến trình và thực hiện cho có hiệu năng.

B.M.H. (6.1992)

(1) – Mohamed Larbi Bourguerra, (Rio) *Au service des peuples ou d'un impérialisme écologique ?* (Hội nghị Rio) để phục vụ mọi dân tộc hay cho một chủ nghĩa đế quốc trong sinh thái ? Le Monde diplomatique, 5 1992.

– New Scientist 29.2.1992.

(2) Hans Jonas *Le principe responsabilité* (Nguyên tắc trách nhiệm), Le Cerf 1992.

(3) Gro Harlem Brundtland *Our Common Future* (Tương lai chung của chúng ta), Liên hợp quốc 1987.

(4) Jim MacNeil *Les stratégies de développement économique* (Các chiến lược phát triển kinh tế), Pour la Science số 145, 11.1989, tr.116- 125.

Susan George *La dette se paie en nature !* (Món nợ phải thanh toán bằng thiên nhiên !), Le Monde diplomatique (supplément), 6.1992.

(5) Eric Fottorino *L'écologie pour le développement* (Sinh thái học phục vụ phát triển), Le Monde 19.5.1992.

(6) G. Christopher Anderson “ *More research needed* ” (“ Cần nghiên cứu thêm ”), Nature 343 tr. 684, 1990.

Môi sinh Việt Nam, vài dữ kiện :

Rừng :

- 1943 : 14 triệu ha, tỷ lệ che phủ 43%,
- 1975 sau 30 năm chiến tranh còn 9,5 triệu ha, tỷ lệ che phủ 29%.
- 1983 : còn 7,8 triệu ha, mỗi năm bình quân phá 200 ngàn ha rừng trong khi chỉ trồng lại được 20 ngàn ha.
- 1991 : cả nước chỉ còn 6,4 triệu ha rừng, tỷ lệ che phủ 20% (33% là tỷ lệ an toàn, rừng Việt Nam không còn đủ sức bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai).
- 19.3.1992 thủ tướng Võ Văn Kiệt ra lệnh đình chỉ mọi hoạt động xuất khẩu gỗ, khai thác gỗ và chỉ thị đóng cửa rừng ở những khu vực cần thiết. [D.Đ. số 8, (5.92)]

Không khí thành phố Hồ Chí Minh:

Ô nhiễm bụi : nồng độ bụi vượt quá 4 lần giới hạn cho phép (0,5 mg/m³) ở các khu vực sân bay, Thanh Đa, cư xá Bắc Hải, 60 lần ở các giao lộ quận 6, quận 11.

Mức ô nhiễm bụi của thành phố cao hơn hẳn La Habana, Tôkyô, Nữu Ước. Bụi từ các công trình xây dựng, đường đất, xe tải, xe buýt chạy bằng dầu đi-ê-zen, đặc biệt trong bụi này có thể có chất gây ung thư do nhiên liệu không cháy hết.

Ô nhiễm khí SO₂ : vượt giới hạn cho phép (0,5mg/m³) từ 1,2 đến 6 lần. Mỗi năm thành phố thải vào không khí 40,2 ngàn tấn SO₂, trong đó nhà máy nhiệt điện chiếm 62%, các nhà máy dùng nhiên liệu đốt 30%.

Ô nhiễm do bụi chì trong không khí : vượt giới hạn cho phép từ 1,3 đến 9 lần ở các bến xe Văn Thánh, bến xe Tây Ninh, ngã tư Hàng Xanh, bến xe miền Tây, vượt qua nhiều thành phố lớn trong khu vực. Ô nhiễm chì chủ yếu do khí thải giao thông có mang bụi chì, do bụi chì ở các xí nghiệp pin ắc quy, chế bản in, gốm sứ...(SGGP 7.2.91)

Trí thức, kẻ *bất lực* của *muôn đời*

Đơn Hành

Mao Trạch Đông có một câu rất khó ngủ về trí thức. Vậy mà không ít trí thức trên đời, không phải hạng soàng, ngủ được. Không có gì đáng ngạc nhiên. Ông có lý, trí thức thường là kẻ bất lực. Khổng Minh nhường thiên thời cho Tào Tháo, địa lợi cho Tôn Quyền, chỉ dựa vào nhân hòa mà dựng nhà Thục Hán, thật là người trí thức phi thường. Nhưng cũng phải thở dài, gục xuống Kỳ Sơn. Thật là kẻ bất lực trước thời thế. Nguyễn Trãi chủ trương đánh vào lòng người hơn đánh thành, giúp Lê Lợi đánh bại quân Minh, tuyệt vời không kém gì Khổng Minh. Rồi cũng bị loại : thế giới phong kiến không có đất sống cho loại người như vậy, loại người biến mệnh trời thành lòng dân. Tại sao kỳ lạ thế ?

Những từ “ trí thức ”, “ giới trí thức ” (intelligentsia), trong nghĩa hiện nay của chúng, ít nhất trong văn hóa Pháp, không có từ muôn đời. Nó manh nha ở Pháp từ thế kỷ 17, hình thành trong thế kỷ 18, trở thành khái niệm trong thế kỷ 19, thịnh vượng trong thế kỷ 20, suy tàn (?) cuối thế kỷ 20. Không ở đâu người trí thức có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội như ở Pháp. Thí dụ, Hiến pháp đầu tiên của Pháp, thậm chí Hiến pháp của Mỹ, không thể có được nếu không có trào lưu văn học và tư tưởng của Pháp trong thế kỷ 18. Hiến pháp là một vấn đề văn hóa trước khi trở thành vấn đề chính trị hay luật pháp. Vậy cũng nên tìm hiểu quá trình hình thành khái niệm trí thức ở Pháp.

Khi nói tới trí thức người ta dễ liên tưởng tới sự hiểu biết, tới khả năng tìm sự thật, tới khoa học. Người ta thường cho rằng tư tưởng hiện đại, tư tưởng khoa học, bắt đầu với Descartes. Tới mức từ “ cartésien ” đồng nghĩa với có lý như $2 + 2 = 4$. Xem kỹ lại, cái hệ lý luận ấy bắt đầu bằng một nghi vấn và một sự khẳng định : cho rằng ta chấp nhận ta nghi hoặc tất cả, ta không thể nghi ngờ được là ta đang nghi hoặc, vậy, ta đã nghi hoặc thì ta có thật. Dĩ nhiên luận điểm ấy không đủ để chứng minh ta có thật hay không có thật, nhiều trường phái khác, cùng thời và sau này, đã chứng minh ngược lại. Điều quý ở đây không ở sự chứng minh, nó ở hai ý khác. Một mặt, nó ở lối suy luận có phương pháp, giúp con người tránh thành kiến, tránh mâu thuẫn (trong nghĩa thông thường). Mặt khác, nó ở sự khẳng định triết học : thật hay không thật, một khi ta đã chấp nhận làm người, thì nguồn gốc mọi “ sự

thật ”, mọi giá trị đều từ ta. Câu “ je pense, donc je suis ” đẹp ở tính chất thơ của nó, và do đó cứ khắc mãi vào lòng người. Sartre đã biến nó thành “ je pense, donc je ne suis pas ” và, vì như thế nhân bản hơn, đã chinh phục được nhiều người. Trong thời Descartes, từ “ trí thức ” chưa xuất hiện. Nhưng những trí giả không ai không quý trọng ông.

Trong thế kỷ 18, Voltaire, một nhà văn ngộ nghĩnh, đưa đầu ra đối địch với triều đình để bảo vệ Callas. Với tư cách gì ông can thiệp vào vụ này ? Chính trường và luật lệ nào phải lĩnh vực chuyên môn của ông ?

Trong thế kỷ 19, Emile Zola lại đưa đầu ra can thiệp vào vụ án Dreyfus, viết bài văn nổi tiếng “ J'accuse ”. Với tư cách nào ? Với tư cách một nhà văn đứng lên bảo vệ sự thật và lẽ phải. Nhiều người trí thức cũng hưởng ứng. Từ “ trí thức ”, trong nghĩa ngày nay của nó, có từ đó.

Trong thế kỷ 20, nhiều nhà bác học, nhà khoa học, nhà văn, đã đưa đầu ra đấu tranh cho đủ mọi chuyện không liên quan tới chuyên môn của mình. Quần chúng thường xem họ là người trí thức và quý mến họ, không phải vì họ có một trí thức đặc biệt về vấn đề được nêu ra để tranh luận, mà vì quần chúng tin rằng, do trí thức của họ, họ là những người tôn trọng, quý trọng sự thật. Như thế, trí thức là người lặn xả vào một lãnh vực thường không thuộc chuyên môn của mình để bảo vệ một sự thật nào đó.

Tìm sự thật, tôn trọng sự thật. Sự thật nào ? Có thể có sự thật không ? Ở đây có sự nhập nhằng. Sự thật về sự vật, sự kiện, nếu có thể có, cũng khác xa sự thật của con người. Điều đó ai cũng cảm nhận dễ dàng. Không ai tin rằng dùng một công thức toán có thể chứng minh một tín ngưỡng, một giá trị đạo đức, kể cả giá trị ấy là “ tôn trọng sự thật ” ! Như thế làm sao có thể tin được một người trong một vấn đề không thuộc lãnh vực chuyên môn của họ ? Có lẽ vì sự nhập nhằng kia có cơ sở. Quan điểm của Descartes (tuy ông đã rút ra kết luận ngược lại) có thể hiểu : trên đời này không có một sự thật nào độc lập với người quan sát, tìm kiếm nó, nhưng người ta có thể dựa vào phương pháp suy luận để tránh thành kiến, chủ quan. Quan điểm ấy vẫn còn phù hợp với khoa học ngày nay. Như thế, người ta có thể quý mến người trí thức ở tính chất tự do (libre penseur) của người đi tìm sự thật, và trên cơ sở đó tin cậy phần nào ở khả năng suy luận không thành kiến của họ : ngay trong lúc quan sát thiên nhiên vẫn phải đặt câu hỏi đối với chính mình ! Đó là đối với sự thật về sự vật, sự kiện. Vấn đề sự thật của con người rắc rối hơn.

Không những nó không thể độc lập với người quan sát, nó còn không thể có được nếu không có sự hiện diện và sự ưng thuận của người khác. Robinson, một mình trên đảo hoang, không thể có một sự thật hay một giá trị nhân bản nào. Chỉ khi Vendredi xuất hiện, vấn đề sự thật, vấn đề giá trị mới có thể đặt ra. Khi người trí thức lao mình bảo vệ một sự thật về một vấn đề nào đó, họ làm một lúc hai chuyện. 1/ Vận dụng phương pháp suy luận khoa học mình vốn có để xem xét một cách đầy đủ và khách quan nhất những sự vật, sự kiện, những quá trình diễn biến của chúng. 2/ Kêu gọi sự ưng thuận của người khác để cùng nhau tái tạo hay sáng tạo một sự thật (hay nói đúng hơn, một giá trị) của con người trong một thời đại, ít

nhất là giá trị “ tôn trọng sự thật ” về sự vật, sự kiện.

Người trí thức là người muốn tin tưởng ở tự do của con người (mặc dù hạn chế của nó), muốn dựa vào con người, để cùng với nó tái tạo hay sáng tạo những giá trị nhân bản của thời đại mình, để bảo vệ, để xây dựng một thế giới tinh thần, một tương lai vượt những quy luật vật chất của cuộc sống. Tính cách trí thức không tùy thuộc mức trí thức của bất kể lãnh vực chuyên môn nào. Nó nở ra như một ảo vọng trong một thực tế nghiệt ngã, nó khẳng định : nhân cách là cần thiết cho cuộc sống, nó tin tưởng : nhân cách là có thể, ngay hôm nay, ngay bây giờ. Ở khía cạnh ấy, có thể coi người trí thức như một nhà thơ có học, một nhà thơ nghiệp dư, chưa biết gieo

Việt Phương

MỜI

Năm cũ qua đi chắt chiu cái mới

Ngày mai trong tầm tay

Năm mới đến nâng niu thành quả cũ

Mang truyền thống dâng đầy

Cái mới nào chỉ tính bằng tiền Tây và hàng Nhật

Những cửa rơm gọi là dân chủ và hạnh phúc

Huỷ hoại như mùa xuân

Cái cũ nào đo bằng sai lầm và tội ác

Những oan khiên đến giờ trừng phạt

Nhân tình như mô Phật và Amen

Mới cũ trải ra thập niên và thế kỷ

Có nghĩa gì với thời gian

Bốn mươi năm sau hoa hậu phai tàn

Một chút mơ màng

Phi lý

Cái mới của ai

Viễn vông và ngạo nghễ

Cái mới của kẻ nào

Thâm độc và hoen gỉ

Cái mới của con người

Như đất trời

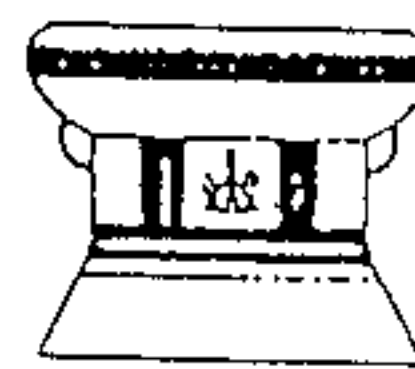
Trong lành và rất trẻ

Nhà thơ Việt Phương còn là một chuyên viên kinh tế. Ông đã nhiều năm làm thư ký cho thủ tướng Phạm Văn Đồng. Tập thơ Cửa mở của ông (1970) đã bị quy vào tội có vấn đề, phải hai mươi năm sau mới được in lại.

Bài thơ Mời mà chúng tôi giới thiệu với bạn đọc đã được đăng trên báo Nhân Dân số Xuân 92, đang gây xôn xao trong dư luận quốc nội. Không rõ ban biên tập Nhân Dân có bị khiển trách vì sự sơ xuất này không.

văn, cấy vận. Người trí thức chỉ có thể hình thành và tồn tại trên cơ sở tự do của người khác. Do đó, xưa nay, nó thường là kẻ bất lực. Vì con người chưa quen sống (và đối với 3/4 nhân loại hôm nay, trong đó có Việt Nam, chưa đủ khả năng sống một cách đẳng hoàng, bình đẳng) với tự do của người khác. Ta chỉ coi những tình cảm biết mấy quan trọng, biết mấy nhỏ nhoi trong cuộc sống hàng ngày của ta cũng rõ. Ta có thể yêu mãi mãi một người đã chấp nhận mãi mãi là của ta hay không ? Ta dám yêu mãi mãi một người mà ta biết, sáng mai, có thể yêu người khác ? Thực tế, dù muốn dù không, như mọi người, cả hai chuyện ấy ta đều làm được. Ngược lại, trong nhiều lãnh vực, đặc biệt những lãnh vực lịch sử, chính trị, văn hóa, tư tưởng, lắm lúc ta rất e dè. Vì ta sợ hãi với chính mình ? hay nói cách khác, ta chưa dám tin người khác ? Trong thế giới hôm nay, làm sao tin được ? Nhưng nếu ta không dám tin, không dám yêu tự do của người khác, thế giới hôm nay còn gì đáng sống ? Ăn, ngủ, đụ, ỉa và hư vô.... Đã sống phải thêm tứ khoái, và vì những điều ấy không thể thực hiện được một cách nhân đạo trong sự cô lập, trong luật rừng, phải từ chối hư vô, phải yêu đời, tức là phải quý tự do của người khác, và phải trả cái giá phải trả : hôm nay. Dù là một hôm nay bất lực ! Người trí thức là người phải và dám đánh cuộc vào tự do của người khác. Vì thế, các chế độ độc tài vừa muốn khai thác trí thức của nó, vừa muốn bóp chết trí tuệ, nhân cách tự do của nó. Đó là điều không thể thực hiện được một cách triệt để, vì hai khía cạnh đó trong con người, như Descartes đã linh cảm, không hoàn toàn độc lập với nhau.

Đ. H.



VIPHARCO

hợp pháp
phát nhanh
hối suất cao
miễn thuế
bảo đảm

quảng cáo
**CHUYỂN
TIỀN
VỀ
VIỆT NAM**

(Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh
và các tỉnh lân cận) .

Muốn chuyển nhanh, xin gửi mandat
hoặc chèque de banque

Làm việc từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng : 8^H30 – 12^H30 Chiều : 13^H15 – 17^H

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

XIN LIÊN LẠC VỚI CÔNG TY VIPHARCO

12, avenue Charles De Gaulle, 91420 Morangis

☎ (1) 64.54.93.44 hay (1) 64.54.85.28

Fax : (1) 64.48.56.83

Dân chủ, phát triển : cái gì trước, cái gì sau ?

Lê Văn Cường

Kinh tế toán có một mô hình tăng trưởng tối ưu như sau : tích lũy và tiêu dùng như thế nào để tối đa hoá lợi nhuận của các đơn vị sản xuất ? Giả thuyết quan trọng nhất của mô hình là tiêu dùng và tích lũy có liên hệ chặt chẽ với nhau, nhưng tích lũy đóng vai trò mấu chốt ; thậm chí ta có thể tích lũy vì tích lũy, không cần tiêu dùng, nhưng không thể có tiêu dùng nếu không có tích lũy. Kết quả có thể là như sau : trong quãng thời gian ban đầu, muốn tăng trưởng tối ưu, ta phải “ thắt lưng buộc bụng ” không tiêu dùng gì hết để tích lũy, và sau đó tiêu dùng mới đóng vai trò kinh tế của nó nghĩa là phải tiêu dùng mới thúc đẩy được tích lũy để tối đa hoá lợi nhuận ¹.

Nếu bây giờ, trong mô hình đó, ta thay tiêu dùng bằng dân chủ, tích lũy bằng phát triển, ta có thể nói (“ liều mạng ”) là tăng trưởng tối ưu có thể có một sơ đồ như sau : lúc ban đầu phải chấp nhận không có dân chủ để phát triển, nhưng đến một lúc nào đó, dân chủ sẽ cần thiết cho phát triển. Xin nhắc lại là mô hình có những giả thuyết như sau :

a) dân chủ và phát triển là hai nhân tố tác động lẫn nhau của sự đi lên của xã hội, nhưng

b) phát triển là điều kiện tiên quyết

Tôi chấp nhận các giả thuyết này, như vậy chỉ còn một điều để bàn, rút ra từ mô hình tăng trưởng nói trên : đã đến lúc Việt Nam cần có dân chủ để thúc đẩy phát triển chưa ?

1.

Vấn đề này, thật ra, không có gì mới mẻ ; đó là câu hỏi của những ai quan tâm đến sự phát triển của những nước chậm tiến. Nhưng trong những năm gần đây, sau sự sụp đổ của các nước Đông Âu, trên báo chí Việt kiều nhiều bài đã đề cập vấn đề ấy với mục đích chứng minh hay biện hộ cho sự cần thiết của dân chủ trong quá trình phát triển ở Việt Nam. Xin đơn cử vài thí dụ :

– Bài viết của Lê Văn Đảng ² không chứng minh, ngược lại dựa trên mệnh đề :

Kinh tế thị trường = kinh tế tự do ;

như vậy cần phải có tự do, và hiển nhiên, cần có dân chủ.

– Theo báo *Thông Luận* ³, bốn con rồng châu Á, lúc cất cánh, “ tương đối là những nước dân chủ nhất trong các nước chậm tiến. Chính vì vậy mà họ đã vươn lên được ” : đây là một khẳng định.

– N.Q. ⁴ đưa ra một lý lẽ giống như kết luận của mô hình tăng trưởng tối ưu : tới một lúc nào đó phát triển sẽ cần dân chủ.

Ba bài kể trên chưa trả lời câu hỏi : đã đến lúc Việt Nam cần dân chủ chưa ?

– Bài của Nguyễn Ngọc Giao ⁵ đã đưa ra một trả lời : “ Công thức chuyên chế + kinh tế tư bản, ở thập niên cuối thế

kỷ 20 này, không thể dẫn tới cất cánh và phát triển, vì một lẽ cơ bản : mọi sự tích lũy vốn ngày nay chỉ có thể dựa trên năng suất cao ” và “ năng suất cao gắn liền với khả năng sáng tạo, và sự tự do của người lao động ”, và như vậy dân chủ là “ điều kiện cần thiết của sự phát triển ”.

Luận điểm này không phải là không gây thắc mắc. Nếu diễn dịch ý của Nguyễn Ngọc Giao, tích lũy vốn cốt để sản xuất ra nhiều của cải. Nhưng nếu không có thị trường tiêu thụ, tích lũy nhiều sẽ trở thành lãng phí. Nếu quan tâm quá mức đến năng suất cao mà dùng những kỹ thuật sản xuất tiết kiệm lao động, trong một nước nghèo tay nghề giỏi, có tỷ lệ tăng dân số cao, sẽ làm nạn thất nghiệp thêm trầm trọng. Vô hình trung, dân chủ hoá để có năng suất cao, có của cải nhiều nhưng thiếu thị trường tiêu thụ, trong chừng mực nào sẽ trở nên phi kinh tế ?

Để bổ sung luận điểm này, ta có thể nói một cách giản dị là muốn sản xuất, ta cần có vốn thông qua đầu tư. Động cơ thúc đẩy đầu tư là triển vọng làm giàu với hai nhân tố chính : có thị trường tiêu thụ, phí tổn so sánh (coût comparatif) giữa giá thành (trong đó có tiền nhân công) và giá bán thấp. Năng suất cao cốt cũng làm phí tổn so sánh này thấp hơn nữa. Bây giờ ta có thể có một kết luận tương tự như kết luận của Nguyễn Ngọc Giao : dân chủ là điều kiện cần thiết cho sản xuất, cho tăng trưởng và những nhà tư bản chỉ đầu tư khi nào có tương đối đủ thông tin về thị trường, về giá cả, về tiền lương, về cơ sở vật chất của xã hội..., khi nào họ thấy cơ chế xã hội – chính trị có thể phục vụ cho sản xuất (ví dụ : cần một số tự do sáng tạo ⁵). Nhưng : dân chủ đó là *dân chủ để phục vụ sản xuất*. Hiện nay, đa số các chính quyền đều chấp nhận phải có sự dân chủ này.

Còn *dân chủ* trong lĩnh vực *chính trị* ? Chưa có một câu trả lời nào có tính thuyết phục về sự cần thiết của dân chủ chính trị cho phát triển.

2.

Một lý lẽ thường được đưa ra để hạn chế dân chủ là cần phải có sự *ổn định* về mặt *chính trị*. Nhưng ổn định chính trị bằng chuyên chế không phải là lý do quyết định của sự cất cánh kinh tế : Phi luật tân với chế độ độc tài của Marcos đã không cất cánh (và hiện nay, tuy đã dân chủ hoá, vẫn không cất cánh) ⁶. Có một nhân tố quan trọng khác : viện trợ bên ngoài. Nam Triều Tiên, trong những năm 1953-1962, riêng về mặt kinh tế, đã nhận một sự giúp đỡ “ khổng lồ ” của phương Tây (trong đó phần của Mỹ là 84 %) tương đương với 8 % tổng sản lượng quốc gia, 69 % tổng sản lượng nhập khẩu, 77 % vốn đầu tư. Trong thời gian sau, 1965-1974, sự giúp đỡ này “ chỉ ” (!) còn tương đương với 4 % tổng sản lượng quốc gia ⁷.

Có một nhân tố khác, theo ý tôi, là *quan trọng nhất*, mà đa số các nước chậm tiến khác không có, đó là sự *thông minh của Nhà nước* Nam Triều Tiên đã *biết cách can thiệp* vào công việc *quản lý kinh tế*, qua những chiến lược kỹ nghệ hoá và phát triển (khởi đầu là phát triển những kỹ nghệ cơ sở, những mặt hàng thay thế hàng nhập, sau đó xuất khẩu những mặt hàng tiêu dùng ; đến giai đoạn thứ ba mới xuất khẩu hàng công nghiệp⁸), qua việc sử dụng ngân hàng, tín dụng, thuế để hướng vốn đầu tư vào những ngành ưu tiên, rồi cuộc “những mục tiêu của Nhà nước được những xí nghiệp tư nhân thực hiện”⁷.

Viết đông dài như trên để dẫn đến một luận đề *ngắn ngủn* : trong thời đại hiện nay, Nhà nước có một vai trò vô cùng quan trọng, không thể thiếu được trong sự phát triển của một quốc gia. Về mặt kinh tế, Nhà nước sẽ hoặc là người hướng dẫn sự tăng trưởng, hoặc là người điều tiết hoạt động sản xuất (vai trò của Nhà nước càng quan trọng hơn nữa nếu ta chấp nhận là Nhà nước phải đóng vai trò trọng tài giữa xã hội dân sự và khu vực sản xuất⁹).

Luận đề trên dẫn tới sự *không chấp nhận* một chế độ độc tài độc đảng :

– một chế độ độc đảng đương nhiên sẽ đưa người của mình vào những cương vị quyết định của xã hội ; nếu đảng ấy không có sự thông minh để chọn những người thông minh (thông minh để bảo vệ quyền lợi đất nước, khác với “khôn vặt” biết luôn cúi để giữ quyền lợi mình) đương nhiên sẽ tạo ra bàn giấy, cửa quyền, tham nhũng, hối lộ..., những tệ nạn không tương hợp với hiệu quả kinh tế. Một đảng độc quyền có thể có ý thức và muốn dẹp những tệ nạn ấy nhưng thử hỏi, trong một xã hội độc đảng, nếu muốn làm ăn, có địa vị xã hội thì phải vào đảng, loại các đảng viên tham ô có phải là chặt những cột trụ của đảng và như vậy, đảng có còn tồn tại được nữa hay không ? Vả lại, có mấy ai đi cưa cành cây mà mình đang ngồi trên đó ?

– đảng độc quyền lãnh đạo, giao cho Nhà nước quản lý, để cho nhân dân được làm chủ^{10, 11} ; nhưng rốt cuộc không có ai chịu trách nhiệm ; độc ác hơn nữa, khái niệm này được xem như kim chỉ nam của một hiến pháp, chính thức hoá một tư tưởng vô trách nhiệm có thể dẫn tới một xã hội trong đó không ai cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm cái gì¹¹. Một xã hội như vậy liệu có thể lâu bền ?

– Riêng ở Việt Nam, hiện nay Đảng cộng sản dùng tiền của nhân dân, giao cho xí nghiệp của Nhà nước Đảng làm trò chơi kinh tế thị trường, tạo dựng một cách giả tạo (*simuler*) một nền kinh tế đầu gà đít vịt có hình dáng của chủ nghĩa tư bản nhưng thực chất là đi ngược lại triết lý tư bản chủ nghĩa : trách nhiệm cá nhân về vốn liếng của mình. Trò chơi này đã tự phá sản ở Hung¹².

Có người sẽ phản bác rằng trong tương lai, Đảng cộng sản Việt Nam sẽ tư hữu hoá tất cả các xí nghiệp quốc doanh hiện nay. Chuyện đó có thể xảy ra. Hai vấn đề đặt ra : a) tư hữu hoá như thế nào ? một cách khôn ngoan, hay bán tống bán tháo cho tư sản đỏ (đã làm giàu bằng tiền của nhân dân), cho tư bản ngoại quốc ? và b) có nên tư hữu hoá toàn bộ, hay

nên tập trung vốn nhà nước vào một số lãnh vực và tư hữu hoá những bộ phận khác của nền kinh tế ?

Câu hỏi b) trở lại vấn đề vai trò của Nhà nước trong kinh tế ; nếu cứ tiếp tục như hiện nay, ta có thể tưởng tượng được một chế độ ở Việt Nam trong đó Nhà nước chỉ chuyên chế về chính trị, và thả lỏng về kinh tế. Theo ý tôi, với một nền kinh tế như vậy, Việt Nam chỉ có thể là một nước làm đầy tớ cho những nước phát triển khác ; nếu bây giờ lại có thêm một hệ thống độc đảng, cấm tất cả những biến chuyển chính trị cần thiết để thay đổi chính sách kinh tế, bàn về sự cất cánh kinh tế ở Việt Nam chỉ là một mơ ước viễn vông.

Tóm lại, nhìn từ góc độ kinh tế, ta thấy là, nếu muốn phát triển, nhân dân Việt Nam, trong thời đại ngày nay, phải đòi cái quyền được chỉ định những người thay mình để quản lý kinh tế xã hội. Nhân dân chỉ có thể chấp nhận ký hợp đồng, trong một thời gian nào đó, với một tổ chức chính trị để tổ chức này thực hiện những điều ký kết. Hết hạn, hợp đồng sẽ được ký lại nếu kết quả tốt ; nếu không nhân dân chọn người khác, tổ chức chính trị khác. Thực hiện như thế nào cách tuyển chọn này nếu không phải là qua cuộc bầu cử tự do trong đó những ứng cử viên, với tư cách cá nhân hay của một tổ chức chính trị, xã hội, phải có những đề nghị cụ thể về việc quản lý kinh tế xã hội ?

3.

Nhưng : nếu có một chế độ chuyên chính nhưng thông minh có thể đưa kinh tế cất cánh, ta có thể chấp nhận nó không ? Câu hỏi hóc búa ! Dựa vào thống kê (Chili thời Pinochet, Phi Luật Tân thời Marcos, Việt Nam từ sau 1954 đến bây giờ...), ta thấy, nếu có một vài nước chuyên chế và thông minh, có rất nhiều nước chuyên chế và không thông minh. Có đành phải nói như N. Q.⁴ : “ *Không có chế độ chuyên chính sáng suốt (despotisme éclairé), chỉ có kẻ chuyên chế sáng suốt (despote éclairé). Và một kẻ chuyên chế không sáng suốt chỉ là một kẻ chuyên chế* ” ? Ta có nên xem, trong bối cảnh hiện nay, chuyên chế có phải là phương pháp hữu hiệu nhất để ổn định chính trị ?

1) Trước hết có một nhận xét : các chế độ chuyên chế ở các nước chậm phát triển đã được nảy nở trong một bối cảnh chạm trán kịch liệt giữa hai hệ thống tư tưởng : cộng sản và tư bản chủ nghĩa. Quan trọng hơn là tư tưởng này đã xâm nhập vào cách suy nghĩ của giới tư bản và giới lao động : người tư sản nhìn người công nhân như là một kẻ có tiềm năng làm “cách mạng” để lật đổ giai cấp họ, để “thủ tiêu” họ ; ngược lại, người lao động nhìn chủ nhân như là một kẻ “khát máu” chỉ muốn “bòn rút xương máu” của họ. Ổn định chính trị, trong bối cảnh đó, là gì ? Ở các nước chuyên chế phía “hữu”, là tìm mọi cách để ngăn chặn giới lao động có tiếng nói của mình mà giai cấp tư sản cầm quyền xem như là nguồn gốc của hỗn loạn. Ngược lại, Liên Xô, Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam là những nước chuyên chế phía “tả”, đã ổn định chính trị bằng cách dẹp giai cấp tư sản mà họ xem như là nguồn gốc của hỗn loạn. Hai cái nhìn, hai cách ổn định.

Trong bối cảnh mới — hệ thống cộng sản đã tan rã — nếu nhận xét nêu ra là đúng thì chuyên chế cũng mất đi một cơ sở của sự hiện hữu của nó.

Ngửa trong nôi em cười chun mũi

Gừ gừ gà gà

Ủ chà chà

Em cu làm cái gì vậy ?

Em cu làm cái gì đấy ?

Em bé bê bi xoè bàn tay

Nhưng dù ba tháng con cũng phải biết

Con mang trong người dòng máu Việt

Trên đời này không ai là không có tổ tiên

Tổ tiên con...

Từ Lạc Long...

Ngay cả những gì mà chính bố được thấy

(Em cu làm cái gì đấy ?

Em cu làm cái gì vậy ?)

Lúc họ Đặng đòi cho mình bài học

Từ biên giới nước ta trở đi một trăm dặm

Người dân Trung Quốc bỗng bế nhau hốt hoảng

Họ còn nhớ bao nhiêu thế kỷ trước

Bảy vạn già trẻ lớn bé bị giết sạch

Khi ma châu chấu ta oai hùng phạt Tống

Lúc tăng ta nghiêng những miếu đền chùa Tháp

Khờ me xanh đỏ đều tái mặt

Cứ ba thằng thổ lại chôn sống

Ba thằng vào một lỗ

Chỉ chờ đầu lên làm vạc bếp

Châm củi vào đun nước

" Chớ đánh đổ ché ông "

Nó chưa quên cái thời bình Chiêm

Tổ tiên ta...

Tiền nhân...

Ngay cả những gì mà chính bố còn được thấy

Lớn lên, sau này...

Lớn lên sau này...

Ưỡn mình nằm sắp

Em cu nghèo đầu ề ề ề ề

Em cu vươn cổ làm tàu bay

Lớn lên con sẽ là cảnh sát

Con sẽ giết người không gớm tay

Ông tướng nào

Hay cai tù

Quản giáo

Đều chẳng có một thời còn bé

Trong nôi hấu hĩnh cười oe oe

Bàn tay xinh con sẽ làm đồ tể

Bóp cò

Nhưng mà con sanh ra ở Mỹ

Một trăm phần trăm

Born / in the / U. / S. / A.

Lớn lên có quyền làm Tổng Thống Hoa Kỳ

Nếu không thì cũng có quyền đăng lính

Biết đâu sau này con chẳng làm trung úy

Như là một William Calley ?

Đỗ Kh.

(California)

2) Nhưng ở Việt Nam, nếu những nhà cầm quyền vẫn tiếp tục tuyên bố là chế độ hiện nay cần thiết cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống lại chủ nghĩa tư bản quốc tế, họ biết rất rõ là chẳng mấy ai, đặc biệt là chính nhân dân Việt Nam, tin vào những lý lẽ đó. Nhưng có những lý lẽ khác mà những nhà cầm quyền đưa ra, và làm rất nhiều người đồng ý : qua những sự việc xảy ra ở Đông Âu sau năm 1989, đa nguyên chính trị có thể đưa tới hỗn loạn.

Trước hết phải phân tích cơ sở các hỗn loạn ; có nhiều loại hỗn loạn : kinh tế, xã hội, chính trị.

i) Trong kinh tế, những vấn đề nan giải của các nước ấy là lạm phát vì sự thực tế hoá giá cả, là tổ chức lại cơ cấu sản xuất (tư hữu hoá như thế nào ?), là nạn thất nghiệp, là sự đi xuống trong đời sống kinh tế của một số thành phần xã hội... Nhưng nếu nhìn kỹ hơn sẽ thấy nan giải lớn nhất là làm sao có một chính phủ có sức mạnh qua sự biết cách quản lý kinh tế.

Ở Việt Nam thì thế nào ? Nhà nước Việt Nam đã giải quyết được hệ thống giá cả, đã chấp nhận sự hiện hữu của khu vực tư nhân (khu vực này, năm 1991, đã tạo ra 40 % tổng sản lượng quốc gia ¹³). Đó là một thành quả đáng ghi nhận của Nhà nước Việt Nam. Những nan giải khác là những bài toán

nhức đầu của những chính quyền khác, nếu có thay đổi, và của chính quyền hiện nay, nếu vẫn tiếp tục hiện hữu.

ii) Rối loạn xã hội :

– dĩ điểm, băng đảng cướp giết, chém giết ? Đó là những tệ nạn đi đôi với thất nghiệp, với sự cùng cực của một thành phần xã hội do một nền kinh tế thị trường không có sự điều tiết của Nhà nước tạo dựng lên. Chính quyền nào cũng phải ra sức đối phó.

– tham nhũng, hối lộ, cửa quyền : không hiểu, với những chính quyền khác, những tệ nạn này có thể trầm trọng hơn được nữa không ? Chế độ độc đảng hiện nay có khả năng dẹp, và có thực tâm muốn dẹp hay không, được hay không những tệ nạn này ? Xin nhắc lại câu viết ở trên : " Có mấy ai muốn cưa cành cây mà mình đang ngồi trên đó ? "

– Nhưng có một rối loạn xã hội rất quan trọng là tư tưởng khinh thị Nhà nước, chống Nhà nước, xem Nhà nước là kẻ bất lực. Như đã nêu trên, tư tưởng này sẽ làm tất cả các chính sách kinh tế trở thành vô hiệu. Nhưng sâu sắc hơn nữa, tư tưởng đó có thể làm nảy mầm một chế độ toàn trị (totalitaire) (xem Hannah Arendt ¹⁴ ; Đơn Hành trong một bài gửi riêng cho tác giả đã giới thiệu tác giả này và cách phân tích của bà

về nguồn gốc và sự vận hành của một chế độ toàn trị). Ta chỉ có thể ghi thêm một nhận xét là nếu 17 năm quản lý vô hiệu quả đã làm người dân mất lòng tin, những lời “thủ tội”, những sự “tự đấm ngực” (*mea culpa*), nói là mình không biết quản lý của Nhà nước, và sau đó vẫn tiếp tục “đấm ngực” nhưng không đổi thay bao nhiêu, những chính sách chính trị không nhất quán, lúc mở, lúc đóng, những sự gian dối chính trị (ví dụ : trại cải tạo) mà Nhà nước phải công nhận, tuy là một cách gián tiếp..., lại càng làm nhân dân thêm ngao ngán.

iii) Rối loạn chính trị : đó là một ẩn số ở Việt Nam. Diễn biến chính trị ở Việt Nam sẽ biểu hiện sự trưởng thành, hay không trưởng thành, của các thành phần chính trị, xã hội ở Việt Nam. Thêm một nhận định : nếu một ngày kia, chế độ ở Việt Nam sẽ thay đổi, do sự biến tướng hay sự sụp đổ của nó, sau sự thay đổi đó, nước Việt Nam vẫn sẽ là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Những chủ bài (atouts) mà Nam Triều Tiên đã có trong thời gian chuẩn bị cất cánh kinh tế — viện trợ ồ ạt của phương Tây vì đó là một tiền đồn chống Cộng ; sự thịnh vượng của nước Mỹ và phương Tây trong thời kỳ ấy — Việt Nam sẽ không có, vì hệ thống cộng sản đã sụp đổ, vì các nước phương Tây đang “què quặt” về kinh tế và rất ngại sự xâm nhập vào thị trường của họ⁶. Lúc đó, người Việt Nam phải tự lo cho đất nước mình, đừng trông đợi quá mức vào sự giúp đỡ bên ngoài. Có nên giành giật nhau một cái chiếu đã rách quá nhiều hay nên khâu vá nó lại ?

Như vậy, các lực lượng, thành phần chính trị có chấp nhận loại bỏ những tác phong thù địch để chung sống và hợp tác với nhau hay không ? Các nhà tư sản, các công đoàn, các tổ chức khác của xã hội dân sự (ví dụ : bảo vệ môi trường, bảo

vệ những người hưu trí...) có thể đối thoại với nhau hay không ? Biến “đấu tranh giai cấp” thành đối địch — hợp tác (confrontation — coopération) được hay không ? Nói một cách vắn vẽ, xã hội Việt Nam có thể hoạt động, được hay không, trên cơ sở của những sự đồng thuận (đồng thuận, ở đây, được đúc kết từ những mâu thuẫn, là điểm cân bằng tạm thời giữa những mâu thuẫn ấy ; xã hội sẽ luân chuyển từ điểm cân bằng tạm thời này qua điểm cân bằng tạm thời khác, nghĩa là từ đồng thuận này qua đồng thuận khác¹⁵) ?

Sau khi đã phân tích, ta có thể thấy là những rối loạn kinh tế, xã hội — hiện tại đã có, hay có thể xảy ra trong tương lai ở Việt Nam — là những bài toán cho mọi tổ chức chính trị muốn cầm quyền ở Việt Nam. Riêng về mặt chính trị, sự hiện hữu của chính quyền hiện nay có thể, trong một quãng thời gian nào đó, đem lại sự ổn định. Nhưng, với cách lãnh đạo kinh tế của chính quyền này, với sự không tín nhiệm của người dân đối với chính quyền, sự ổn định này sẽ phải trả giá bằng sự không cất cánh kinh tế. Nếu bây giờ, trong bối cảnh mới — sự đấu tranh quyết liệt giữa hai hệ thống tư tưởng đã biến mất — và với cái may mắn là ở Việt Nam không có nội chiến về dân tộc, ta có nên dùng hay không đồng thuận như là một phương pháp để ổn định chính trị thay vì dùng chuyên chế ? Đồng thuận với một đề cương chính trị, kinh tế, xã hội nhất quán sẽ có khả năng thu hút giới tư sản, nhưng quan trọng nhất là chinh phục lòng dân. Sức mạnh của đồng thuận không phải bằng bạo lực mà bằng sự nhất quán giữa lời nói và việc làm, bằng sự tin cậy, thuận lòng của tất cả mọi thành phần xã hội. Và như vậy kinh tế sẽ có khả năng hơn để cất cánh.

4.

Nghĩ cho cùng, dân chủ và phát triển vừa là những quyền làm người, vừa là những đạo lý làm người, và như Đơn Hành đã nhận định¹¹ quyền làm người sẽ vô nghĩa nếu không có đạo làm người. Những đạo lý làm người là những gì nếu không phải là :

— tôn trọng nhân dân để nhân dân tự chọn những người thay mặt họ để quản lý kinh tế, xã hội, chính trị ; đừng đồng hoá nhân dân với một cá nhân hay một tổ chức chính trị, xã hội nào ;

— tôn trọng lẫn nhau, đừng xem những người khác ý kiến mình, không đồng ý với mình, đối lập với mình là những kẻ thù địch tiềm năng, ngược lại nên lắng nghe ;

— tự trọng ; xin đừng xem mình là cần thiết ; biết thắng nhưng cũng biết thua.

Quyền làm người là vấn đề lý. Những phần trình bày ở trên cố gắng đưa ra những lý lẽ để biện hộ cho dân chủ ở Việt Nam. Cãi lý có thể kéo dài vô tận.

Đạo làm người là vấn đề tình. Không thể cãi nhau vì tình, chỉ có thể cảm thông. Ước mong rằng các thành phần xã hội Việt Nam, một ngày nào đó, có thể cảm thông với nhau để sống một cách đồng thuận trên cơ sở những đạo lý vừa được nêu ra. Không hiểu cách ăn ở này có phải là, như người Việt Nam thường hay nói, ăn ở có tình, có lý ? Nhưng : tình đi trước lý ?

Lê Văn Cường

¹ Stokey, N. and Lucas, R., *Recursive Methods in Economic Dynamics*, Harvard University Press, London 1989 (khó đọc vì cần có một trình độ toán).

² Lê Văn Đăng, *Đa nguyên và Phát triển kinh tế*, trong *Dân chủ Đa nguyên*, Thông Luận xuất bản, 1991.

³ *Peru đình chỉ dân chủ*, Thông Luận số 49, 1992.

⁴ N.Q., *La démocratie, pourquoi faire ?*, Dien Dan Forum, n° 3, mai 1992.

⁵ Nguyễn Ngọc Giao, *Dân chủ là điều kiện của phát triển*, Diễn Đàn số 8, 5.1992.

⁶ Britton, J., *Le gâchis philippin*, Le Monde, 12.5.1992.

⁷ Lanzaretti, M., *La Corée du Sud : une sortie du sous-développement*, IEDES Collection Tiers-Monde, PUF, 1992.

⁸ Chaponnière, J.R., *La République de Corée*, Notes et Etudes documentaires, La Documentation française, 1982.

⁹ Tôn thất Nguyễn Khắc Thiêm, *Ổn định và phát triển*, Đất Mới, tháng 2.1991.

^{10a} Cao Huy Thuần, *Lãnh đạo*, Đất Mới, tháng 10.1990.

^{10b} Cao Huy Thuần, *Nhà nước quản lý*, Đất Mới, tháng 6.1991.

¹¹ Đơn Hành, *Lý của mọi nghịch lý, nguồn gốc của mọi sự hỗn loạn*, chưa ấn hành.

¹² Komai, J., *Socialisme au capitalisme, l'exemple de la Hongrie*, Gallimard, 1990.

¹³ *Vietnam : Digue, Digue, Dong*, Nord-Sud Export, 24.2.1992

¹⁴ Arendt, Hannah, *Le système totalitaire*, Point, Editions du Seuil.

¹⁵ Lê Văn Cường, *Cân bằng tạm thời và phát triển — Trường hợp Việt Nam*, Đoàn Kết, tháng 1.1991.

tiếng vỗ tay của một bàn tay

Hàn Thuỷ

1. Treo đầu dê bán thịt chó

Tại sao có “ tiếng vỗ tay của một bàn tay ” ? Phải hai bàn tay mới vỗ vào nhau được chứ ?

Theo truyền thống thiền, đây là một “ công án ”, tức là một đề tài cho người tu thiền suy tưởng. Dăm bữa, vài tháng, nhiều năm, không chừng bỗng dưng giác ngộ. Đây là nói nếu có duyên được thiền sư cho một công án thích hợp trong nhiều công án. Cố nhiên tu thiền không phải chỉ có thế, nhưng người viết bài này không biết gì hơn. Đành phải thú nhận ở đây một sự nhập nhằng thường gọi là “ treo đầu dê...”. Ngày nay trong thời đại truyền thông, Nam Bắc Đông Tây đều sử dụng thường trực và rộng rãi nghệ thuật treo đầu dê, nên ở đây có bị ảnh hưởng đôi chút, treo một đầu...đề rất nên thơ để hấp dẫn bạn đọc, chứ còn bản thân nghiệp chướng nặng nề chưa thể tu thiền, lại càng không có tham vọng bàn về thiền.

Mở ngoặc nói càn một điều nữa : có lẽ công án cũng là một thứ “ treo đầu dê ...” đã đạt mức thượng thừa chẳng ? Công án với giác ngộ cũng như người đẹp và món hàng trong quảng cáo tivi. Chỉ khác ở chỗ trong tivi thì cả người đẹp lẫn món hàng đều được trình bày rõ ràng, chứ còn trừ những bậc chân tu chẳng ai biết thế nào là giác ngộ ! Ngoài ra đều là những cái bẫy : cái bẫy của túi tiền và cái bẫy của tư duy. Đóng ngoặc. Trở lại chủ đề của bài này, không bàn về thiền thì bàn về cái gì ? Thưa rằng, khó nói quá, nếu viết thẳng tuột ra được thì đã viết rồi. Vậy xin đợi hạ hồi phân giải, còn bây giờ vẫn tiếp tục bàn về thiền, mà thực ra không phải bàn về thiền.

2. Cái bẫy của tư duy

Thí dụ như “ tiếng vỗ tay của một bàn tay ”, vì sao là cái bẫy của tư duy ? Bẫy ở chỗ sa vào đó sẽ suy nghĩ miên man không cùng. Nó hàm chứa mâu thuẫn, mà theo đúng logic toán một khi đã chấp nhận hai mệnh đề mâu thuẫn người ta có thể suy ra bất cứ cái gì ! Thí dụ mẫu đối thoại sau đây giữa Bertrand Russell (một trong những nhà khai sáng logic toán hiện đại) và một người bạn :

– Ông bảo nếu cùng chấp nhận A và không A thì có thể suy ra bất cứ cái gì. Vậy tôi bảo hai lần hai là năm, làm sao ông chứng minh tôi là Giáo hoàng ?

– Thế này nhé, rõ ràng như vậy bốn bằng năm; trừ đi mỗi bên ba, còn lại một bằng hai. Ông và Giáo hoàng là hai, thành ra ông và Giáo hoàng là một !

Đơn giản. Quá đơn giản để trở nên bất hủ. Nếu chỉ có thế thì ai cũng có thể sản xuất ra vô số công án, chẳng hạn như “ con cừu năm chân ”, hay là “ đêm rằm đẹp trời không trăng ”

v.v.. Thực ra, cũng như người Pháp hay nói, “ một tàu hoả có thể che giấu tàu hoả khác ”, tránh cái bẫy này của công án lại có thể rơi vào cái bẫy khác. Chuyện ấy sau này sẽ bàn, bây giờ hãy tạm dừng ở cái mức thô thiển “ A chính là A ”, nguyên tắc đồng nhất thời Aristote. Thô thiển mà vĩ đại, vĩ đại vì nó nằm phổ quát ở cái nền của phương pháp tư tưởng như là một trong những nguyên lý của logic, chính logic của Aristote đã đưa trường phái Lyceum do ông sáng lập tới nhiều thành quả thực tiễn trong khảo sát tự nhiên: thực vật học, sinh vật học, địa chất học...(cũng như nhiều nhà tư tưởng lớn khác, Aristote sau trở thành nạn nhân của “ chủ nghĩa Aristote ” trong đêm tối của thời Trung cổ, mà có lẽ chính ông sống lại cũng không chịu được).

Thô thiển ở chỗ thời bấy giờ người ta mới chỉ khảo sát được sự vật ở trạng thái tĩnh, hể chạm đến những trạng thái “ động ” của sự vật là đụng ngay vào vô số những “ nghịch lý ” (paradoxes), không cách nào vượt qua. Thí dụ như một nghịch lý của Zénon d'Élée : mũi tên bắn vào gót chân chàng Achille trước khi tới phải đi một nửa đoạn đường, rồi lại phải đi một nửa nữa của nửa đoạn đường còn lại, cứ như thế mãi mãi. Không bao giờ tới được gót chân Achille ! Nghịch lý này chỉ được phá giải một cách rất ráo với toán học giải tích của thế kỷ 17 với những Newton, Leibniz.... Vì thế – trừ những đề thuyết về nguyên tử và về chuyển động của các thiên thể, kỳ diệu nhưng không có tác dụng thực tiễn – nền khoa học khổng lồ của Hy Lạp cổ đại: Pythagore, Euclide, Archimède...nói chung là “ tĩnh lặng ”, không gian của Euclide là một không gian trong suốt như pha lê trong đó những điểm, đường thẳng, đường cong và mặt phẳng, đặt ra rồi là nằm đó tới 25 thế kỷ sau con cháu đi thi tú tài còn phải học.

Một khi mọi sự đều thường còn thì mặc nhiên người ta gắn liền cái bị mô tả là thế giới tự nhiên và cái dùng để mô tả là ngôn ngữ. Vì thế nguyên lý đồng nhất của Aristote vừa là nguyên lý logic, vừa được coi là nguyên lý của tự nhiên. Đến ngày nay người ta đã rõ “ A chính là A ” chỉ là một nguyên lý của logic toán, còn đem áp dụng nó như thế nào trong thế giới tự nhiên thì ở mỗi trường hợp đều phải xác định rõ ràng những điều kiện giới hạn.

Ngôn ngữ là công cụ của tư duy, nhưng trước hết nó là công cụ để giao tiếp trong xã hội, vì thế bản thân nó nói chung không thể “ vừa A vừa không A ” được. Để rõ ý này xin bạn đọc thử xác định : khi nói “ A và không A ” thì cái “ A ” lần sau đó là cái gì ? rõ ràng câu đó chỉ có nghĩa khi chữ “ A ” trong hai lần xuất hiện chỉ định cùng “ một thứ ”. Thứ ấy là một cái gì đó trong cuộc đời có thể cùng hiện hữu với phủ định của nó trong lòng một thứ khác. Ngôn ngữ vừa phải mô tả thực tại sống động trong đó “ A không phải lúc nào cũng là A ”, vừa phải tuân theo những quy tắc cấu trúc nội tại — phi thời gian — của nó, trong đó có “ A chính là A ”. Trên nguyên tắc, yêu cầu đặt ra cho ngôn ngữ triết học và ngôn ngữ khoa học là giống nhau, và không phải khoa học không biết tới vật đổi sao dời, ngày nay người ta đã nghiên cứu cả đến sự bùng nổ khai sáng ra vũ trụ (Big bang) từ 15 tỷ năm trước. Những vấn đề bắt đầu được đề cập là sự phức tạp (complexité), sự hỗn loạn (chaos) và ngay tới cả sự phát sinh hình thái (morphogénèse). Mặc dù thế vẫn có thể nói khoa học mô tả cái “ động ” một cách vừa chính xác hơn vừa hạn hẹp hơn. Vì thế khoa học, ít ra là khoa học tự nhiên, có

được ngôn ngữ đặc thù của mình trong đó nguyên tắc đồng nhất được thể hiện một cách tuyệt đối. Ngôn ngữ văn học hay triết học thì không như vậy.

Đối tượng của văn học hay triết học quá rộng và quá phức tạp. Người xưa nói “ văn dĩ tải đạo ” chứ có ai nói “ toán dĩ tải đạo ” đâu ! mà “ *đạo khả đạo phi thường đạo* ” (Con đường có thể đi theo không phải là con đường thường còn) thì làm sao có được một ngôn ngữ đặc thù luôn luôn tuân thủ “ *A chính là A* ”. Mặc dù đại triết gia nào trước hết cũng xây dựng hệ thống ngôn từ và khái niệm riêng của mình, trên thực tế không ai tránh khỏi “ *danh khả danh phi thường danh* ” ! (cái tên có thể dùng để gọi không phải là cái tên vĩnh viễn). Không những thế, nhiều khi còn cố ý “ *vừa A vừa không A* ” trong ngôn ngữ để diễn tả ngắn gọn cái “ *vừa A vừa không A* ” trong cuộc đời. Từ thế kỷ thứ sáu trước công nguyên, tức hơn hai trăm năm trước Aristote, Héraclite đã nói “ *người ta không thể tắm hai lần trong cùng một dòng sông* ”, tuyệt diệu. Tuyệt diệu ở về “ cùng một dòng sông ”, nó chảy mà không phải nó, vì còn đâu những giọt nước của ngày xưa ! Phá cái tính đồng nhất của ngôn ngữ để diễn tả đổi thay và xa cách cũng là một bút pháp của thơ ca : “ *Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông* ” (thơ Đường) ... “ *Vùng trắng ai xẻ làm đôi* ” (Kiều).

Không phải một mệnh đề của lôgic toán, tiếng vỗ tay của một bàn tay là tiếng thơ.

3. Trắc nghiệm Turing

Bao giờ “ trí tuệ ” nhân tạo (“ *intelligence* ” *artificielle*) hiểu được thơ thì mới nên bỏ hai cái ngoặc kép.

“ Trí tuệ ” nhân tạo là một ứng dụng tiên tiến của tin học nhằm, như tên gọi, nhân tạo ra trí tuệ. Cơ sở của nó cho đến nay chỉ là lôgic toán. Tuy thế không thể coi thường được vì tầm hữu ích thực dụng của nó thật to lớn không còn phải chứng minh (nội sự cộng tác đặc lực của “ ông Mắc (In-tốt-sơ) ” với báo Diễn Đàn...). Vậy khả năng của nó đi tới đâu ? Vấn đề còn đang nóng hổi giữa trường phái “ trí thức nhân tạo ” (dịch câu nói mỉa “ *artificial intelligentsia* ”) và những người chủ trương đó là một huyền thoại (dĩ nhiên đã tạo ra danh từ trên). Cuộc tranh cãi này thường xoay quanh một tình huống giả tưởng gọi là *trắc nghiệm Turing*, vì do Alan Turing mô tả từ năm 1950. Có thể nói Turing là nhà toán học đi đầu xây dựng nền tảng lý thuyết cho ngành tin học, ông đặt ra rất sớm vấn đề “ máy tính có khả năng trí tuệ bằng con người hay không ? ”, và đề nghị một thủ tục trắc nghiệm để giải quyết.

Ý chủ đạo rất đơn giản. Người làm trắc nghiệm sẽ phải đối thoại với hai chủ thể, một người và một máy tính, mà không biết trước chủ thể nào là người, và cũng không biết gì thêm về chủ thể người (nếu họ có cùng nhau những kỷ niệm riêng thì quá dễ). Để gạt bỏ tất cả những tiểu tiết kỹ thuật, ông đề nghị giam hai chủ thể trong hai phòng kín, hỏi và đáp đều dùng máy chữ. Mục đích người làm trắc nghiệm là qua vấn đáp tìm cho ra “ chủ thể ” máy, còn mục đích của hai chủ thể bị khảo sát (thuần tuý qua ngôn ngữ) dĩ nhiên nhằm chứng tỏ “ tôi là người ”.

Tổn một chút giấy trình bày lại tình huống giả tưởng này để giúp vui bạn đọc, ai cũng có thể chơi trò chơi này được vì đây là thí nghiệm ở trong đầu. Vấn đề là tìm ra cách nào để đánh bẫy máy tính, và chỉ máy tính thôi. Bạn hãy bỏ một chút thời giờ

cho trò chơi này, hãy tưởng tượng một kịch bản trong đó bạn đối thoại với “ x ” và “ y ” để đến một lúc nào đó bạn biết rõ ràng “ x ” là người, còn “ y ” là máy ! Cần xác định rõ luật chơi : có thể viết chương trình cho máy tính điện tử biết giả dò quên, giả dò trả lời chậm hay/và sai, cũng như có thể cho vào bộ nhớ của nó tiểu sử một con người nào đó với tất cả những gì cần thiết cho một trình độ văn hoá trung bình. Thời giờ bỏ ra đó không phí đâu, vì bạn sẽ có một ý niệm rõ hơn về những gì chờ đợi loài người trong thế kỷ hai mốt, và sẽ thấm thía câu tiên tri của Trang Tử, triết gia Trung Quốc, “ *có cơ khí tất sẽ có cơ tâm* ” mặc dù ông không thể ngờ được là cơ tâm sẽ nằm ngay trong cơ khí.

Nhưng không nên kéo dài trò chơi này, vì nếu theo đúng thủ tục của Turing chắc chắn bạn sẽ thất bại ! không thể tìm ra một kịch bản nào hoàn hảo. Trong khi tìm cách đánh bẫy máy tính người ta đã bị rơi vào cái bẫy mà Turing (không biết vô tình hay cố ý) đã giăng ra từ hơn bốn mươi năm trước : Nếu kịch bản của bạn là thực sự hoàn hảo, thực sự có kiểm chứng khoa học thì nó phải được mô tả một cách tuyệt đối rõ ràng, nghĩa là trở thành một “ giải thuật ” (*algorithme*). Nhưng than ôi ! Nếu chỉ là một giải thuật thì máy cũng làm theo được, và như vậy cũng không có gì cấm cản viết một chương trình mới cho phép máy đóng vai trò của người trong kịch bản đó ! Tóm lại nếu theo một quan điểm thực dụng thường được gọi là quan điểm “ hộp đen ”, chỉ nghiên cứu những quan hệ hình thức giữa “ đầu vào ” (*input*) và “ đầu ra ” (*output*) để phân biệt giữa trí tuệ và “ trí tuệ ” nhân tạo thì không thể thành công, vì bản thân quan điểm đó đã giản lược ngôn ngữ vào ngôn ngữ hình thức, và vì thế cũng đã giản lược trí tuệ vào cái phạm vi có thể tự động hoá rồi !

Thế nhưng trò chơi tàn nhẫn nhốt trí tuệ vào một cái hộp đen này quả thật là một động cơ của sự phát triển tin học : máy đã biết đánh cờ, biết trả lời những câu hỏi trong từng lãnh vực chuyên môn...biết nhận dạng trong những khung cảnh nhất định. Đây không phải chuyện đùa nữa, một khúc quanh trong lịch sử loài người đang diễn ra trước mắt chúng ta, tự động hoá (bao gồm cả tin học hoá) đã đi đến chỗ sản xuất hàng hóa tăng mà thất nghiệp cũng tăng, không cưỡng lại được. Quan hệ chính trị, kinh tế thế giới đã và đang biến động lớn một phần cũng do cuộc cách mạng tự động hoá triển khai ở Mỹ, Tây Âu và Nhật đã đưa sức mạnh vật chất (sản phẩm công nông nghiệp và vũ khí) của thế giới tư bản lên địa vị bá chủ và tác động đến mọi mặt của cuộc sống toàn cầu. Lợi thế nhân công rẻ của các nước đang phát triển đã biến mất trong một số lãnh vực, và sẽ không còn nữa trong các lãnh vực ngày càng tinh xảo hơn, tình hình này đã khác hẳn tình hình những năm sáu mươi, bảy mươi. Dĩ nhiên đây chỉ là một khó khăn trong muôn vàn khó khăn của Việt Nam.

Trở lại trắc nghiệm Turing, bạn đọc có thể hỏi : “ nãy giờ chỉ nghe những quan hệ giữa người và máy, thế còn cuộc đối thoại giữa người và người ? ”. Thay vì tìm cách đánh bẫy máy, và chỉ riêng máy (vì thế cần có một người chịu chung số phận, để đóng vai trò kiểm chứng), ta tìm cách “ đánh bẫy ” người, chẳng thú vị hơn sao ? Thực ra trong khung cảnh của trắc nghiệm Turing thì hai cách làm là tương đương, vì nếu đã chỉ ra “ y ” là máy thì cũng đồng thời chỉ ra “ x ” là người ; vì những “ trí thức nhân tạo ” chỉ có một câu hỏi, một hướng nghiên cứu : “ cái gì trong hoạt động trí tuệ của con người có thể tự động hoá được ? ”.

Một câu hỏi khác cần được đặt ra là : “ vậy cái gì là độc đáo, là duy nhất trong trí tuệ con người ? ”. Câu trả lời thực đơn giản và hiển nhiên: chính con người làm ra máy chứ không phải ngược lại. Chính con người đưa những thành quả của trí tuệ mình vào máy, và những thành quả đó gồm cả những hiểu biết (mặc dù vẫn còn rất hạn chế) của con người (hiểu theo nghĩa rộng, gồm cả cá nhân và xã hội) về bản thân mình. Và cho đến nay những hiểu biết đó có được là do những hoạt động sáng tạo và phát minh của con người. Thế nhưng đây không phải là câu trả lời có thể đem ra trắc nghiệm, đây là câu trả lời của thực tế, đúng cho đến ngày hôm nay, cũng như mặt trời mọc mỗi buổi sáng, cho đến ngày hôm nay.

Đặt vấn đề kiểu Turing, theo truyền thống thực nghiệm của người Anh, không những rất có ích cho tiến bộ khoa học, mà còn vô hình trung làm nổi bật lên một thực tế, ít ra là cho đến nay đó là thực tế được mọi người, kể cả trường phái “ trí thức nhân tạo ”, công nhận: Chưa có máy tính điện tử nào sáng tạo ra được một cái gì, trong bất cứ lĩnh vực nào (loại tranh vẽ bằng máy tính như của Vasarely cũng chỉ bán được cho những trọc phú hợm hĩnh trong một thời) chính vì hoạt động sáng tạo không thể được mô tả rõ ràng bằng một giải thuật. Giải thuật nào mô tả được cả quá khứ của một con người, từ dòng sữa mẹ tới tuổi trưởng thành, qua trường lớp, sách vở, qua những được mất của tình yêu, sự nghiệp, rồi những thực tại lúc hưng phấn lúc đớn đau của lịch sử ? Giải thuật nào mô tả được cái phần tất định và cái phần không tất định trong một khám phá, phát minh ? Tất định vì nếu không thừa hưởng những hiểu biết của hàng ngàn thế hệ trước tích tụ lại thì thiên tài lớn nhất cũng chỉ sáng chế ra cái bánh xe là cùng. Không tất định vì chẳng ai biết tại sao một người nào đó, một lúc nào đó, nhìn quả táo rơi, hay ngẫm cái rốn mình trong bồn tắm, lại bật ra một ý mới, hoàn toàn mới trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Những lúc đó cả cuộc đời, cả xã hội, cả lịch sử, cả không gian và thời gian quyện lại vào nhau mới bật ra tia sáng, hay nói cách khác, đó là “ khí thiêng trời đất ” hun đúc nên mà thành. Đó là tiếng vỗ tay của một bàn tay, theo cái nghĩa “ một là tất cả ”.

4. Tự do, dân chủ, và áo mới đức vua

Không chỉ trong tiếng sét trên đỉnh núi hay trong tiếng sóng gầm ngoài khơi ; khí thiêng trời đất bằng bạc không gian, trên cọng cỏ, lá cây, trên bông hoa điểm sương buổi sáng. Sức sáng tạo không chỉ nằm ở một Newton hay một Archimède mà còn được ban cho mọi người, ở mọi nơi, trong những hoạt động nhỏ nhỏ bình thường của trí tuệ. Chính vì nó nhỏ nhoi nên cần được khám phá và phát minh lại hàng ngày, hàng giờ. Ở thời đại ngày nay không thể học những cái lật vạt của hàng trăm ngàn đồng nghiệp trên thế giới vì như thế sẽ chết vì bội thực thông tin. Người ta chỉ có thể sàng lọc và học hỏi những ý lớn, cái phương pháp, còn sau đó trong những áp dụng cụ thể trên mỗi công việc mình làm đều cần những sáng tạo nhỏ. Muốn đi tới, không cần phải là đi tới những đỉnh cao của trí tuệ, mà chỉ cần đi tới mức thấp, thấp nhưng thật sự là có, của hoạt động kinh tế, khoa học kỹ thuật trong thời đại này không thể không có đầu óc sáng tạo, đó là không nói đến văn hoá văn nghệ tự nó đã đồng nghĩa với sáng tạo rồi.

Nếu nói một cách cổ điển rằng không thể phát minh hay sáng tạo nếu không có tự do tư tưởng, thì tự do tư tưởng cũng là cái không thể được mô tả rõ ràng trong hoạt động trí tuệ của con

người, vì thế không thể bảo đảm cũng như không thể ngăn cấm nó một cách tuyệt đối. Chỉ có thể mô tả một hình thức bảo đảm tương đối cho tự do của mỗi người và mọi người, đó là một nhà nước dân chủ và pháp quyền, và những tự do được bảo đảm thực ra chỉ có thể là những biểu hiện bên ngoài của tự do tư tưởng, như tự do ngôn luận, tự do hội họp, v.v.. Dĩ nhiên không chỉ có tự do tư tưởng, tự do bao gồm tự do có cơm ăn áo mặc, và dĩ nhiên dân chủ tư sản là dân chủ hình thức ở trong đó người ta cấu xé nhau qua những luật chơi kinh tế, vì bản thân dân chủ là hình thức. Theo suy nghĩ của những người chủ trương nó, “ dân chủ tập trung, dưới sự lãnh đạo của Đảng ” cũng là một hình thức dân chủ trong ý nghĩa một bảo đảm cho tự do con người, vật chất cũng như tinh thần ; và họ cho rằng hình thức này tốt hơn hình thức dân chủ tư sản. Có một thời nhiều người tin, nhưng số người này ngày càng ít đi.

Hoàn cảnh trở trêu, trong cuộc đấu tranh giành độc lập và thống nhất vừa qua ở Việt Nam, dân chủ tập trung đã phát huy cực độ sức mạnh của nó, và đồng thời người Việt Nam cũng chỉ được chiêm ngưỡng cái mặt trái xấu xa và tàn bạo (và nhất là đã thua) của nền dân chủ Pháp hay Hoa Kỳ; vì nền dân chủ không phải là đạo lý tối cao của con người, nó chỉ là một hình thức (ít xấu nhất, nói theo Churchill) bảo đảm tự do trong chính quốc và nó cũng không ngăn cản một cường quốc dân chủ đi xâm chiếm và tàn phá những nước khác, lý do để biện minh thì có nhiều, đi khai hoá, đi vơ vét của cải, hay vì chiến lược toàn cầu. Thế mà bây giờ bảo rằng phải bỏ sự độc quyền lãnh đạo, phải thực sự đa nguyên, đa đảng, đại nghị v.v.. mới xây dựng được đất nước thì quả tình rất khó nghe đối với người đã chiến thắng, mặc dù họ đã kinh qua những thất bại thảm trọng mười lăm năm qua, mặc dù hệ thống xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ. Đây không phải bàn ra, nói rằng không nên đòi hỏi đa nguyên, cũng không phải bàn vào, chỉ là nói ra một sự thực, không kèm theo hoan hô hay đá kích, một bế tắc về tâm lý và đạo lý của giới lãnh đạo ở Việt Nam, đi kèm theo bế tắc về đường lối mà ai cũng thấy.

Tại sao những người đã một thời, không xa, làm nên lịch sử lại thất bại thảm trọng xây dựng hoà bình ? Lý do hoàn cảnh (conjoncture) hay lý do cơ cấu (structure), nội tại ? Ở đây không đặt vấn đề “ khách quan hay chủ quan ”, vì thực ra đó chỉ là lẩn tránh, nếu khó khăn là khách quan thì ta kiên nhẫn chờ thời và kiên quyết khắc phục, nếu là chủ quan thì ta phê bình, tự phê bình và sửa đổi, kiên quyết nâng cao đạo đức cách mạng, vân vân. Tóm lại là luôn luôn đổ lỗi cho hoàn cảnh, nếu chủ quan ta dốt nát và thất bại cũng là hoàn cảnh không thể tránh, vì ta đã là những người tinh hoa và ưu tú nhất dân tộc rồi, ta đã chiến thắng, và ta đã nắm chính quyền, chỉ có ta mới sửa được ta thôi. Thực kỳ lạ là những người tự xưng có cái nhìn biện chứng lại luôn luôn ứng xử như những giáo sĩ thời trung cổ hay những ông quan hủ nho, trong đầu chỉ có một trật tự xã hội bất biến. Đây là nói về những người trong sạch, mà người viết bài này tin là còn. Nhưng bên cạnh đó biết bao kẻ cơ hội, ngày càng nhiều, với chức vụ ngày càng cao, hoạn quan và nịnh thần lúc nhúc như giòi bọ, cường hào ác bá nổi lên ở nông thôn. Hoàn cảnh ư ? Dĩ nhiên hoàn cảnh một nước chậm tiến muốn đi lên ngày nay là rất khó khăn. Nhưng người có đầu óc khách quan không thể không nghĩ rằng sự sụp đổ hay thất bại thảm hại của tất cả (kể cả Trung Quốc và Việt Nam) những nước tự xưng xã hội chủ nghĩa là do cơ cấu tổ chức nhà nước. Quá nhiều kết quả giống nhau trong những hoàn cảnh khác nhau : ở đâu cũng là

một chế độ phong kiến trá hình, dựa trên một tôn giáo trá hình. Nước phong kiến mà không có vua, chẳng thà theo đạo không còn hơn, vì ngày xưa, sau khi sáng lập, một triều đại ít ra cũng truyền lại được mấy đời minh quân.

Sự trá hình trong quan hệ giữa người và người biểu hiện rõ nhất trong ngôn ngữ. Điều này đã được mô tả trong truyện giả tưởng nổi tiếng “ 1984 ” của Georges Orwell viết năm 1949, trong đó một thứ ngôn ngữ gọi là “ nov-langue ” được dùng trong quan hệ giữa lãnh đạo và quần chúng. Ngày nay người ta hay dùng chữ “ langue de bois ” (ngôn ngữ gỗ, sau đây xin nói gọn là *lưỡi gỗ*), hôm nay vẫn là “ treo đầu dê bán thịt chó ” mà thôi. Nói cho ngay, *lưỡi gỗ* ngày nay được dùng khắp nơi, chứ không cứ gì trong “ phe ta ”, trong nghề quảng cáo buôn bán đã đành, mà trong sinh hoạt chính trị âu tây cũng không thiếu, thậm chí bản thân người làm chính trị cũng quan niệm kỹ thuật tranh cử như là một thứ kỹ thuật rao hàng. Hơn nữa, về mức độ tinh vi thì phải nói các nhà chính trị Tây phương ăn đứt. Vì dân trí cao, vì họ có thể tố cáo lẫn nhau, cho nên phải tinh vi, và dù có tinh vi thì sự thật cũng sẽ lộ ra khá nhanh. Nhưng thôi, đó là chuyện của họ.

Ở ta hiện tượng *gỗ hoá* cái *lưỡi* đã tới mức độ trầm trọng, câu nói của miệng của người dân hiện nay đã là “ nói vậy mà không phải vậy ”. *Lưỡi gỗ* trong một chính thể toàn trị có những chức năng và đặc tính nhất định. Đó là một thứ ngôn ngữ vạn năng, nói sao cũng được, vì nó sẵn sàng hiên ngang chấp nhận mọi mâu thuẫn tự tại “ A và không A ”, thí dụ như nếu hỏi thế nào là “ dân làm chủ mà Đảng lãnh đạo ” ta sẽ được nghe trả lời rất ngon lành : “ thì dân chính là Đảng, mà Đảng chính là dân ! ”. Một mặt thì ghi “ chế độ xã hội chủ nghĩa ” vào Hiến Pháp, một mặt thì tuyên bố “ cái ấy chưa có mô hình, còn phải đi tìm ! ”. Chỉ có một đảng mà lại nói phải tách rời nhà nước và đảng, chia ba quyền nhưng lại phải thống nhất quyền lực. Những cái đầu *gỗ* hiểu lầm những mâu thuẫn tự tại của ngôn ngữ này như một thứ ngôn ngữ cao siêu, “ ngôn ngữ biện chứng ”. Thực ra *lưỡi gỗ* muốn làm đông lạnh cuộc đời theo một mô hình giáo điều, như một thứ ngôn ngữ phù thuỷ của con người sơ khai. Cuộc đời càng thay đổi thì *lưỡi* càng *gỗ*, nghĩa là hoặc rỗng tuếch vì tự mâu thuẫn, hoặc trở thành một thứ ngôn ngữ mã hoá để dùng riêng cho các giáo sĩ, nói chuyện này nhưng thực ra là chuyện khác. Kết quả chỉ làm tê liệt mọi hoạt động tư tưởng, nhất là tư tưởng biện chứng là tư tưởng nhằm nắm bắt sự đổi thay. Cho nên nếu yêu cầu tranh luận công khai và sòng phẳng thì ú a ú ó nói không ra, chỉ có thể hoặc câm, hoặc bắt người khác câm mà thôi.

Hiện tượng *lưỡi gỗ* phổ biến có những hậu quả vô cùng nguy hiểm. Thứ nhất nó sản sinh ra bọn cơ hội và nịnh thần, vì nói tiếng *gỗ* có khó gì đâu ! sau khi đã học thuộc lòng mấy câu thần chú chỉ cần biết thêm cách đối người và đối mình. Thứ hai, khi ngôn ngữ đã bị băng hoại không làm được chức năng công cụ của tư duy nữa thì thầy làm sao dạy, trò làm sao học ? làm sao thông tin trung thực ? Giáo dục, khoa học, kỹ thuật xuống cấp không phải chỉ vì thiếu tiền mà còn vì thiếu một ngôn ngữ chân thật. Không có thông tin trung thực nên bọn nịnh thần có cái vỏ khoa học được trọng dụng, đưa đến những quyết định lãng phí khổng lồ, phá hoại kinh tế, lúc biết ra thì đã muộn, thế mà rồi vẫn tiếp tục như thế. Thứ ba, khi những phương tiện truyền thông trở thành phương tiện ngu dân thì phản ứng lành

manh nhất là người ta lờ nó đi, tin vào những điều khác, càng ngăn cấm càng dễ tin, càng ở xa càng dễ tin vì không kiểm chứng được, mặc dù tránh vỏ dưa có thể lại gặp phải vỏ dưa. Cứ thử nói chuyện với thế hệ trẻ ở Việt Nam mà xem, trong mọi giới, kể cả giới con quan, có ai biết đến lý thuyết của Mác đâu ! Tôn giáo nào cũng có một thời người ta để người sáng lập lên bàn thờ, cho nhện giăng và bụi đóng, có tụng kinh thì cũng là che mắt thế gian mà thôi.

Có lẽ cần một công trình nghiên cứu công phu về xã hội học trên chủ đề này, từ đâu mà trong một thể chế tổ chức theo hình tháp có sức mạnh khủng khiếp lúc chống ngoại xâm giành độc lập lại xuất hiện thứ *lưỡi gỗ* làm tê liệt mọi cố gắng xây dựng hoà bình, rõ ràng cũng của cùng một tổ chức ấy. Chính Lênin đã nói : “ Cách mạng nhất là do tổ chức, mà phản động nhất cũng là do tổ chức ”. Quá trình biến đổi từ cái nọ sang cái kia cũng là quá trình sản sinh ra *lưỡi gỗ*. Ở đây không thể làm thay công việc của các nhà nghiên cứu, chỉ đưa ra một giả thuyết sơ bộ: *lưỡi gỗ* tồn tại lâu dài chính vì còn có những cái đầu *gỗ*, mà trong một tổ chức tôn ty trật tự kiểu hình tháp thì không làm sao thay thế được. Thêm nữa ngôn ngữ là công cụ của tư duy, nói tiếng *gỗ* lâu dài thì cái đầu cũng thành *gỗ*.

Điều đáng mừng là cuộc đời luôn luôn tự điều chỉnh, khi ngôn ngữ bị lạm phát tới mức bão hoà thì nền văn học chân thực đã trỗi dậy, với Lưu quang Vũ, Nguyễn huy Thiệp, Dương thu Hương và nhiều người khác. Họ nói ra những điều người ta đã dùng văn từ trang giang đại hải tốn giấy tốn mực để không nói đến. Đối diện với những kẻ hết hơi khen nhà vua có bộ áo mới rất đẹp, họ thản nhiên nói lên sự thực “ ô hay ! Đức vua ở trường ”. Để hiểu tại sao người ta tìm cách ngăn cản dòng văn học này, nhưng điều cần nhấn mạnh ở đây là công việc làm của họ — tái tạo lại một ngôn ngữ chân thật — tối cần thiết cho mọi người. Ngôn ngữ chân thật là cái nền của mọi hoạt động tư tưởng, của văn hoá, khoa học, của sáng tạo.

Ông vua ở trường cứ tưởng mình diện đẹp đứng vỗ tay và mọi người vỗ tay theo vì có những giáo sĩ và vệ sĩ đứng đằng sau trầm trồ “ áo quần nhà vua đẹp quá ”. Đó cũng là một thứ tiếng vỗ tay của một bàn tay.

5. Người lính cụt tay và vũ điệu Flamenco

Bạn đã xem múa Flamenco ở Madrid hay ở Séville chưa ? Nên đến tận quán lúc quá nửa đêm, khi các đoàn xe ca du khách Nhật, Mỹ, Châu Âu v.v.. đã về hết, và ở lại đến cuối khoảng ba giờ sáng, thời gian đó các vũ công đệ nhất tài tử mới xuất hiện. Quay cuồng trong tiếng đàn sôi nổi và tiếng vỗ tay giật nhịp của nhạc công, người vũ nữ Flamenco đôi chân dậm dồn dập như vó ngựa, một tay cầm váy lúc giấu lúc phô, nửa trên thân mình áo ướt mồ hôi ướm sát da, bụng và ngực phập phồng theo hơi thở. Bàn tay kia giơ cao múa trên mái tóc đen chải chuốt công phu, đóng khung một khuôn mặt dài các và lạnh lùng, không bao giờ mỉm cười. Về mặt ấy với bàn tay múa cô độc kia như không biết gì đến những thúc dục của thân thể trong tiếng nhạc lôi cuốn. Chính trạng thái nhị tâm (schizophrenie) nửa mời mọc nửa kiêu sa ấy đưa nghệ thuật tình dục (erotisme) của Flamenco đến tột độ, vì nó thật người. Con người không chỉ là bản năng, nó còn cần có phán đoán, chấp nhận hay từ chối, nó cần một kích thích xã hội mà chiều trù là tuyệt vọng và cô đơn, chiều cộng là hoà hợp và hạnh

phúc. Gương mặt Flamenco thể hiện điểm số không của kích thước ấy.

Trước một giờ sáng thường gặp các vũ công mới vào nghề, có thể trẻ và đẹp, nhưng trên nét mặt còn lộ ra những cố gắng điều khiển thân hình theo vũ điệu. Thế là hồng. Để dành cho du khách đi xem theo xe ca.

Tiếng vỗ tay Flamenco chính là tiếng vỗ tay của một bàn tay, hiểu trong cái quan hệ dùng dằng giữa người với người. Đó là tiếng vỗ tay chưa đến, trong cái khoảng khắc sắp đến, sắp đột biến, khi gặp một bàn tay khác. Nói một bàn tay, nhưng lại có sự hiện diện ảo của hai bàn tay.

Và ngay cả khi không có bàn tay nào vẫn có thể có sự hiện diện ảo của hai bàn tay trong giây phút tốt cùng của bi kịch. Một chuyện ngắn nổi tiếng của Albucius (người La Mã, sống từ -69 đến +10 công lịch) bắt đầu như sau :

“ Một người lính La Mã đi đánh trận, bị cụt cả hai tay. Trở về nhà, bắt gặp quả tang vợ đang ngoại tình. Người lính nổi giận vùng chạy ra tìm thanh kiếm. Quên rằng mình chẳng còn bàn tay nào . . . ”

(Theo P. Quignard, *Albucius*; Livre de poche, 1990)

Bốn câu tàn nhẫn, chẳng khác một chuyện thiền.

Những cái tàn nhẫn trong cuộc đời ô trọc này xưa nay biết bao nhiêu ! Tại sao lại không dám nghĩ tới cái tàn nhẫn trong số phận người trí thức, nhất là người trí thức Việt Nam ngày nay. Mổ xẻ nó ra may ra mới tìm lại được mình, vì nếu quên số phận mình thì sao hiểu được số phận người đồng loại ? Sau cuộc chiến tàn khốc vừa qua, rồi lại trải qua mười bảy năm điều đúng, một bộ phận trí thức đã từng thuộc bên này hay bên kia, trong nước hay ngoài nước, có lẽ hiểu tâm trạng người lính La Mã kia.

Nói một bộ phận chứ không phải là tất cả vì người viết nghĩ đến, và tôn trọng, một bộ phận khác có khả năng, có công tâm và đạo đức, cộng sản hay không cộng sản, đang hoạt động trên nhiều lãnh vực, ở nhiều vị trí khác nhau để phụng sự dân tộc và tìm cách làm cho đất nước tiến lên. Họ đã và đang vật lộn với muôn vàn khó khăn để thực hiện điều họ mong muốn, trên vị trí họ đã chọn lựa, có lẽ họ không cần và không có thì giờ nghe những lý luận xuôi từ bên ngoài. Cần thiết hơn đối với những người này là thông tin và trao đổi trên từng lãnh vực cụ thể, theo thiện ý đó là những việc làm hữu ích và thiết thực. Việc đóng góp và trao đổi về văn hoá, khoa học với trong nước không phải là chủ đề của bài này nhưng ở đây phải rạch ròi như thế nếu không sợ bị hiểu nhầm tác giả có thái độ khinh thị người khác, vu dũa cả nắm. Và tác giả cũng sợ mình bị vu vào một nắm dũa khác ! thật rất xa lạ với người viết bài này thái độ “ cộng tác với cộng sản là cộng sản, là kẻ thù ”, đã là “ cộng sản ” thì cái gì cũng xấu, cũng thối nát... Phải nói thẳng ra ở đây đó chỉ là một thứ ngôn ngữ gỗ, kêu không khóc như những thứ ngôn ngữ gỗ khác, không có một mảy may dư âm của trí tuệ.

Trở lại những người đi giữa hai làn đạn, đi đâu ? và từ đâu đến ?

Đến từ nhiều phía, và ít nhất là đi gặp nhau. Đi tìm một sự hoà giải và hoà hợp đích thực, đi tìm sự bù đắp cho những mất mát, đổ vỡ của quá khứ và không muốn mất mát thêm, đổ vỡ thêm nữa. Và chỉ có cùng nhau một niềm tin là cần thay đổi cái cơ chế toàn trị khô cứng hiện nay bằng một cơ chế dân chủ có

chỗ đứng cho mọi người, để mọi người cùng góp tay xây dựng, thì mới đưa dân tộc thoát ra khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu. Dân chủ thế nào là điều còn cần phải bàn, bài này không có tham vọng ấy.

Trong cái chết thì nhiều biến thành một

Trong sự sống thì một biến thành nhiều

Tagore, theo Phan đình Diệm

Hai câu thơ của bậc đại thi hào thời nay đó nên để nghiền ngẫm chung với câu nói của nhà tư tưởng cổ đại:

Khi thức mọi người chung một thế giới

Lúc ngủ mỗi người một thế giới riêng

Héraclite

Vấn đề từ cổ xưa vẫn vậy : chung và riêng, có giải quyết được song phẳng cái chung và cái riêng thì mới đích thực tham gia vào sự sống, đóng góp cái riêng để cho một biến thành nhiều trong cái chung hài hoà. Nhưng đây là cả một quá trình. Vì tuy có thể nói cái chung là thế giới khách quan và cái riêng là những hiểu biết, ảo ảnh cũng như hoài bão của từng người do số phận trao cho; thì cũng có thể nói sẽ chẳng bao giờ có nhận định tuyệt đối giống nhau về cái thế giới chung. Hơn nữa, như mọi ảo tưởng tuyệt đối khác, điều ấy vừa vô nghĩa vừa nguy hiểm như cái giường của Procuste trong thần thoại Hy-Lạp, đặt mọi người nằm trên đó, ngắn quá thì kéo ra cho vừa, dài quá thì chặt bớt. Điều quan trọng là những quy ước về một cái chung tương đối, vừa đủ để mọi người chung sống, sống chung đích thực nghĩa là tự do trao đổi tư tưởng, lao động, hàng hoá... để mỗi người tự thấy giàu thêm và có thể tự hào làm cho người khác giàu thêm, trong nghĩa cả vật chất lẫn tinh thần. Con đường đó không có ai vạch sẵn, và cũng sẽ không vì một vĩ nhân nào nói ra rồi nó tự nhiên thành. Chính cuộc đời sẽ tự nó đi tới, nhưng trong cuộc đời có vai trò của người trí thức, vai trò thông tin, nhân chứng, dự phóng, đề nghị và phê phán, dĩ nhiên ngoài ra còn phải tổ chức và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn.

Người trí thức muốn đóng góp cho cuộc đời chỉ có một cách là đối thoại chân thành, có trăm ngàn sự giả dối nhưng chỉ có một sự chân thành, cho nên có thể hy vọng chân thành sẽ dẫn tới hiểu nhau, tuy rằng không có gì bảo đảm. Sau một thời gian dài chia rẽ, đối nghịch, người Việt Nam trong mỗi hoàn cảnh đều đã chìm đắm trong những bầu không khí hoàn toàn khác nhau, điều hiển nhiên với người này nhiều khi là sự đối trá với người kia. Điều ấy không phải là không có cơ sở, bộ máy chiến tranh tâm lý của cả hai bên đều là những bộ máy vừa khổng lồ vừa tinh vi phục vụ hữu hiệu cho chiến tranh. Để đến bây giờ nói cho trung thực đã khó, mà nghe cho trung thực lại càng khó hơn. Trước mắt cần cùng nhau xây dựng một ngôn ngữ chân tình, mỗi người nên thẳng thắn tự hỏi : cái lỗi ta, cái tai ta có phần nào gỗ không ?

Hiểu mình là khó vô cùng, cuộc đời càng ngậm đắng nuốt cay càng có nhiều bức màn che quá khứ, và thật ra đòi hỏi con người phải minh bạch tuyệt đối với chính mình là vô nghĩa và không thể có. Quá khứ con người, cũng như sự sáng tạo, là những điều không thể mô tả được minh bạch, vì tất cả những quyết định lớn trong cuộc đời mỗi người đều không có giải thuật. Tuy nhiên có thể minh bạch với sự kiện, với thông tin, trong chừng mực được kiểm chứng kỹ càng, và nhất là trong chừng mực vén lên được những bức màn người khác đã che dùm cho mình, để cho mình dễ yên ổn với những thoả hiệp.

Vấn đề thực ra không phải là thiếu thông tin đâu, mà thực ra là thiếu cảm thông với những khổ đau của người khác, từ đó không đánh giá đúng tầm quan trọng của thông tin.

Nếu cảm thông với nỗi khổ đau của những người đã chết, đã mất mát dưới bom đạn, trong chuồng cọp, trên biển đông và trong các trại cải tạo thì có lẽ dễ sáng suốt hơn trong cái nhìn về mình và cuộc đời, có nghĩa lý gì đâu một chút đau nhói trong tim khi nghĩ lại rằng một lúc nào đó trong cuộc đời mình, mình đã nhầm ! Đây không phải vấn đề tranh cãi hơn thua, mà là vấn đề bảo đảm cho tương lai những nhầm lẫn đừng xảy ra nữa, để thực sự hiểu nhau, thực sự cùng nhau hiểu cuộc đời.

Bàn tay nào khắc khoải mong chờ một tiếng vỗ tay cũng ít nhiều mắc bệnh nhĩ tâm.

Đối thoại nào chân chính và phong phú đều dẫn đến độc thoại.

*Xin người cứ nói một lời
rằng tôi chẳng rõ cái đời của tôi
Từng lúc, Bùi Giáng
(Hợp Lưu, CA, USA, 4/92)*

Hay thật là hay ! tuyệt tác ở chữ “ tôi ”, một chữ phi – Aristote : là tôi đấy, mà là người đấy. Thấm thía ở chữ “ đời ” vần với chữ “ lời ”, thật giản dị mà thật sâu xa. Hai câu gay cấn, thể mà như chênh choáng bông dũa.

Người hiền xưa nay vẫn bao dung và cởi mở với người khác ; nhưng với mình thì lại khắt khe và rứt ráo đến tận cùng. Bao dung cởi mở vì biết rằng cái tận cùng rứt ráo ấy ít người làm được, có suy nghĩ được thì cũng khó mà nói ra được. Ngôn ngữ đủ mà không đủ, không khéo sẽ có hiểu lầm chồng chất. Nói ra tới đâu được là do cái tài của mỗi người cầm bút, nhưng trước nhất là cũng do cái tình của mỗi người, yêu và hiểu, muốn được hiểu và muốn được yêu.

Trong cái tình ấy có sự chấp nhận lẫn nhau, chấp nhận sự chọn lựa về thái độ của mỗi người trước cuộc sống, trong một giới hạn nào đó của cuộc sống chung. Có những người chỉ nhấn nhọc chịu đựng và chờ đợi, có những người âm thầm làm những việc nhỏ nhoi nhưng hữu ích lâu dài, và cũng có những người luôn luôn vượt lên tuyến đầu, ném ra những quyết ngôn sắt đá... Sao cũng được, miễn là đừng loại trừ nhau, đừng cho rằng chỉ có thái độ như mình mới là thái độ đáng sống. Chấp nhận hay loại trừ nguyên ủy của nó là lạc quan hay bi quan về con người và cuộc đời mà thôi.

Nếu tin tưởng ở tương lai thì tấm lòng rộng mở vì biết rằng tương lai cần đến những thái độ, vị trí, hoài bão khác nhau, vì bản thân sự khác nhau là sự sống, giết đi khác biệt, thành công hay không, cũng là tự tiêu diệt. Và nếu tin tưởng ở tương lai thì hãy cứ sống, hãy cứ tự do nghe, nói và làm, vì trước hết là cuộc sống, cuộc sống của mỗi người và cuộc sống của mọi người. Không có tự do tuyệt đối nhưng cũng không có ai giết chết được tự do.

Con đường đi lên của loài người còn có nhiều chông gai, nhưng chẳng lẽ lại đi xuống. Dù cụt tay vẫn nên múa một điệu Flamenco.

Hàn Thuỷ

Lê Bi



Nếu phải tìm mình

*Nếu dân tộc mình cực đoan trong tinh thần độc lập
Chắc xưa Lý Thường Kiệt không thể vừa đánh quân Tàu
vừa làm thơ bằng chữ Hán*

*Nay con cháu ông quên cả chữ Hán chữ Nôm
Họ viết thơ tình
Bằng mẫu tự La Tinh từ các ông Cố Đạo.*

*Nếu không ra ngoài biên giới
Chắc Nguyễn Du không thể nghe ra sóng Tiền Đường
Ta cũng không yêu cầu lục bát đoạn trường
Chảy theo đời của Thúy.*

*Nếu ông cha khép kín tâm hồn
Chắc Khổng Tử đã không thể vào trong Văn Miếu
Để thành tượng đá sống lâu ngàn tuổi
Càng phủ rêu rong
Càng đậm đà màu sông núi.*

*Xưa huyền thoại mẹ cha đã có trăm con
Nay trăm con không còn là huyền thoại
Đứa vô thần đứa thấm đầy Chứa Phật
Thậm chí, mặc dầu, những kẻ gì đâu
Có chia năm xẻ bảy
Tôi cũng thấy bình thường
Họ cũng là thịt xương từ mẹ cha mình đấy.*

*Nếu đất đai mình thuần nhất
Sao vẫn ứt dòng lệ Đồ Bàn
Dòng máu ta có thể phát nguyên từ sông Dương Tử
Chảy ra tới những hòn đảo Thái Bình Dương
Ta có thể là mảnh Bách Việt, mảnh Thượng, mảnh Kinh,
mảnh Chàm, mảnh Kampuchea, mảnh Tàu, mảnh Mã.*

*Tôi sinh ra là người Việt, sống như người Việt
và cũng mong được chết như người Việt
Nhưng căn cước của mình
Chẳng bao giờ rõ nét.*

*Nếu mai này được hôn vào đất
Hôn mẹ cha đã mở tất cả mọi đường
Tôi yêu cả những con đường đi những con đường ở
Đất đã ôm hết thấy mọi nhà
Đất của lòng dân là mỗi khung cửa mở
Để cho đời có thể trăm hoa.*

Kỹ thuật ngồi xuống cỏ

*Có ngàn phút lo toan, lo toan không còn chỗ thở
Một phút ngó trời xanh, trời xanh cũng không chỗ hở
Cái hạnh phúc là khi ngồi xuống cỏ
Lại cao hơn ngàn cái lo toan.*



chân dung nhà văn

7

Cái vị da Hài chưa đầy phượng
Cái vị gậy quả tôi thì leo
Năm xưa tôi hát về tru ca
Bây giờ tôi hát đất nở hoa
Tôi hát chiến tranh như thấy hơi
Đừng nên xấu hổ khi nói dối
Việc gì mất đi với mây chau
Trời mỗi ngày lại sáng có sao đâu!

5

Bác Kép Từ Bên nỏ đến vui
Bởi còn tranh tôi bác nhâm thời
Bởi tung đồng rai nên trời phạt
Trời phạt chưa xong bác đã cười.

25 Mây lần đất nước đứng lên
Rừng lần cũng mới cho nên phải nằm
Hai thay một mặt nước ngân
Cuối trời đất Quảng Lân rừng đã nu.

43 Lũy Đui Hài để ra anh
Vì như hồn đất nặn thành đứa con
Biển xa giờ dậy sóng dồn
Đất tan thành đất chỉ còn giấc mơ.

10

Điêu tàn ư? Hài chỉ có điêu tàn
Cả nghĩ tôi văng sao thế thủa ấy
Chim báo bão, lửa chiều cơn gió dậy
Lửa ánh sáng trên đầu mà thay đổi
Sắc phũ sa

Thay đổi cả cơn mơ,
ai dám bảo cơn tàu không mộng tưởng
Mỗi đêm khuya không mộng một
vầng trăng
Long ta cũng như tàu, ta cũng uống
Mặt anh em trong buổi cạn
Hội nhà văn.

2

Lung kích trên lên nước vỡ bờ
Đã vào lửa đỏ hãy còn mờ
Bay chi mặt trên trên cao ấy
Quên chi nơi đến vẫn đứng chờ

15

Vì nghệ thuật nửa cuộc đời
Nửa đời sau lại vì người ngồi trên
Chỉ nhân còn một chút duyên
Lại vô cho nát lại lên cho đau
Bình thơ tôi thủa bạc đầu
Vẫn chưa thể tắt mỗi câu nhân tình
Quạt mình mình lại thương mình
Cần cảnh tỉnh rượu long hình cũng tan.

68

Hồn đã viết lên đao
Thân xác còn trong lao
Bởi nghe lời mẹ dặn
Nên suốt đời lao đao.

69

Ba đi tới đỉnh cao muôn trùng
Mắt trông về tám hướng phía trời xa
Chân đạp lên bay vào vũ trụ
Khi trở về ta lại là ta

Cứ ấy tìm tôi ngông cuồng hát
Trông về Việt Bắc từ muôn mây
Nhà căng lồng gió thơ căng rạt
Máu ở chiến trường, hoa ở đây.

72

Vài bài lật ngựa tính hình
Con đường thiên lý gặp ghềnh mãi thôi
Thay tên đổi họ mây hòa
Vẫn chưa tới được chân trời mộng mơ.

Những bài thơ ở trang này do tác giả tự chép, được chụp lại từ tập Chân dung nhà văn, Nhà xuất bản Văn học, xuất bản tháng 3.1992, và sau đó bị Bộ văn hoá thông tin ra lệnh thu hồi. Bạn đọc không đoán ra nhà văn hay nhà thơ chủ đề của những chân dung này có thể đọc bài Chân dung nhà văn, bộ mặt xã hội ở trang sau.

Một cuốn sách mới bị thu hồi

Chân dung nhà văn bộ mặt xã hội

Theo tin của Tạp chí kinh tế Viễn Đông (FEER), thi hành chỉ thị của Ban văn hoá tư tưởng trung ương, Bộ văn hoá thông tin và thể dục thể thao đã ra lệnh thu hồi tập thơ *Chân dung nhà văn* của Xuân Sách mà Nhà xuất bản Văn học vừa phát hành tháng 3.1992 vừa qua. Đây là một cuốn sách khổ bìa túi, 10 cm x 16 cm, dày 114 trang, in tại Nhà in... Bộ nội vụ, số lượng 3000 cuốn.

Hai câu hỏi đặt ra : một là, tập thơ Xuân Sách có gì ghê gớm đến mức chính quyền phải dùng lại biện pháp cấm đoán trung cổ lỗ sĩ như vậy ? hai là, phải chăng chính quyền còn tin tưởng ở hiệu quả của sự cấm đoán đó ?

Câu hỏi thứ nhì đặt ra cho có lẽ, vì thực tiễn của bộ máy hành chính từ nhiều năm nay cho phép tiên đoán ngay từ đầu là sự cấm đoán sẽ vô hiệu lực, thậm chí sẽ quảng cáo thêm cho tập thơ. Quả vậy, vẫn theo tạp chí FEER, khi lệnh thu hồi được thi hành, thì 600 bản đã bán ra thị trường rồi. Bản chúng tôi nhận được đầu tháng 6 ở Paris đã được đặt mua sau khi được tin có lệnh đó ! Điều đó chứng tỏ là Bộ “ văn hoá ” đã làm tròn nhiệm vụ giới thiệu văn học Việt Nam trên thế giới, tuy có khuyết điểm là đã góp phần làm nhảy vọt giá chợ đen của cuốn sách cấm.

Trả lời câu hỏi thứ nhất cũng không đơn giản. Tất nhiên, có thể hiểu rằng 93 bài thơ chân dung (không kể bài tự hoạ) của Xuân Sách là những bức biếm hoạ “ ác độc ” (hay nói như Nguyễn Tuân là “ hóm ”), thể hiện một phần chân tướng của một loạt tác giả, trong đó không ít người làm quan, thậm chí quan to, như Tố Hữu, mà Phùng Quán (cháu gọi ông bằng cậu) mới rồi đã viết là làm quan tam công, chí ít thì cũng (đã từng) làm quan trong Hội nhà văn. Song những bài thơ ấy (bài đầu tiên, hoạ Hồ Phương, sáng tác cách đây 30 năm) đã được

truyền miệng, rồi chép tay, phổ biến rộng rãi bắt đầu trong làng văn, sau đó sang giới lãnh đạo, cán bộ, và trong công chúng ham chuộng văn chương. Chúng đã trở thành công khai, không bị cấm đoán (mà cấm cũng khó) như những câu ca dao, về hiện đại trực tiếp phê phán chế độ : những năm trước đây, nhiều người đã bị công an bắt vì tội truyền bá những bài ca dao tân thời, nhưng chưa có ai (theo chúng tôi biết) bị khó dễ vì đọc thơ Xuân Sách, ngược lại (theo lời kể của tác giả), những nhà văn trẻ như Định Nguyễn, Trần Hoàng Bách “ thường đem những bài thơ đi phổ biến để được chiêu đãi bia hơi ” (Tâm sự tác giả, phần đầu *Chân dung nhà văn*, trang 11).

Xét cho cùng, động cơ và khả năng cấm đoán của bộ máy văn hoá chỉ là chuyện tào lao, cùng lắm là đề tài phân tâm học. Có lẽ nên dành chỗ để bàn tới giá trị những bài thơ chân dung. Khởi đầu, như tác giả đã kể lại, đó chỉ là một trò chơi chữ (dùng tên tác phẩm, hoặc lấy thơ tác giả, để mô tả cá tính mỗi người), một lối đùa cợt nội bộ (trong làng văn với nhau), giải trí lành mạnh trong các đợt học tập nghị quyết, tình hình mới, nhiệm vụ mới. Nhưng rất nhanh, chúng “ không còn là chuyện đùa ” nữa. Những bài thơ 4 câu, thỉnh thoảng 8 câu, cú như “ *quỉ ám* ”, đã khắc hoạ thần tình “ *cái mặt đời thường, cái mặt rất chúng sinh* ” của những nhà văn, nhà thơ, “ *thì bộ mặt xã hội của thời đại họ đang sống đang viết cũng qua đó mà hiện lên* ”.

Đó chính là nhân tố chính đã tạo ra sự thành công của *Chân dung nhà văn* : người đọc (nhà văn, hay người mê văn chương) nhận ra xã hội mình đang sống (4 câu vịnh Vũ Trọng Phụng, thì hai câu đầu “ *Đã qua đi một thời giông tố, Qua một thời cơm thầy cơm cô* ” cũng chỉ để dẫn tới “ *Còn để lại những thằng Xuân tóc đỏ, Vẫn nghênh ngang cho đến tận bây giờ* ”), và chia sẻ nỗi niềm của tác giả : « *Đã đành khó ai vượt được thời đại mình đang sống, không dễ nói hết, nói công khai những điều suy nghĩ. Nhưng cũng thật đau lòng và xấu hổ khi những nhà văn bán rẻ lương tâm, cong lưng quỳ gối trước quyền uy, mê muội vì danh lợi. Có lẽ đó là động cơ thúc đẩy tôi viết, nếu có nói quá cũng dễ hiểu, cái con “ quỉ ám ” nếu có thì cũng là sản phẩm của những cảm xúc ấy, nỗi đau chung ấy* ».

Kiến Văn

Ai là ai ?

Những bài thơ đăng trang trước là chân dung của :

(2) Nguyễn Đình Thi [tác giả các tiểu thuyết *Xung kích*, *Vỡ Bờ*, *Mặt trận trên cao*, và các vở kịch *Giấc mơ*, *Con nai đen* (bị đánh)]

(5) Nguyễn Công Hoan [tác giả *Kép Tư Bền*, *Tranh tối tranh sáng*, *Đồng rác cũ* (bị đánh)]

(7) Huy Cận [tác giả *Vũ trụ ca*, *Trời mỗi ngày lại sáng*, *Đất nở hoa*, *Các vị La hán chùa Tây phương*]

(10) Chế Lan Viên [tác giả *Điêu tàn*, *Vàng sao*, *Hoa ngày thường*, *chim báo bão*, *Ánh sáng và phù sa*]

(15) Hoài Thanh [tác giả *Thi nhân Việt Nam* (viết cùng Hoài Chân), năm 1935 chủ trương nghệ thuật vị nghệ thuật trong cuộc luận chiến nổi tiếng với Hải Triều]

(25) Nguyên Ngọc [tác giả *Đất nước đứng lên*, *Mạch nước ngầm*, *Đất Quảng*, *Rừng Xà-nu*]

(43) Anh Đức [tác giả *Hòn Đất*, *Đất*, *Đứa con của đất*, *Biển động*, *Giấc mơ của ông lão vườn chim*. *Chị Tư Hậu* là nhân vật chính của *Một truyện chép ở bệnh viện*]

(68) Phùng Quán [tác giả *Vượt Côn đảo*, và bài thơ nổi tiếng thời Nhân văn – Giai phẩm *Lời mẹ dặn*]

(69) Tố Hữu [tác giả các tập thơ *Từ ấy*, *Việt Bắc*, *Gió lộng*, *Việt Nam*, *máu và hoa*. Các đoạn câu “ *ta đi tới* ”, “ *đỉnh cao muôn trượng* ”, “ *chân dép lộp bay vào vũ trụ* ”, “ *ta lại là ta* ”, “ *từ ấy tìm tôi* ”... đều mượn từ những câu thơ nổi tiếng của Tố Hữu]

(72) Trần Bạch Đằng [tác giả *Ván bài lật ngửa*, ký nhiều biệt hiệu : Nguyễn Trương Thiên Lý, Nguyễn Hiếu Trường, Trần Quang]

Thuy Khuê

nói chuyện với nhà văn Nhật Tiến



Nhà văn Nhật Tiến, ngoài địa vị trên văn đàn, còn có một chỗ đứng khác trong lòng những người thiết tha với quê hương dân tộc.

Trong hai mươi năm văn học miền Nam, Nhật Tiến không ngừng nghiêng mình xuống những thân phận lạc loài, những tầng lớp thanh thiếu niên kém may mắn.

Trong mười ba năm ở hải ngoại, ông đã chấn mũi chịu sào, mở luồng cho tư tưởng xoá bỏ hận thù, để mọi người — bên này cũng như bên kia — xích lại gần nhau. Và ở thời điểm này — mười bảy năm sau ngày thống nhất đất nước — việc đối thoại giữa người Việt với người Việt vẫn chưa phải là chuyện hiển nhiên — mà còn phải qua nhiều khó khăn, thử thách...

Sau chuyến về thăm đất nước vừa qua — chuyến thứ nhì — nhà văn Nhật Tiến đã có nhã ý dành cho Thuy Khuê và báo **Diễn Đàn** một buổi nói chuyện về chủ đích chuyến đi của ông và những sinh hoạt của giới cầm bút trong nước mà ông đã có dịp tiếp xúc.

@ Mỗi năm anh về Việt Nam một lần, năm nay anh thấy không khí khác năm ngoái như thế nào ?

Đáp : Về cá nhân thì tôi thấy có phần thoải mái hơn ở chỗ tôi không còn cảm thấy bị theo dõi như lần trước, mặc dù lần này tôi đi chuyển được nhiều nơi hơn. Nhưng về mặt xã hội, tôi không thấy thay đổi bao nhiêu, nếu không muốn nói là đời sống dân chúng khó khăn hơn, mệt mỏi hơn. Điều này cũng dễ hiểu, vì các công nhân, viên chức, cán bộ đa số sống bằng đồng lương cố định. Họ ngày càng vất vả trước sự leo thang của vật giá.

@ Anh vừa nói đã đi chuyển được nhiều nơi hơn lần trước, vậy ngoài Sài Gòn anh còn đi những đâu, cảm tưởng của anh ra sao ?

Đáp : Lần này tôi có dịp đi xuống các tỉnh phía Nam như Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Long Xuyên. Trong một số thời gian hạn hẹp, tôi chỉ có thể nhìn thấy một cách tổng quát rằng đời sống của đồng bào ở các tỉnh mà tôi đã đi qua có vẻ bình dị hơn, ít hối hả, xô bồ, dữ dội như ở Sài Gòn. Tôi nhìn thấy một không khí thời bình mà ở đó mọi người đều cần cù, nhẫn nại lo xây dựng đời sống của mình.

@ Anh về dĩ nhiên để thăm gia đình, ngoài ra anh còn mục đích gì khác nữa ?

Đáp : Về thăm gia đình, không nhất thiết phải về thường xuyên hàng năm. Thật ra chủ đích chuyến về lần này của tôi là thay mặt một số anh chị em cầm bút có lòng ở ngoài nước tìm cách góp phần vào công cuộc khai thông một sự trao đổi văn hoá

hai chiều giữa trong nước và ngoài nước, ít ra là trên một số lãnh vực nào đó. Tất nhiên chuyện gì cũng cần phải có yếu tố thời gian, vì khoảng cách giữa hai nơi còn có nhiều dị biệt. Kết quả cụ thể đầu tiên hy vọng đạt được là một tuyển tập văn chương của hơn 30 nhà văn, nhà thơ hải ngoại do anh Khánh Trường đề xướng và thực hiện có thể sẽ được chính thức xuất bản ở trong nước vào khoảng giữa năm nay. Đây là một sự hợp tác xuất bản giữa Nhà xuất bản **Văn Học** ở trong nước và Nhà xuất bản **Tân Thư** của anh Khánh Trường ở ngoài nước.

@ Anh có thể cho biết rõ hơn về cuốn tuyển tập này, về nội dung, về cung cách tuyển lựa bài vở, về vấn đề kiểm duyệt...?

Đáp : Theo chỗ tôi được biết, các nhà văn nhà thơ ở hải ngoại nếu đồng ý tham gia tuyển tập sẽ tự lựa chọn lấy tác phẩm của chính mình, và với điều kiện khi in ra sẽ không được sửa đổi, dù một chữ. Tuy nhiên, vì là bước đầu trong hoàn cảnh còn nhiều vấn đề phức tạp như hiện nay, nội dung các tác phẩm sẽ chỉ nhắm vào các đề tài như dân tộc, quê hương, tình yêu và đời sống hội nhập. Theo tôi nghĩ, trong hoàn cảnh hiện nay, thực hiện được như thế cũng đã là một điều đáng kể, không nên trông đợi nhiều hơn, bởi việc gì cũng cần phải có yếu tố thời gian và tiến hành từng bước một.

@ Anh có dịp gặp các văn nghệ sĩ không ? Nếu có, qua những cuộc gặp gỡ đó, anh ghi nhận được những gì ?

Đáp : Số văn nghệ sĩ ở trong nước mà tôi được gặp gỡ nhiều hơn so với lần trước, đặc biệt là những cây bút mới, trong đó nhiều người chưa có tác phẩm in thành sách nhưng đã có những truyện xuất sắc in trên báo. Tôi có một cảm giác hết sức lạc quan về một thế hệ cầm bút mới đang hình thành để thay thế các thế hệ đàn anh. Họ giàu kinh nghiệm sống, tha thiết với văn chương và hầu hết, suy nghĩ rất sâu sắc, cũng như chan hoà tình người. Họ rất xứng đáng được sự hỗ trợ và cần được sự hỗ trợ của cả trong nước lẫn ngoài nước. Tương lai văn chương Việt Nam là ở trong tay họ chứ không phải trong tay giới trẻ ở hải ngoại.

@ Về mặt thông tin, đồng bào trong nước có những nguồn nào ? Các phương tiện truyền thông từ nước ngoài như BBC, VOA, RFI phổ biến ra sao ? Nếu thiếu thông tin thì vì sao mà thiếu : vì họ không nghe đài quốc tế, hay thông tin của chính những đài này thiếu sót ?

Đáp : Về mặt tin tức thế giới, tuy lượng thông tin chưa dồi dào phong phú như ở nước ngoài, nhưng có thể nói là không thiếu thốn đến mức trầm trọng. Những biến cố xảy ra ở các nước Đông Âu, sự tan rã ở Liên bang Xô Viết, cuộc chiến tranh ở vùng Vịnh... đều được loan tin kịp thời trên các báo và đài truyền hình ở Việt Nam (với một kỹ thuật hướng dẫn ở mức độ vừa phải). Tuy nhiên, về mặt sinh hoạt của cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại thì quần chúng chỉ có thể tìm được ở các nguồn truyền thông như BBC, VOA, RFI hay một số rất ít báo chí Việt Nam ở hải ngoại lọt về qua ngả du lịch. Mặc dầu vậy, sự hiểu biết về sinh hoạt của người Việt ở nước ngoài đều còn rất hạn hẹp, nhiều khi còn cả sự sai lầm, ngộ nhận nữa. Tôi nghĩ, nếu thực tế có xảy ra như vậy thì cũng là một phần trách nhiệm của những người thực hiện các chương trình của những đài kể trên. Hình như quý vị ấy chỉ chú ý đến những sinh hoạt về mặt nổi hơn là đi sâu vào thực chất đời sống của người Việt nước ngoài.

Có lẽ cần phải có một tinh thần mạnh dạn hơn, và sự quan tâm hơn đến sự suy nghĩ, và đời sống của đa số thầm lặng, vì đó mới chính là bộ mặt đích thực của người Việt ở nước ngoài.

@ Giới trí thức và giới bình dân trong nước đọc các sách gì ?

Đáp : Đối với giới trí thức, ngoại trừ những sách báo in trong nước, họ không có nhiều sách báo bên ngoài để đọc. Đó là một sự hết sức đáng buồn. Còn đọc giả bình dân thì khác, họ đang trực diện với một tình trạng sách báo xô bồ, hỗn tạp chẳng khác gì tình trạng đã xảy ra ở miền Nam trước năm 1975. Đến nỗi tờ *Văn học và dư luận*, xuất bản ở Sài Gòn vào tháng 4.1992, đã có bài viết phải kêu lên “ *Loạn sách trên thị trường* ”. Bài báo có đoạn viết : « Một số người lo âu cho sự xuống cấp của thị hiếu công chúng cũng lên tiếng về việc thị trường tràn ngập những sách hạ cấp, sách nhảm, và sách dỏm ». Hay là : « Sách bán xon như rau muống chợ chiều tất phải để ra hàng loạt những lát buồn các cỡ, đầu nậu lớn, đầu nậu nhỏ, bồi bút đâm thuê chém mướn, các kiểu quảng cáo bạt mạng, vô lương tâm, miễn sao có lời ! ».

@ Về đọc giả thì như vậy, còn về phần những tác giả thì sao ? Họ có những khó khăn gì về mặt sáng tác, xuất bản ?

Đáp : Cũng nằm trong tình trạng đó, giới sáng tác đã phải kêu lên : « SOS văn chương thứ thiệt đang mất mùa ». Lời nhận xét này cũng được đưa ra trên tờ *Văn học và dư luận*, nhưng bài viết lại xuất phát từ một cuộc gặp gỡ một số văn nghệ sĩ tại toà soạn một báo văn nghệ ở Hà Nội. Bài viết có đoạn : « Chưa bao giờ lao động của những nhà văn tâm huyết với nghề văn lại bị trả với giá rẻ mạt như bây giờ. Chưa bao giờ thứ văn chương đích thực phải đi chào mời để chịu đựng những cái lắc đầu, phẩy tay nhục nhã như bây giờ. Chính vì thế mà chả cứ Hà Nội, mà ngay ở thành phố Hồ Chí Minh, ở Đà Nẵng, ở Huế, ở Hải Phòng, rất nhiều nhà văn đang sung sức, đang tích cực góp được cả một kho kinh nghiệm sáng tạo, đang náo nức muốn viết như muốn giải bày, bộc bạch, bỗng tự nhiên cảm thấy mất hết hào hứng, nghị lực làm việc và... ngừng viết, chỉ ít là ba năm trước mất. Xin hãy phát đi tín hiệu SOS vì sự mất mùa đã hiển hiện của dòng văn chương đích thực ».

@ Các tác phẩm ở trong nước thì như thế, còn tác phẩm ở ngoài nước ? Anh có nghĩ rằng các nhà xuất bản và các báo trong nước sẵn sàng in ấn các tác phẩm viết từ ngoài nước không ? Nếu có sự ngần ngại thì sao ? Tại vì e ngại phản ứng của chính quyền hay vì e ngại lập trường của các nhà văn hải ngoại ?

Đáp : Có lẽ cả hai. Trong tình trạng hiện thời tôi không thấy khả năng các báo trong nước có thể ấn hành các tác phẩm được viết ở hải ngoại, mặc dầu công việc này là một mong ước, một nguyện vọng chẳng những của độc giả mà còn của cả những

người làm báo, làm xuất bản nữa. Theo tôi nghĩ, sẽ còn phải cần nhiều thời gian để tiến tới điều đó.

@ Anh có tin vào sự giao lưu văn hoá thực sự giữa trong và ngoài nước hay không ?

Đáp : Tôi vẫn tin tưởng tuyệt đối vào chuyện đó vì đó là một mảng quan trọng trong toàn bộ vấn đề hoà hợp, hoà giải dân tộc (một từ ngữ khác là đồng thuận dân tộc), một nhu cầu bức thiết của cả dân tộc, một sinh lộ duy nhất để nước ta thoát được cảnh khốn cùng và đi tới một tương lai tốt đẹp hơn.

@ Hợp Lưu là tờ tạp chí sẵn sàng in các bản thảo văn học ở trong nước gửi ra. Theo anh, tại sao Hợp Lưu chưa nhận được các bài viết trong nước ? Vẫn vì thiếu thông tin hay vì những điểm gì khác ?

Đáp : Sau 4 số đã ra mắt, *Hợp Lưu* vẫn có những trang in lại những sáng tác thơ, văn của các tác giả trong nước, như một nỗ lực phát đi những tín hiệu hoà hợp mở đầu. Nhưng vì tờ *Hợp Lưu* còn quá mới mẻ, số báo về được trong nước còn rất hạn hẹp, nên sự dè dặt nếu có đối với các tác giả trong nước là chuyện phải có. Tuy nhiên, theo chỗ tôi được biết, thì toà soạn *Hợp Lưu* cũng đã bắt đầu khởi sự nhận được thư từ hoặc bản thảo từ trong nước gửi ra. Việc sử dụng những thư từ, bản thảo này cũng đòi hỏi một sự thận trọng vì lý do an ninh của người viết. Đây là tình trạng của buổi giao thời. Tôi hy vọng, rồi đây, *Hợp Lưu* sẽ đóng trọn được vai trò của nó, tức là tờ báo đầu tiên đóng góp được vào công cuộc giao lưu văn hoá giữa trong và ngoài nước.

@ Trước khi chấm dứt cuộc nói chuyện, xin anh một lời kết.

Đáp : Sau chuyến về lần này, tôi cảm thấy gần bó hơn, cảm thông hơn, với những hoàn cảnh, những tâm tư, những nguyện vọng của đa số đồng bào còn ở lại quê nhà. Tôi rất muốn chia sẻ với mọi người ở hải ngoại về những tâm tình đó. Nhưng đây không phải là vấn đề thuyết phục lý luận hay tranh cãi về lập trường yêu nước mà là vấn đề nhận thức kinh qua kinh nghiệm thực tế của mỗi người. Muốn hiểu được thực trạng quê hương, muốn cảm thông được với tình cảm tâm tư của những người ở lại, tốt hơn là ta hãy trở về trực diện với quê hương để nghe, để nhìn, để trao đổi với những người dân bình thường bằng chính tấm lòng yêu thương rộng mở của mình. Tôi cho rằng đó là một cung cách hay nhất để ta có dịp nhìn lại chính mình, duyệt lại những nhận thức của mình trước khi tiếp tục muốn làm được điều gì thực sự tốt đẹp cho quê hương.

Thuy Khuê

DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm : Hà Dương Tường

Tổng biên tập : Trần Hải Hạc

Ban chủ biên : Trần Hải Hạc, Nguyễn Ngọc Giao,

Bùi Mộng Hùng, Hà Dương Tường

Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý :

Vũ An, Mỹ An, Bác sĩ Aspirin, Lê Văn Cường, Hà Duy, Trần Đạo, Nguyễn Hải, Đơn Hành, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê, Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa, Văn Ngọc, Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm, Nguyễn Thanh, Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thuỷ, Đỗ Thống, Đặng Tiến, Nam Trân, Hoài Văn, Kiến Văn, Hải Vân, Hoà Vân

source d'information indispensable en français sur le Vietnam (politique, économie, culture, société)

DIEN DAN FORUM

Le numéro 3 est déjà paru en mai

Le numéro 4 paraîtra en juillet 1992

Abonnement : 75 FF / an (5 numéros)

Chèque libellé à l'ordre de Dien Dan, BP 50

92340 BOURG-LA-REINE

nghĩ trong mùa xuân

thế uyên



I

Mùa đông trên nước Mỹ thường khá dài nên những người dân xứ này, trong những ngày băng tuyết còn phủ đầy hay gió lạnh buốt mỗi sáng chiều, đều mong ngóng mùa xuân trở về qua những tín hiệu mỗi miền một cách. Với khá nhiều người Mỹ bản địa, thì họ nhìn về một tu viện cổ nơi miền California, nơi những đàn chim én đi trốn tuyết ở miền Nam bán cầu trở về nghỉ chân đúng hẹn vào đầu mùa xuân. Tại miền đông của Hoa Kỳ, những con én nhỏ bé coi bộ không được tín nhiệm cho lắm, không hiểu vì sao. Dân miền này tìm tín hiệu báo xuân về qua một sinh vật khác hình dáng không chịu giống ai : vừa giống chuột vừa giống sóc, lại chẳng phải là hải ly. Bạn bè tôi phía đó đặt cho nó một cái tên là *con cù lần đất*. Theo tin tưởng của dân địa phương, chú cù lần đất này sẽ thò ra khỏi hang khi nào mùa xuân trở lại.

Dân miền tây bắc nơi tôi đang ở chẳng thấy ai nói gì tới những con én con nhạn, và cũng chẳng có những con cù lần đất dễ thương của miền bờ biển phía đông. Điều đó chẳng quan trọng đối với tôi vì tôi có một loạt tín hiệu riêng báo mùa xuân đã về. Đó là những cặp đùi trắng dài, mịn và thon của mấy cô bạn sinh viên đồng học. Các cụ xưa đã nói khá chính xác rằng “đẹp phô ra xấu xa đậy lại”, sau sáu tháng liền lúc nào cũng giấu thân hình trong những bộ quần áo đại hàn dày cộp, các cô bạn học trẻ tuổi của tôi canh mùa xuân ấm áp về thật chính xác để khoe đôi chân hấp dẫn của mình trong những chiếc váy ngắn căng phồng... Mùa xuân đã về rồi các bạn ơi, giới nam nhi của các đại học miền tôi, trong đó có cả tôi nữa, đã có loại tín hiệu báo xuân chắc chắn, chính xác và bảo đảm là hấp dẫn hơn bất cứ loại tín hiệu nào khác trên thế gian này.

Vậy thì lúc này mùa xuân đang về đây và các lớp học ồn ào hẳn lên. Làm sao không ồn cho được. Nữ giới ồn thì dễ hiểu quá và nam giới ồn lại càng dễ hiểu hơn. Hãy thử nghĩ dùng một cái trong lúc mình lúi húi lôi cuốn sách giáo khoa dày cộp ra khỏi túi đeo lưng thì bỗng khựng lại trong mấy giây vì một cặp đùi trắng tròn cục

cục, lúc thì ở bên phải, khi thì ở bên trái... Không phấn khởi, không thấy ấm người sao được. Ồn là đương nhiên thôi. Bởi thế ông giáo sư già đang dạy lớp *Geology* đây sỏi đá khô khan đã có hôm phải cần nhân : “*Này các cô cậu và quý ông quý bà (lớp nào cũng có những người tóc tiêu muối, thí dụ như tôi chẳng hạn), đừng để spring fever nó tác động quá mức nghe*”.

Spring fever ? Biết dịch là gì đây... Không lẽ dịch là cơn sốt mùa xuân chẳng ? Không biết nó có hay lây như bệnh cúm Á châu chẳng — những người bạn Mỹ của tôi không bao giờ chịu cái bệnh cúm là của họ. Bao giờ cũng là cúm Hồng Kông, cúm Singapore hay đâu đó. Bởi thế mùa đông vừa qua, bị xụi xụi, khi một bạn da trắng hỏi thăm sức khỏe, tôi đã cả chón tuyên bố tôi đang bị cúm Mỹ. Đến Mỹ đã ba năm rồi, nếu có bị cúm thì phải là cúm Mỹ thôi...

Nhưng dù có bị *spring fever* của dân bản địa nó hành hay không thì chưa biết, nhưng những đồng bào của tôi, những người Mỹ gốc Việt trên lục địa mênh mông này, cũng đang có cơn sốt mùa xuân riêng. Bằng giá đỡ đã tan thật nhanh ở Đông Âu, những cây xanh của dân chủ và tự do đã nhô lên, hoa lá cành đang phát triển sum sê. Thế là bà con ồn lên thôi : không lẽ Việt Nam bên kia biển không tan băng rã tuyết sao ? Các đoàn thể các hội đoàn lập hết kiến nghị này, đến quyết tâm thư khác khi thì yêu cầu, khi thì ra lệnh cho Đảng Cộng sản Việt Nam phải giải tán ngay lập tức và tại chỗ, phải đa nguyên đa đảng, khi thì công bố những cương lĩnh dài dặc trong đó tổ chức lại giùm hệ thống chính quyền nội địa.

Ít nhất phần tôi cũng nhận được vài ba cái kiến nghị, vận động dân chủ cho Việt Nam, trong đó có cái xuất phát từ những người trước đây không xa gì còn tán đồng việc ám sát Đoàn Văn Toại chỉ vì nhân vật này đi tiên phong trong việc vận động dân chủ cho quê hương bên kia biển. Tôi đọc tất cả những loại bản văn đó và không ký tên vào bất cứ cái gì, từ đã lâu tôi đã hiểu rằng không thể làm chính trị, phục quốc hay quang phục chi đó bằng mấy cái kiến

nghị hay quyết nghị kiểu đó được. Đâu có thứ đấu tranh nào dễ dàng như thế. Đâu có thể ngồi trong những căn nhà tiện nghi nơi hải ngoại, đi về bằng xe hơi ấm áp, ăn uống dư thừa cao lương mỹ vị, rượu và bia chảy như suối, các người đẹp khoả thân mỹ miều nhảy múa khoe đến cả lạch Đào nguyên có cỏ cây hoa lá cất tia rất khéo... mà đòi tác động đến tình hình của nội địa Việt Nam xa vời.

Trong một chuyến đi chơi cuối tuần đến một tỉnh đông người Việt phía Bắc, trong một buổi ra mắt một tạp chí địa phương, tôi đã đưa ra những ý nghĩ kể trên ra nói với vài bạn trẻ ngồi cùng bàn. Và bất ngờ cho tôi là mấy người bạn này háng hái tuyên bố : “*Có đa nguyên đa đảng thì tại ta về đấu tranh chính trị văn hoá ở quê nhà chứ*”.

Bình thường ra, trong những trường hợp tương tự, tôi thường tránh né đôi co bằng cách im lặng rồi chuyển sang đề tài khác. Nhưng lần này thì không. Các đài truyền hình đã cho thấy đàn én đã về đậu đầy tu viện cổ nơi miền Cali Hạ, các con cù lần đất miền bờ biển phía đông đã lon ton ra khỏi hang, mấy cô bạn đồng môn xinh xắn của tôi đã thò đôi chân hấp dẫn của mình ra sưởi những tia nắng mùa xuân và những tia nhìn ngưỡng mộ của giới râu ria, thì tôi, tôi cũng bị *spring fever* nó hành thôi. Bởi thế tôi đã tham gia ý kiến với mấy ông bạn này một cách háng hái khác thường.

Trước hết tôi không tán thành cho lắm chuyện bắt Đảng Cộng sản Việt Nam phải giải tán — tạm khoan bàn đến chuyện dân hải ngoại lấy quyền gì sức mạnh nào đây để bắt gần hai triệu đảng viên nội địa tuân lời mình một cách ngoan ngoãn như thế. Dân chủ rất tốt, đa nguyên đa đảng dĩ nhiên càng tốt hơn. Nhưng đã gọi là dân chủ thì đảng Cộng sản cũng có quyền hoạt động như mọi đảng phái khác. Tại Mỹ, Pháp, Ý cũng như Nhật đều có đảng cộng sản hoạt động công khai, có sao đâu. Chủ nghĩa của họ đã lỗi thời, đảng của họ đã mất hết uy tín thì dân đâu thêm vô đảng và bầu cho các đảng viên ấy vào bất cứ chức vụ gì. Hơn nữa, đã gọi là dân chủ thì chính những đoàn thể quốc gia phải tự chứng tỏ rằng mình có khả năng hay hơn tốt hơn đảng Cộng sản. Dân chủ là tự do, từ tự do cá nhân lẫn tự do cạnh tranh, cạnh tranh trong những địa hạt kinh tế, lẫn cạnh tranh trong địa hạt chính trị. Tất cả những điều đó phải được thực hiện tại *chiến trường chính là nội địa Việt Nam*. Thắng được hay thua thêm một lần nữa cũng tại phần đất này mà thôi. Đâu có thể ngồi ở hải ngoại mà mơ màng một ngày đẹp trời

nhân dân nội địa vùng lên được thay đổi chế độ, mình chỉ việc đáp phi cơ tiện nghi, quần áo đẹp, tiền đầy túi, bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất để làm Tỉnh Trưởng, Bộ Trưởng, Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ được.

Mấy ông bạn trẻ ồn ào liền : Bọn tôi về để đấu tranh chứ. Bọn tôi đâu có phải là quý ông Thiệu, Kỳ, Khiêm, Viên, Bình v.v... Về để đấu tranh ? Điều đó hiểu được lắm, nhưng...

Nhưng với tư cách gì đây ? Tôi hỏi mấy người bạn đó rằng mỗi năm có gần bốn chục triệu người ngoại quốc đến đất nước Hoa Kỳ này, để du lịch, để thăm bà con, để học để làm việc hay để buôn bán. Những người đó đều là ngoại kiều và chỉ là ngoại kiều thôi, dù họ đến từ Pháp, Đức, Nhật hay Trung Quốc hoặc Iran. Nếu những người này tự xưng đòi gia nhập đảng Dân chủ hay đảng Cộng hoà, đòi ra ứng cử những chức vụ của *county* của *city*, đòi ra tranh cử Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ hay Thống Đốc, thì các cơ quan chính quyền Mỹ sẽ nghĩ sao ? Chắc chắn những FBI những INS sẽ lễ độ nhưng cương quyết nhắc nhở các ngoại kiều đó là ngày nào quý vị chưa thủ đắc quyền công dân Mỹ, thì xin quý vị miễn làm chính trị cho. Nếu quý vị cứ làm tới, thì chúng tôi đành theo quốc tế công pháp, tuyên bố quý vị là *Persona Non Grata* để tiễn quý vị (có cảnh sát hộ tống) ra phi trường quốc tế hoặc hải cảng nào gần nhất.

Chính quyền quốc nội của Việt Nam trong tương lai, dù là phe bảo thủ giáo điều hay phe xét lại đổi mới, hay là do những Walesa, Havel nắm giữ thì cũng thế thôi. Tất cả đều có cùng phản ứng, cùng lập trường như Mỹ, như tất cả những nước bình thường khác trên thế giới : Chỉ những công dân Việt Nam mới có quyền đấu tranh và hoạt động chính trị, bầu cử và ứng cử ở nội địa Việt Nam mà thôi...

Nói đến đây, tôi đưa tay chỉ một vòng phòng ăn lúc đó đông cả trăm người rồi hỏi : Tất cả những người có mặt nơi đây có ai không có quyền công dân Mỹ không, hay chỉ có tôi và một người mới tới đang đứng trên bục kể chuyện quê nhà kia thôi. Tôi cũng ngay thẳng nói thêm : ngày nào tôi hội đủ thời gian luật định, tôi cũng nộp đơn xin làm công dân Mỹ. Và đã làm công dân Mỹ rồi, chúng ta đâu còn quyền hoạt động đấu tranh gì về chính trị nữa trong khuôn khổ một chế độ dân chủ đa nguyên mà chúng ta mong ước sẽ có ở Việt Nam.

Như thế hiển nhiên điều kiện tiên quyết để có thể đấu tranh hoạt động chính trị công khai ở quê nhà là chúng ta phải xin hồi lại quốc tịch Việt Nam mà thôi. Về

vấn đề này, không thể hàm hồ mơ màng hỗn độn được, và cũng chẳng chính quyền nào, dù là Mỹ, Úc, Canada, Pháp hay Cộng Sản Việt Nam chịu để cho chúng ta đi một đường càn khôn hỗn độn. Lấy thí dụ như trường hợp ông Nguyễn Cao Kỳ than với các báo chí miền tây bắc Hoa Kỳ là từ mười lăm năm nay, chỉ vì ông không xin vào quốc tịch Hoa Kỳ mà bị các cơ quan di trú nước này xếp vào loại *stateless*, nghĩa là vô tổ quốc. Mà *stateless* vô tổ quốc là đúng vì ông thuộc thành phần di tản 75, đến nước Mỹ với tư cách công dân Việt Nam Cộng Hoà đi tị nạn. Nhưng nước Việt Nam Cộng Hoà đã bị xoá tên trên bản đồ thế giới, tư cách công dân Việt Nam Cộng Hoà đương nhiên bị triệt tiêu theo. Rồi quốc tịch Mỹ không chịu xin, chẳng *stateless* vô tổ quốc thì biết xếp vào loại gì đây. Những người Việt Nam đi sau, dù là đi chính thức (đoàn tụ gia đình, con lai hay cải tạo HO) hay vượt biên, họ đều là đã được đương nhiên thủ đắc quyền công dân của nước có cái tên dài để sợ là Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Dù họ ghét nhiều hay ít chế độ Cộng Sản Việt Nam, họ cũng vẫn cứ có gốc là công dân của nước này. Nhưng dù là ở trường hợp nào chẳng nữa, *stateless* hay không, nếu muốn sống và hoạt động *hợp pháp* về *chính trị nội địa*, cũng phải làm đơn xin quốc tịch hoặc phục hồi tư cách công dân Việt Nam mà mình đã vì lý do này hay khác mà từ bỏ trước đây.

Tới đây tôi quay sang hỏi ông bạn trẻ ngồi cạnh một câu trực tiếp : “ Theo anh, anh tin có bao nhiêu người Việt trên đất này chấp nhận trả quốc tịch Mỹ, Canada... cùng tất cả nhà đẹp, xe hơi mới, kim cương và tương tự tiết kiệm để trở về làm dân một trong bốn nước nghèo đói nhất trên hành tinh này ? ” Dĩ nhiên là cũng sẽ có một số người, một thiểu số rất thiểu số, chấp nhận trả cái giá cao như vậy để trở về quê hương cũ. Đó là những người yêu nước cực kỳ (chắc chắn là yêu nước yêu dân hơn tôi rồi đó), có tinh thần một hiệp sĩ hay một nhà truyền giáo — bởi vì chỉ có những loại người này mới có thể hy sinh như vậy mà thôi. Và tôi không biết những người hiệp sĩ, truyền giáo này có thể đóng góp được nhiều cho quê hương và dân tộc hay không — họ xa Việt Nam quá lâu năm rồi, đâu hiểu được dễ dàng, đâu có thể hoà nhập nhanh chóng quê hương cũ nữa. Cuộc đấu tranh của họ sẽ tràn đầy khó khăn, bởi thế tôi thành thực chúc họ muôn vàn, muôn vàn may mắn.

II

Khi nói câu chót trên, tôi thành thực cầu chúc cho những người hùng đáng kính trong tương lai ấy thật sự, nhưng cách

nói của tôi không hiểu tại sao lại bị hiểu như có ý mỉa mai những người đang cùng đối thoại. Không khí nặng nề hẳn lên. Tôi bỗng đứng thấy thèm ra ngoài để hưởng nắng và gió mùa xuân đang tung bừng ngoài kia. Tôi bỗng đứng thấy hiu hắt buồn vì nhận ra một lần nữa nhà truyền giáo Dominixi Đỗ Minh Trí, kể đã từ mười lăm năm nay dùng đời mình lo cho các dân tị nạn vượt biên, đã nói đúng một lần nữa : “ Đa số các nỗi khổ của dân tị nạn là do những người tị nạn khác gây ra... ” Mùa xuân đang đến vui tươi như thế kia, tại sao chúng ta lại ngồi đây bàn những điều làm cho buồn lòng nhau, đóng những vai trò giả tạo này nọ để có cơ hành hạ xỉ vả người khác.

Tôi định nhẹ nhàng đứng dậy kiểm một cốc để biến êm ái khỏi buổi họp, đi tìm lại mùa xuân ngoài kia. Nhưng rút cục tôi vẫn ngồi lại bàn tiếp. Tôi rời quê hương Việt Nam đến đất nước Mỹ này đâu phải để thực hiện giấc mơ làm nhà giàu, làm một ông chủ tịch hội đoàn hay một ông phục quốc đặt chiến khu ở những nước ngoài đầy an toàn và tiện nghi. Tôi đến đây, đất nước của dân chủ tự do, ngoài để tìm an ninh cho bản thân và tương lai cho con cái, còn để làm nhà văn một lần nữa cho dân tộc mình, nếu tôi không ngay thẳng nói ra những điều tôi nghĩ, thì thà ở lại mà chết già nơi quê hương cũ còn hơn. Bởi thế tôi đã ngồi lại và nói tiếp.

Ngay cho dù tình hình ở nội địa có thay đổi được đến như Ba Lan hay Hungary hoặc Tiệp Khắc, thì chỉ những người đã sống chết nơi quê hương và dân tộc mình như Walesa, Havel mới lên cầm quyền được mà thôi. Cộng đồng Ba Lan tị nạn Cộng Sản từ sau thế chiến II ở Hoa Kỳ đâu phải là ít, nhưng có thấy một ai được mời về nước để tham gia hàng ngũ lãnh đạo mới đâu. Mà có được mời vì lý do chính trị giai đoạn thí dụ như tạo sự đoàn kết nối liền nội địa với hải ngoại, hoặc để trình diễn quốc tế, nhất là với Mỹ, thì số người này không nhiều, chỉ được dùng để trình diễn chính trị, nặng về ngồi chơi xơi nước mà thôi.

Hơn nữa, nói cho cùng thì Việt Nam, dù thành phần nào lên cầm quyền, cũng phải giải cùng một số bài toán như nhau mà thôi. Đất nước nghèo đói và lạc hậu — nghèo đói thì vào hàng thứ nhất trong bốn nước nghèo nhất, nhưng lạc hậu thì hẳn là tụt lui so với thế giới nói chung cả thế kỷ — đang cần những gì đây ?

Điều đầu tiên là cần khoa học kỹ thuật. Về điểm này thì cộng đồng hải ngoại có vốn rất khá, nhưng vốn này lại bao gồm đa số là những người trẻ đi sau hoặc thuộc thế hệ di dân đời thứ hai. Lớp người này nếu có sinh ra ở Việt Nam

chẳng nữa thì cũng rời quê nhà hơi sớm, đâu còn nhớ rõ để tha thiết như lớp cha chú. Bảo họ bỏ cái *job* kỹ sư điện toán lương từ 30 đến 40 ngàn dollar một năm để về Việt Nam phục vụ với số lương hàng tháng chỉ đủ một bữa nhậu với bạn bè nơi Đường Sơn Quán hay sao ? Đó là chuyện khoa học giả tưởng hoặc “đẹp như truyện thần tiên” mà thôi... Về Việt Nam phục vụ với tư cách công dân Mỹ ăn lương Mỹ, thì họ mới về. Không thì họ cũng có thể về một thời gian ngắn, để du lịch, để thăm gia đình, hoặc để lấy một cô vợ xinh đẹp và bảo đảm là ngoan và chịu đựng giỏi mọi thăng trầm của cuộc đời. Dĩ nhiên sẽ cũng có những thanh niên đầy lý tưởng từ khắp các nơi trên thế giới trở về sống bằng dollar đã dành dụm được trước đây để truyền bá kiến thức mới về quản trị về kinh tế, về khoa học kỹ thuật nhất là về điện toán cho lớp trẻ nội địa. Gọi là chút đền đáp cho dân tộc Việt Nam và quê hương cũ. Nhưng rồi họ sẽ ra đi. Bởi vì một con người lớn lên ở nơi nào thì nơi đó mới là quê hương đích thực để mà thiết tha tưởng nhớ.

Ngoài khoa học kỹ thuật, nội địa cũng rất cần vốn ngoại quốc để đầu tư kinh tế. Nhưng dĩ nhiên, vì lý do đã trình bày ở trên, chính quyền nội địa nào cũng hoan hỉ đón nhận mọi đầu tư của nước ngoài. Nhưng xin lỗi, anh cứ việc lo chuyện *business* thôi nghe, chuyện chính trị là việc của chúng tôi...

Tôi mới được đọc một bài phóng sự trên tờ báo địa phương của người bản địa nói về một thành phố của những người già Mỹ tít dưới mái Mexico. Đông tới 60 000 ông bà già Mỹ. Lý do thời tiết quanh năm nắng ấm là một lý do quyến rũ, nhưng còn một lý do khác quyến rũ hơn. Một bà già đã nói với phóng viên : “ *Với cái check hàng tháng ấy, ở Mỹ tôi sống không nổi. Còn ở xứ Mỹ này, tôi ở một biệt thự có vườn rộng bao quanh. Đã thế tôi còn dư tiền để thuê được một anh làm vườn và một cô người làm nữa...* ” Ấy là Mexico có nghèo là nghèo so với Mỹ, Canada thôi mà đồng dollar còn có giá như vậy. Ở Việt Nam nghèo thực sự, đồng dollar có giá hơn nhiều lắm. Và về khí hậu thì cũng nhiệt đới ẩm áp, thoải mái cho những người già. Vậy trong tương lai tại sao những người già gốc Việt lại không trở về đất nước để an hưởng tuổi già nhỉ ?

Đa số những người già gốc Việt là những người *di tản buồn*, nếu đi sau 75 thì cũng vẫn là những người *tị nạn sâu bi*. Óc đa số đã khép kín với mọi biến chuyển bên ngoài, từ chối tiếp thu kiến thức mới, thậm chí đến cả sinh ngữ Anh Pháp Đức... cũng không còn học nổi. Con cháu đi học đi làm bận bịu tối ngày, những người già

đi ra đi vào cô quạnh trong các căn nhà rộng đầy tiện nghi nhưng vắng lặng, để hiểu rằng hạnh phúc của con người rất tương đối, rất phù du và thay đổi tùy theo từng người.

Dĩ nhiên có những người già hiện nay và sắp già trong mười năm tới rất ghét Cộng Sản và có huyết hải thâm cừu với chế độ này. Thành phần này thà làm một người di tản buồn, người *tị nạn sâu bi*, chết già nơi quê người còn hơn là đội trời chung với Cộng Sản. Nhưng đó là lúc này, và lúc này không phải là tương lai. Các hiền triết của Đông phương thời xưa thật có lý khi cho rằng tất cả đều là Dịch, là biến chuyển, không có gì là bất biến, trường tồn với thời gian vô thủy vô chung cả, kể cả chủ nghĩa Mac Lenin lẫn các chế độ Cộng Sản khắp trên thế gian.

Mới ngày nào đây tôi được đọc trên tạp chí *Paris Match* của Pháp một bài phỏng vấn Krouchev Tổng bí thư đảng Cộng Sản Nga sau khi ông này hạ bệ Staline và đưa ra chủ nghĩa xét lại. Khi được hỏi có phải như vậy là người Nga đã hết là con người Cộng Sản chẳng, Krouchev trả lời rất ngang ngược là : “ *Điều đó chỉ xảy ra khi tôi biết huyết sáo kia !* ” Thực tế đã cho chúng ta thấy tằm Mỹ vẫn không biết huyết sáo nhưng tằm Đông Âu đã huyết sáo um xum, ồn cả thế giới lên. Tằm Nga Gorbachev cũng coi bộ không kém, tằm Trung Quốc cũng vậy, dù tiếng huyết sáo còn nhỏ lắm... như tằm Việt nội địa vậy.

Bởi thế chúng ta có quyền chờ đợi xảy ra cái mà chúng ta thích là chế độ ở nội địa Việt Nam thay đổi và cái mà chúng ta không thích cũng vẫn cứ đến là sự bình thường hoá bang giao Mỹ Việt. Hơn nữa đa số chúng ta chống Cộng Sản *bởi vì* đảng này đã theo một chủ nghĩa ngoại lai sai lầm làm khổ chúng ta, làm khổ làm chết làm lạc hậu dân tộc Việt Nam. Nhưng trong tương lai, nếu những đảng viên Cộng Sản hiểu lỗi lầm của họ, từ bỏ chủ nghĩa Mác Lê, cố gắng đổi hoặc bỏ chế độ vô sản chuyên chính lỗi thời, xoá luôn danh xưng Cộng Sản, thì liệu chúng ta còn chống nữa hay không ? Đảng Cộng Sản Việt Nam đã có lỗi lầm vô cùng lớn là đã cho rằng ai là *ngụy*, là *địa chủ tư sản*, thì sẽ là *ngụy*, *địa chủ tư sản* không những suốt đời mình mà còn đến đời con cháu. *Không lẽ chúng ta lại đi bắt chước cái xấu xa, cái cực đoan sai lầm của cộng sản* bằng cách tuyên bố đại khái rằng : Tôi vẫn

*Bài này đã được in trong tác phẩm
Nghĩ trong mùa xuân của Thế Uyên,
Nxb. Xuân Thu, USA, 1992. Tác giả
giữ bản quyền và cho phép đăng lại.*

cứ chống anh tới chiều, tới tối, giăng mừng chống tới sáng hôm sau luôn chỉ vì trước kia anh đã *từng là Cộng Sản...* ”

III

Một người bạn trẻ liền hỏi tôi : Nếu Việt Nam thay đổi như Đông Âu, anh có về không ? Tôi chưa kịp trả lời câu hỏi này thì bà vợ cưng của tôi cùng ba đứa con trai lớn đã đến đón. Ngoài trời có gió lồng lộng từ dưới vịnh thổi lên, nhưng nắng vẫn vàng tươi và ấm áp. Bọn tôi cất chiếc xe cũ vào một góc đường, cả nhà dàn hàng ngang đi trên vỉa hè như một đám sinh viên da trắng đang ồn ào từ bên kia lộ tiến sang. Hai vợ chồng cùng ba đứa con cũng là sinh viên như họ, có lý do gì sau một tuần vừa học vừa làm căng thẳng và mệt mỏi, lại không vui chơi như họ vào một ngày thứ bảy đẹp trời như thế này đâu.

Khi đám sinh viên kia tiến lại gần, tôi nhận ra hai cô gái tóc vàng và nâu đã mặc một thứ váy kín đến mắt cá chân. Tôi ngạc nhiên : Mùa xuân tới rồi sao lại mặc kín mít như thế ? Nhưng khi hai cô gái đi qua trong những tiếng cười hồn nhiên, bà vợ cưng kéo tay tôi ra dấu. Tôi nhìn theo thì thấy váy của hai cô kín phía trước nhưng xẻ phía sau, đi một đường sườn sấp chính giữa và tít lên cao. Dĩ nhiên với một váy kiểu này thì những tín hiệu của mùa xuân lần này được báo từ phía sau. “ *Mùa xuân đang ở phía sau chúng tôi nè...* ”

Tôi nhìn theo những tín hiệu báo xuân về ấy một chút nữa rồi tiếp tục cùng gia đình lang thang. Ghé tiệm bánh mì Ba Lẹ mua mấy ổ bánh mì thịt, ghé tiệm Quốc Hương mua bánh đậu xanh, ghé chợ Chánh Hưng mua giò thủ và nem chua, và sau cùng kéo vào quán có cái tên rất hoài hương là *A little bit of Saigon*. Tên thì đặt như vậy, *Một chút của Sài Gòn* thôi, nhưng món bò bẻ món nời này không hề thua sút Pagolac hay Ánh Hồng. Tôi gấp lia chia món ưa thích là bò lá lốt và đột nhiên tuyên bố với ba con trai lớn một câu lãng nhách : “ *Về Việt Nam thì bố có cái thú được ngắm các cô gái mặc áo dài trắng...* ”

Ba thanh niên con tôi tán thành ồn ào câu nói của bố. Áo dài Việt Nam, nhất là đồng phục của nữ sinh là đẹp nhất rồi. Mấy cậu đâu có biết là ông bố là tôi đang loay hoay trả lời câu hỏi của người bạn trẻ trong buổi họp vừa rồi. Mà trả lời chưa xong, không ra đầu vào đầu cả. Có lẽ tôi vẫn đang bị mắc cái *spring fever* mà ông giáo sư già đang dạy tôi về các loại sỏi đá nói tới chẳng...

THẾ UYÊN



Trần Vũ

Cánh đồng mùa gặt khô

về T.G. cho những bữa rượu sân si

CÁCH đây không lâu, một lần tôi nhờ Tam đến nhà làm hộ bữa tiệc. Tam đi vượt biên từ miền Bắc, ngoài giọng nói phát âm nặng hơi của vùng núi đá vôi Ninh Bình, anh còn đem sang đất Pháp cả thuật nấu ăn kỳ diệu. Tài bếp núc của Tam không chỉ ngon ở miếng dồi tiết băm sả, lúc đem nướng toả bốc thơm ngào ngạt, hay trong món mớ ở bát canh cải có ngâm gừng, nổi xanh non từng cọng cải tươi che giấu miếng giò gà trắng mịn. Cái khéo của Tam là ở chỗ làm cho thức ăn trở nên thật bắt mắt, quyến rũ, lôi cuốn đến điên người. Quả tình có đứng ở bên cạnh, trông thấy anh làm bếp, thì mới triệt thấu rõ hết những tài hoa diệu nghệ trở vờn đâm ra từ mười ngón tay phù thuỷ của Tam không ngớt vùng vẫy, múa may thoăn thoắt, lúc anh nhồi vào thân mực ống nào thịt băm, nấm hương, hành tỏi xắt vụn trộn lẫn với miến. Xong món mực ống là Tam bắt đầu thái thịt. Cả một đống thịt bò cứ thế lụn dần rồi biến mất. Con dao to bản tôi mua ở chợ Sắt được dịp hoa vụn vút. Trông xa Tam như người thuật sĩ đương múa kiếm. Chẳng vậy mà từ khi biết Tam, tôi vẫn thường có thói quen thích lượn lờ bên cạnh mỗi khi anh làm bếp, bởi tôi vốn có nhiều thiện cảm với món mực ống nhồi làm theo kiểu Hải Phòng, lẫn cảm mến đức tánh rất mực hiền hoà của Tam. Bữa đó tôi nhớ có hỏi Tam : Vì sao anh hay làm các món ăn miền Bắc, mà ít khi chịu cho chúng tôi thưởng thức nghệ thuật bếp của quê hương anh ? Ninh Bình chắc hẳn có nhiều món ngon vật lạ như trên khắp các miền đất nước ? Hôm ấy tôi chỉ hỏi đùa, ai ngờ câu hỏi của tôi lại làm Tam mất hẳn sinh khí của một người đầu bếp đương hăng. Anh ngừng hẳn tay, thông cho lưỡi dao hơi xuống đất, dáng vẻ của Tam giống dáng dấp của một người viết văn bỗng nhiên khựng lại vì bị ai hỏi xoáy vào tận cùng chốn tư duy giấu kín. Bản dao chênh chếch, loé chút sắc kim lạnh phản chiếu lên mặt, xuất nắng hiu hiu của Paris đầu hè lại càng làm cho vẻ mặt Tam thêm tiêm ỉn. Tôi nhớ lúc ấy, ánh kim loại bật lên làm mặt anh như bị chẻ đôi. Mà là thứ vết cắt từ trong ra ngoài. Cặp mắt Tam hấp háy, anh ngập ngừng chùi tay vào quần, rồi mới rút vội điều thuốc tôi mời. Tam rút vài ngậm khói, trước khi phả ra ngoài cửa sổ. Lẫn trong màn khói làm như cũng có chất suy tư nặng sền sệt, đầy đặc len vào những bụi cây. Lần nào đến nhà tôi hình như Tam cũng chỉ làm có ngần ấy cử chỉ : thái thịt, xắt hành, băm sả, nhồi mực, đánh vẩy cá, pha tiết, rồi thở cho khói bay qua ô vuông cửa. Đến lúc điều thuốc cháy gần hết, anh mới quay lại, giọng buồn buồn : Ninh Bình quê anh nghèo lắm, chỉ có vôi và núi đá. Núi ; Vôi ; Đất ; Đá — là quê hương, nhưng những thứ đó không ăn được. Muốn ăn ngon thì

phải đi xa, thật xa, càng xa bao nhiêu thì vật lạ của ngon càng nhiều chừng ấy. Ở đời thường có nhiều chuyện ngược ngạo, chính những kẻ nghèo khó, không may mắn, cơ cực ở đời lại là những người dám bán mạng vì miếng ăn, là những kẻ khó ăn, sành ăn, và thích ăn. Tam nói là anh ở trong số những con người ấy. Tam bỏ Ninh Bình ra Hải Phòng vì những lưỡi cá tươi, cách hấp cá, làm bún cá, rang cua, nhồi mực của những phu phen ven bến cảng. Hải Phòng thì có gì mà đẹp. Thôi lâu bỏ cha ! Tam chắc lưỡi mĩa. Chỉ được nước bạo phổi, bạo ăn, bạo đàn đúm, chẳng thế mà phát sinh ra điệu hát đúm Hải Phòng, tương tự như hát *quan họ* Bắc Ninh, nhưng giản dị và bình dân, ít rườm rà, “nhộn” hơn nhiều. Nhưng cậu đừng tưởng bỏ là bọn Hải Phòng hiếu khách ! Tam lên giọng bất chợt. Anh lấy cán dao gõ gõ đập đập vào mặt bàn như muốn nhấn mạnh, hù dọa kẻ chưa bao giờ trông thấy miền Bắc là tôi. Hải Phòng là đất thảo khấu ! Dân anh chị có, bọn buôn chui chém mướn có, đảng viên thoái hoá có, cán bộ nông cốt đi đêm có, tàn dư phong kiến địa chủ tái sinh cũng có, tất cả mọi người hội tụ về chỗ điểm nóng ấy để giành nhau chút khoáng bề nhờ neo cho tàu rời nước. Kỳ quặc là ở chỗ đó. Ở miền Bắc sau này ăn là lẽ sống, được ăn nhiều, uống nhiều... thoải mái, tức là có thực thi dân chủ ! Dĩ nhiên cái ngon ở Hải Phòng không thể nào sánh bằng miếng ngon Hà Nội. Bánh dúc, bánh tôm, cốm Vòng, tiết canh vịt... từ thời Lý Công Uẩn cho tới đời Lê mạt ở Hà Nội thì vẫn tuyệt sắc. Nhưng ở Hà Nội, ăn giữa khung cảnh sùng sững của lịch sử, nhấm nháp bát bún chả mà cứ khổ não vì chung quanh chúng tích công đức của tiền nhân nhiều quá, rục rịch là thế mà thời đại mình thì cứ tàn lụi, tâm thần day dứt thì còn bụng dạ đâu mà thưởng thức. Bốn bề tiền nhân, văn hoá bao đời, từ cái cổng Văn Miếu, đến ngôi đền Quan Thánh, tượng Trấn Võ... sao mà lăm ! Của ngon có dâng đến tận miệng cũng chả nuốt được. Nghẹn ! Phải nói là mình bị nghẹn !

Tam uống bia, lý giải cái phần tâm linh nhàu nát trong anh những ngày còn ở quê nhà. Cách kể chuyện, lối so đo của Tam có phần cường điệu, giống lối kể chuyện của những người Bắc vào Nam sau năm 75, khiến tôi đâm ngờ ngợ, nghĩ là anh nói quá. Ăn ở đâu thì ăn. Có gì phải sợ hãi lịch sử ? Ngày trước tôi vẫn thường hay ăn dồi chó ở bên hông lảng Ông bà Chiếu, mà có mặc cảm bao giờ đâu ? Chùng như đoán ra được ý nghĩ trong đầu tôi, Tam chắc lưỡi : Cậu không tin thì cứ về du lịch nước mình một chuyến. Ra Hà Nội vào ăn chả cá ở quán Lã Vọng thì sẽ thấy, chan mắm tôm lên bún, mà sao mùi mắm với mùi rau thì là cứ xông lên đến là bẽ bàng. Mỡ xối lên cá kêu xèo xèo cũng không đánh thức được những rạo rức trong bụng mình. Chỉ vì không khí, khung cảnh, con người, cuộc sống ở Hà Nội nó nhếch nhác thế nào, không giống ở Hải Phòng.

— Nhưng Hải Phòng thì khác ra sao ?

Tôi nóng nảy, bộp chộp hỏi.

— Khác chứ !

Tam chìa ly cho tôi rót thêm bia. Những sóng bia vàng óng ánh, tưởng là sóng biển xanh ngoài vịnh Bắc Việt còn đọng trong mắt Tam lẫn tẩn. Khác lắm. Bát bún tàu sào cua bể ăn ở Hải Phòng không chỉ có nắm mề, thịt cua, hành ngò, mà còn trộn lẫn mây trắng, ước mơ của thuyền bè đến từ biển lớn. Sau này Hải Phòng là trung tâm xuất khẩu người đi Hồng Kông. Ăn ở Hải Phòng, là ăn với tâm trạng nắm bắt được tương lai

trước mắt. Bát miến cuối, ngày mai đời nở hoa ! Mình sống với ý nghĩ không còn vướng bận, trách nhiệm gì với bốn nghìn năm lịch sử đang vây kín chung quanh mình nữa. Thoải mái ăn, tự do ăn, hạnh phúc dân chủ mồm được tới nơi...! Tam cười ha hả, giọng Bắc đậm đà, hào sảng. Cười đã đời rồi anh vụt im lặng, trở lại làm bếp, như thể anh chẳng còn liên quan gì đến câu chuyện nữa. Tam nhấn nải thái da heo ngâm vào nước nóng, rồi giã gừng lấy tinh chất, chế vào thau nước lạnh, cho thêm rượu trắng, thả bóng bóp nhẹ... Không trông thấy mặt, song tôi biết anh xúc động lắm, bởi cử chỉ Tam không còn nhịp nhàng, dứt quăng, như anh phải thử người suy nghĩ để nhớ ra mình đang làm gì. Chén rượu trắng pha nước lã trong tay Tam cứ chao nghiêng ngả như chỉ chực đổ. Cách “hãm”, lối nêm chế những tình cảm vui buồn, thất vọng, khổ não, bất ngờ dấy dâng trong lòng Tam khiến tôi cũng buồn lây. Những thống khoái, hả hê, tin tưởng vào cuộc đời ở những con người như Tam, sang đến trại cấm Hồng Kông bỗng nhiên bị đập vỡ, đập vụn, tan thành từng mảnh. Có lẽ con vật cũng phải chua xót. Bữa tiệc chiều đó, tôi ăn không ngon, nuốt không vui. Miếng rượu cay cất mười hai năm trong chai đục, nút có đóng sập, mua với giá một ngày lương mà rót vô miệng vẫn thấy đắng.

★

HÌNH như tôi có duyên với Tam. Tuổi rượu tôi thua tuổi rượu anh, thế giới của tôi khác xa thế giới của anh, tôi sinh trưởng trong một gia đình tiểu tư sản thành thị miền Nam, không biết thế nào là đói, khổ, là oằn oại nhào người. Song giữa tôi và Tam hình như còn có một cái gì khác, phải lâu lắm sau này tôi mới nhận ra trong anh là cái phần thẳng người miền Bắc trong tôi không được sống. Nó ở đó. Chờ đợi. Cầm nín và chờ đợi. Nhưng chờ đợi điều gì ? Bao nhiêu đêm tôi thức trắng tự hỏi. Tôi cần gì ? Kiếm gì ? Và tìm gì ở cái đất nước này ? Đất nước ba trăm sáu mươi lăm ngày thuế má. Đất nước đi rửa chén cũng phải có bằng. Đất nước ăn ngủ mỗi tình đầu không thấy người yêu nhỏ giọt nước mắt khóc cho phần tình tiết đánh mất.

Một lần khác, tôi rủ Tam đi dạo phố. Phố xá ở đây thì chỉ có hàng quán. Sang ra khu Khải hoàn môn, nghèo lắm rồi trong những con đường hầm ngun ngút mặt. Không có thành phố nào tôi tệ, sống dưới đất bằng Paris. Mồ hôi, thuốc lá, son phấn, bộ rận chen chúc nhau trong những toa tàu cầu bần. Bên trên sự cầu bần đó là quán Fouquet's. Trời mùa hè, nắng phơi bên trên những tầng dù lấp phấp. Tam gọi một ly để William Bon Père. Tôi kêu hai chope bia vàng ngậy. Lúc tôi uống hết chope thứ nhất, một tên Ả-rập đi ngang, giọng hát *Nghìn lẻ một đêm* vang từ máy cassette trên vai hắn đong đưa rên rỉ thiếu não chảy vào giũng dòng người cuộn cuộn khắp mặt lộ. Tiếng hát Ả-rập nghe trước quán Fouquet's, đối diện tiệm nhảy Lido tương phản đến lạ lùng. Tôi có cảm tưởng phải nghe cái lương trong Cafeteria Rex. Song Tam lại tỏ vẻ thích thú. Anh bảo tôi thẳng này khá đấy. Ngày xưa có lần đi Tunisie, dẫm chân vào khu sa mạc cát vàng, tôi cũng có lần bắt gặp thứ âm thanh nỉ non, rung nhiều ở đầu lưỡi, và láy bằng cổ họng vang vang trên mặt đất. Quả tình, chỉ có trên sa mạc, nhạc Ả-rập mới cất hết sức chuyên chở kỳ bí của nó. Âm thanh cứ kéo dài ra mãi. Nhạc Ả-rập lạ ở giọng ngân, một thứ ngân gần như khốn khổ đứt hơi, mà cứ phải ngân hoài huỷ. Chuyển autocar bỏ chúng tôi xuống bách bộ, chỉ có một máy transistor nhỏ của người tài

xế mà tiếng ngân như đi suốt sa mạc. Đi hết cả một nền trời đỏ cát lừng lừng nắng. Có nghe tiếng nhạc mắc võng trên đầu những trụ điện tồi tàn của Tunis, luồn lách trong chợ *souk*, băng ngang cổng đèn cấm đàn bà, và bám trên những mảng thịt cừu đỏ tươi treo bằng móc đen đặc ruồi bu, thì mới thấy hết cái hay của nhạc. Nhưng ở đây, trong khu Khải hoàn môn sang trọng, âm thanh trở nên lạc lõng kỳ dị, gần như một thứ quái thai. Vậy mà Tam lại bảo khá ! Tôi nhìn Tam không mấy hiểu. Tam chiêu một hơi đế, hỏi ngược :

– Cậu có dám vác máy ra đây phát nhạc hồ quảng, cải lương không ?

– Anh khùng à ! Tây nó cười cho.

– Thế thì cậu thua thằng Ả-rập rồi. Niềm tự hào dân tộc của hắn mạnh hơn cậu.

– Tự hào không đúng chỗ !

– Ủ đúng. Tự hào không đúng chỗ. Nhưng vẫn cứ là tự hào.

Tam uống cạn ly đế. Không nói gì nữa. Như đã rời xa, trở về đất nước. Cái con người ham sống, thích ăn, thích uống ở anh như biến đâu mất. Cả cái kẻ làm bếp tài hoa sống động cũng không còn ngồi đó nữa. Tam có lẽ đã trở về với những khoảng sân thượng chìm trong màu lam đục của buổi chiều tắt nắng Hà Nội. Tam có đôi mắt mệt mỏi, khuôn mặt mang nhiều vết tích cuộc đời, ở nhân dáng anh hình như chỉ đợi chiếc mũ phở là hợp nhất. Mà Tam có lẽ cũng chỉ hợp với vị trí anh hàng phở, tự hào về nồi nước gia truyền, về thế đứng chỗ đậu của chiếc xe kéo thơm lừng nước dùng. Nếu lùi được nửa thế kỷ, Tam sẽ là anh hàng phở Súc. Chậm nửa thế kỷ, anh ngồi đây, dưới chân Khải hoàn môn vĩ đại, nhưng vô dụng. Ngồi quán chán, tôi với Tam về nhà. Nắng sắp tắt, phải lo bữa chiều.

★

TAM mở chạn bếp, lấy vĩ sắt, bật ga cho nóng rồi mới thấy một giò heo lên trên. Đùi heo sẵn ngay lại, bắt đầu đen cháy. Bao giờ mùi thịt nướng cũng khơi dậy hình ảnh trong trí óc tôi. Miếng dồi chó tím lợt, hay miếng chả nướng bằng than tàu đỏ rực chảy nhiều mỡ ròn ròn cứ ám ảnh đeo đuổi tôi hoài. Tôi mở tủ tìm rượu. Bản nhạc Ả-rập lúc này đã tan mất, chỉ còn mùi vị quê hương thơm lừng ngậy giữa gian bếp. Tam vừa giã riêng, trộn với yaourt thay mỡ, vừa kể chuyện những năm sống dưới thảm bom B-52, chỉ có thịt cầy là bán chạy nhất. Hình như ai cũng sợ chết trước khi kịp thưởng thức. Anh dương dở tay, nên nhờ tôi trở thịt. Cả một mảng đùi heo đen rần bốc ngào ngạt. Tam nhấp một ngụm rum, khà trong tiếng reo :

– Úi chà ! Cái thẳng rum này tuyệt ! Hắn là cái thẳng hay gắt gỏng, mà chịu nằm yên trôi lừ lừ qua cổ họng mình thì khá ! Năm nào ?

– Một chín bảy tám.

Tam ngừng vội nhìn tôi, vẻ mặt anh có nét sững sờ. Tam nhấp thêm ngụm nữa rồi sang sang kể : Năm bảy tám cậu ở đâu ? Ngoài Bắc chuẩn bị chiến tranh chống *bá quyền*, mình hùng hục đào hầm ở biên giới, ai ngờ bên này có thẳng nấu rượu vô chai đợi mình sẵn... kỳ diệu ! Quả thật đúng là kỳ diệu. Năm bảy tám gia đình tôi bị đánh tư sản, kiếm kê từ cây đình đến con ốc. Thuế siêu ngạch, nghĩa vụ quân sự rình rập. Mỗi tình đầu tan vỡ. Bằng phổ thông cấp ba hụt thi. Trốn chui trốn nhủi sau những cồn cát Phan Thiết đợi đi chui... Chai rum với

béng đi quá nửa. Chết thì thôi, nhưng sống phải uống cho bằng hết cái thứ nước kỳ diệu này. Có chất đốt, tôi với Tam thi nhau nổ chuyện. Tam kể ở Hà Nội có thứ rượu sen cất ven hồ Tây, trời chiều mưa lạnh, uống vào nóng ran mình mẩy, mà hương sen còn đọng ở đầu lưỡi. Tôi không chịu kém, kể ở Củ Chi có thứ rượu hạ thổ chỉ mới ngửi qua đã nóng bừng mặt. Tam cười ha hả, bảo cậu rời Việt Nam còn thơm sữa biết quái nào là hạ thổ ! Sợ nhà thổ cậu cũng chưa biết ?

– Ủ, thì biết qua sách vở.

Tôi cũng lưỡi, chống chế. Tam càng cười lớn. Giọng cười của anh tôi để ý bình sinh rộn rã, chỉ có những lúc tuyệt vọng thì nghèn như cái kèn đồng bị đổ nước:

– Này, bắt đi !

Cái kèn đồng chiều nay trơn tru, với tay lấy gói thuốc lòn ba số 1, nhãn đề bán ở cửa hiệu Lý Thái Tổ, vo, se, nhồi rồi đưa tôi đốt. Tôi bắt chước Tam tập hút từ hơn một năm nay. Từ khi “chạm” thuốc ta, tôi đam mê mẩn, hút thuốc điếu không còn thấy ngon. Đóm thuốc xoè lên, ngọn lửa vừa tắt thì gót chân tôi cũng tê rần. Trong cái bãi hoải rã rời của tứ chi, mạch máu nở ra, tôi loáng thoáng nghe tiếng riu rít như chim hót từ chiếc điếu cày trên tay Tam. Tiếng kêu của điếu cày nghe hay thật, khi buồn nghe như giọng thút thít của người con gái nức nở đêm tân hôn tấm tức khóc cho mối tình đầu, lúc vui vẻ nghe ro ro như con gà trống gân cổ gáy, khi giận thì chẳng khác mấy mụ nà giòng đang rít qua kẽ răng. Thuốc lòn không chỉ là thuốc, mà là cả một nền văn minh ! Tam mạnh mẽ phát biểu trong lúc tôi lơ đãng. Bao nhiêu sáng tạo, thử thách, kinh qua để rồi mới chiêm nghiệm phải châm bằng đóm mới ngon. Đốt thuốc lòn bằng quẹt ga thì hỏng. Bằng diêm quẹt cũng hỏng nốt. Châm bằng zippo thì chẳng khác mọi rợ mán mường. Đem thuốc ngoại, thuốc tẩu mà nhồi thì hút không thấy hơi, bã bèn bẹt chả ra đâu vào đâu. Bởi thuốc lòn sấy nắng, bao nhiêu gió sương nắng nôi của đất nước làm thành.

– Cậu ếm cả nắng gió quê nhà vào buồng phổi thì thấy, không có cái say nào bằng say quê hương !

Tam thở khói. Tôi gật đầu, còn lơ đãng trên những cánh đồng ruộng lúa ở nơi đâu, chưa đứng dậy được. Tam đã gỡ đùi heo đem xuống cạo, chặt thái hình quân cờ, rồi bóp riềng mẻ mắm tôm. Nồi thịt tím ngắt hoa cà. Cậu đem hầm đi, mình chuẩn bị thức ăn chơi. Tam rửa tay, lại sục vào chạn bát. Tôi lẽ mề bung nồi thịt đặt lên bếp, lửa ga phùng phùng đến nóng mặt. Mười đầu ngón chân tôi hãy còn tê. Chỉ có một chút khói quê hương sao mà say.

Cái bàn sắt tôi với Tam khệ nệ khiêng ra sân sau. Đêm hè gió mát rượi làm khô những giọt mồ hôi chỉ mới rịn trên da vut tan ngay. Tôi đi đốt đèn dầu, không phải cúp điện, nhưng tôi với Tam vẫn ưa thứ ánh sáng tù mù vàng vơ bằng khuâng, cháy ẻo uột của những đêm mưa, hay những đêm ngoại ô bắc ghế đầu ngồi tán chuyện. Ánh đèn Hoa Kỳ hắt loang xuống thềm. Tôi khui rượu. Tam bày hai đĩa tiết mới đánh. Không có tiết vịt, đành đánh tiết heo. Tiết heo bán đông chai, một lít pha được không biết bao nhiêu đĩa. Tôi vắt chanh, ngắt rau thơm, cắn một miếng mề, nhai một quả ớt, rồi nhấm thêm một mẩu gan, bao nhiêu chất ngọt của tiết hoà vào mạch máu mát mề đến sáng khoái. Tôi rót rượu liền tay. Chiếc bóng của Tam ngả hẳn người ra bàn, mặt anh ửng đỏ trông như mặt Quan Công về hưu. Tam bắt đầu ngà. Ở Hà Nội lạ lắm. Mai một cậu về chơi

sẽ thấy. Có những ngôi nhà cũ không tưởng tượng, rêu ẩm bám đen từ mặt trong ra mặt ngoài. Ngủ đêm cứ rờn rợn. Miền Nam mới quá, không có dấu ấn của lịch sử. Nhưng ở Hà Nội, lắm lúc lịch sử cứ sờ sờ ra đó, bình thường mình không để ý, nhưng đêm nằm có lúc thảng thốt chợt nhận ra đầu ngõ là chỗ Chiêu Thống đón Tôn Sĩ Nghị chứ đâu xa, có khi cả cái nhà mình cũng là nhà của Nguyễn Hữu Chỉnh lúc trước. Nằm cứ toát mồ hôi. Mới hôm qua, chứ bao lâu ! Cái đất Thăng Long lạ. Đi xa như Nguyễn Hữu Chỉnh rồi cũng phải về chết ở đó. Mà chết tan xương nát thịt mới đau.

– Nguyễn Huệ không biết dùng người ! Tự chặt tay chân mình thì sống với ai ?

Tôi vết nốt đĩa tiết, tự nhiên thấy mình nóng nẩy vô lý. Tam đang đơm bún vào bát, ngắt rau húng, chan xâm xấp giả cầy, ngừng nhìn tôi ngạc nhiên :

– Ai bảo cậu thế ?

– Chẳng ai bảo, nhưng thảm kịch của đất nước là từ khi Nguyễn Huệ tự ý đại cử Bắc phạt đấy thôi ? Nồi da xáo thịt tự đó mà ra.

– Không phải !

Tam đập mạnh ly xuống mặt bàn, rượu sánh cả ra ngoài. Những vũng rượu vang đỏ thẫm. Tôi cũng biết rượu vào lời ra nhưng không ngờ Tam cáu kỉnh đến thế. Anh nhai ớt ròn rột :

– Bi kịch của đất nước này xảy ra ở làng Hạ Lôi, cậu biết chưa ? Cái làng ấy có tay Lý Trần Quán làm Thiêm Sai, lúc Chúa Trịnh chết thì tự chôn mình, chết ngu xuẩn thế mà người đời cứ xem là bậc nghĩa khí !

– Trung thế thôi anh còn đòi ?

Tôi cắn một miếng riềng, nhất quyết không chịu thua. Gì chứ chuyện lịch sử, tôi thuộc lâu lâu, lúc còn đi học trả bài bao giờ cũng được điểm cao. Trời sụp tối hẳn. Cái bàn sắt của hai chúng tôi nhô ra vườn trông như boong tàu thấp sáng lênh đênh trôi dập dềnh ngoài đêm. Mà chúng tôi cũng *lênh đênh dập dềnh* thật. Mấy tầng lá sum sê trên đầu cứ ngả nghiêng chờn vờn, lắt phất dong đưa như chỉ chực rớt xuống bàn. Bữa rượu đã lên đến tột đỉnh. Tam ném vỏ chai vào một góc vườn, khật khưỡng khui thêm chai nữa. Nắm tay anh xoay theo cái vận quả quyết :

– Trung với ai, chứ với cái nhà chúa Trịnh thì mình ngò lắm !

– Bọn viết sử khen chê không đúng chỗ ! Sao không nhắc cái công tôn phò nhà Lê hai trăm năm ? Bằng chứng : chúa vong thì Lê mạt !

– Ủ thì Lê mạt. Nhưng Hiên Tông, Chiêu Thống là cái gì ? Nhà Tây Sơn mới là cuộc cách mạng đích thực ! Tay Lý Trần Quán đồ tiến sĩ nhè. Mẹ chết thì ở nhà mồ ba năm, không ăn thịt cá. Hắn làm thế để làm gì ? Sao không ra giúp Nguyễn Huệ lại tự chôn sống mình ? Làm màu à ? Thảm kịch của đất nước là bởi bọn *trung thành tiết tháo* kiểu ấy. Cho ăn học phí đi ! Hai trăm năm rồi mà ở Hà Nội lẫn Sài Gòn cứ còn đường Lý Trần Quán, người ta theo tấm gương ấy đến độ đất nước lụn bại !

Tam nói một hơi. Chút rượu trong người anh bốc ra như giông gió. Tôi cũng say lắm, miệng lúng búng bún lẫn giả cầy. Vài miếng măng thái, ít củ chuối, hai ba miếng da lợn cháy

vàng nổi lên mặt bát. Tôi và cho hết chén, làm cạn ly rượu, rồi phản pháo :

– Thiết tha, trần trở cho bi kịch đất nước, thế sao anh còn qua đây làm gì ?

Sắc màu hồng đỏ au trên da mặt Tam vụt trở nên xám lại. Tôi chỉ hỏi châm biếm, ai ngờ, ai ngờ cả thân mình anh cũng lại. Hai vai Tam nhô lên cao lắm, như thể anh muốn rứt đầu trốn tránh. Trông anh như bức tượng tội nghiệp hôm nào, và cái vết cắt trên da mặt — cái vết chém từ bên trong — tôi đã trông thấy một lần ở sau bếp khi hỏi Tam về trại cấm Hồng Kông, cái vết chém đó như bất ngờ mọc ra trở lại, năm ngón tay Tam cũng cứng lại làm rơi đôi đũa. Tam ngồi bất động, như trở lười, trông mắt anh vừa ngượng ngịu, nửa xấu hổ, nửa giận hờn tại sao tôi lại hỏi vậy ? Về mặt Tam lúc đó tôi không quên được, song tôi không dám ngó anh lâu, không khí đáng hăng của bữa tiệc bỗng chùng hẫ xuống. Tam bất chợt cười ngúc ngắc, tiếng cười như khóc của cái loa kèn nghèn nước.

– Qua thì sao ? Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu cũng lưu vong mà ?

– Các cụ có làm gì được đâu ?

Tam im lặng. Biết anh không muốn trả lời, tôi lảng chuyện bằng cách rót thêm rượu vào ly. Tam nạp liên tục như muốn khoả lấp. Một, hai, ba, rồi bốn, năm ly, chẳng mấy chốc anh đổ kênh ra ghế.

Tam “ lật ” rồi tôi mới thấy mình lạc lõng. Khu vườn rộng hẫ, dài mênh mông gấp bội. Một đồng vỏ chai, thau bún rỗng, nôi giả cây cạp, nhưng còn rượu. Giá tôi đừng hỏi điều ấy, chắc bữa rượu hãy còn vui. Lần đầu, tôi trông thấy tận mắt đau khổ của một kiếp người. Tôi khui hết những chai rượu còn sót. Uống một mình? Từ năm 78, tôi đã uống hết bao nhiêu chai rồi ?

Trần Vũ

11.5.92

Thơ Phạm Việt Cường



mở ngoặc

để nói thêm
về một điều đã nói
sự giải thích kém tự tin

cánh tay
vẽ trong không gian nửa vòng tròn

một mảnh vỏ sò trống không
phân nửa niềm thất vọng

cố gắng nhìn nhau
trước khi đêm và sự lặng im tràn tới

ghé một nơi nào xa
thăm thì một lời hát chết
trong lồng lộng gió – giấc mơ

những giấc mơ
ném cuộc lưu đày vào trong ngoặc
chứ không phải điều ngược lại

những ngoặc đơn
nhỏ nhỏ
biện minh nỗi đợi chờ
khi hy vọng chưa biến thành sáo ngữ

những lời ú ớ đêm dài
hôm qua hôm nay
cuối cùng trở thành sáng tỏ

máu từ một nhà tù xa
vấy bẩn
những cánh cửa khép chặt
những đám mây không ai buồn ngắm

tiếp tục nói với nhau
một cách buồn rầu
dù dịu dàng hay thô lỗ trong bóng tối
lay lắt lãng quên



hỏi ý kiến bạn đọc

Hình thức

1. Bạn thấy Diễn Đàn. ☐ nhã ☐ thô
☐ khô khan ☐ tươi ☐ không có ý kiến
2. Diễn Đàn trình bày. ☐ dễ đọc ☐ khó đọc ☐ không có ý kiến
3. Khổ chữ Diễn Đàn ☐ vừa ☐ nhỏ quá ☐ có thể nhỏ hơn
☐ không có ý kiến
4. Diễn Đàn. ☐ nên tăng số trang ☐ không nên ☐ không có ý kiến
(và tăng giá theo!) ☐ nên nhưng không cần thiết lắm

Nội dung

5. Bạn đọc Diễn Đàn ☐ tất cả các bài ☐ một phần (nếu có thể, xin cho biết những loại bài nào)
6. Bạn thấy phần chính trị của Diễn Đàn ☐ nặng ☐ vừa ☐ ít
☐ không có ý kiến
7. Phần văn hoá của Diễn Đàn. ☐ nặng ☐ vừa ☐ ít
☐ không có ý kiến
8. Tin tức về cộng đồng của Diễn Đàn. . ☐ nhiều quá ☐ vừa ☐ ít
☐ không có ý kiến
9. Tin tức Việt Nam của Diễn Đàn. ☐ nhiều quá ☐ vừa ☐ ít
☐ không có ý kiến
10. Tin tức đó. ☐ trung thực ☐ có thiên kiến ☐ không có ý kiến
11. Bạn thấy Diễn Đàn. ☐ có lập trường rõ ràng ☐ không có ☐ không có ý kiến
12. Nếu bạn thấy Diễn Đàn có lập trường chính trị rõ ràng thì theo bạn lập trường đó là :
☐ thân chính phủ Việt Nam ☐ chống chính phủ Việt Nam
☐ không chống cũng không thân, mà là lập trường riêng
13. Bài viết của Diễn Đàn (nói chung) ☐ khó hiểu ☐ không khó hiểu ☐ không có ý kiến
14. Diễn Đàn chọn truyện ngắn. ☐ được ☐ dở ☐ không có ý kiến
15. Diễn Đàn chọn thơ. ☐ được ☐ dở ☐ không có ý kiến
16. Diễn Đàn dành chỗ cho bạn đọc .. ☐ ít ☐ nhiều ☐ vừa phải
☐ không có ý kiến

Bạn và chúng tôi

17. Bạn là. ☐ độc giả nam ☐ độc giả nữ
18. Bạn làm việc trong lĩnh vực ☐ công nghiệp ☐ thương mại, dịch vụ ☐ giáo dục
☐ nghề tự do ☐ nội trợ ☐ lĩnh vực khác
19. Bạn thuộc lứa tuổi ☐ dưới 30 ☐ từ 31 đến 45 ☐ từ 46 đến 60
☐ trên 60
20. Bạn hiện ở ☐ Việt Nam ☐ Pháp ☐ Tây Âu
☐ Đông Âu ☐ Bắc Mỹ, Úc ☐ nơi khác
21. Bạn ☐ đã biết "ê-kíp Diễn Đàn" từ trước (Đoàn Kết cũ) ☐ mới biết sau này
22. Nếu bạn mới biết Diễn Đàn sau này, bạn đã nghe nói tới Diễn Đàn qua
☐ người quen ở nước ngoài ☐ báo chí Việt kiều ☐ từ trong nước
23. Bạn ☐ sẵn sàng cộng tác với Diễn Đàn (Xin cho biết mục nào)
☐ không sẵn sàng cộng tác với Diễn Đàn
24. Diễn Đàn cần tổ chức gặp gỡ trực tiếp bạn đọc
☐ một năm một lần ☐ một năm hai lần hoặc nhiều hơn
☐ không có ý kiến
25. Nếu bạn có thêm nhiều ý khác, xin viết thêm trong giấy riêng.
26. Nếu muốn, bạn có thể cho biết tên và địa chỉ.